

MARIA MONTESSORI

ASách
www.asach.com.vn

TRẺ THƠ

trong
GIA ĐÌNH



NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

Maria Montessori (1870 - 1952)

Sinh ra tại Chiaravelle, Italia, năm 1870, Maria Montessori là phụ nữ đầu tiên tốt nghiệp Y khoa, Đại học Roma (1894). Năm 1899, bà bắt đầu nghiên cứu về các vấn đề giáo dục trẻ, dựa theo một số khái niệm do bác sĩ E. Seguin đã khởi xướng. Bác sĩ Montessori nhận thấy các phương pháp thử nghiệm thành công đối với trẻ em có khuyết tật về tâm thần cũng có thể áp dụng cho trẻ em bình thường. Bà bắt đầu làm việc với trẻ nhỏ ở các trường tư và công lập ở Roma và nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của giới cải cách. Từ 1900 đến 1907, Maria Montessori giảng dạy về khoa giáo dục nhân chủng học tại Đại học Roma và được bổ nhiệm làm thanh tra các trường học (1922) của nhà nước tại Italia. Bà viết sách về giáo dục trẻ em và về hệ thống giáo dục mà bà đã khai triển. Bà thực hiện nhiều khóa huấn luyện cho các giáo viên ở Tây Ban Nha, Ấn Độ, Vương quốc Anh và Hà Lan. Bác sĩ Maria Montessori mất tại Noordwijk (Hà Lan) năm 1952. Ngày nay, hệ thống giáo dục mang tên bà do tổ chức Association Montessori Internationale (AMI) đại diện và giám sát, có mặt tại hơn 100 quốc gia trên toàn thế giới đã góp phần tạo ra một nền tảng thiết yếu và đích thực cho việc giáo dục trẻ nhằm xây dựng một thế giới hòa bình và tiến bộ cho con người.

TRẺ THƠ
trong
GIA ĐÌNH

MARIA MONTESSORI

ASach
www.asach.com.vn

TRẺ THƠ trong GIA ĐÌNH

Tái bản lần thứ 2

TRỊNH XUÂN TUYẾT và NGHIÊM PHƯƠNG MAI dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

TRẺ THƠ TRONG GIA ĐÌNH || Maria Montessori

Dịch theo bản Anh Ngữ: THE CHILD IN THE FAMILY của Nancy Rockmore Cirillo, từ nguyên tác Il bambino in famiglia, của Maria Montessori (1870-1952).

Bản quyền © The Montessori-Pierson Estate, 1936

Bản quyền tiếng Việt © The Montessori-Pierson Estate, 2010

Bìa: © Lê Anh Dũng và Nghiêm Phương Mai

Tranh bìa: Hồ Tuệ Linh, © Nghiêm Phương Mai

Nội dung: Giáo dục, Phương pháp Montessori

ISBN 978-604-908-545-1

Xuất bản lần đầu tiên năm 2012, tại Việt Nam do sự cộng tác của Vietnam Montessori Education Foundation và Nhà xuất bản Tri thức. Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử mà không có sự cho phép của Nhà xuất bản Tri thức và Vietnam Montessori Education Foundation là vi phạm luật.

Copyright © The Montessori-Pierson Estate, 1936.

Copyright Vietnamese Translation © The Montessori-Pierson Estate, 2010.

The AMI logo is a registered trademark ® of the Association Montessori Internationale.

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, stored in any retrieval system, or transmitted in any form or by any means, electronic, mechanical, photocopying or otherwise, without the prior permission

Mục lục

<i>Lời giới thiệu</i>	7
Trang giấy trắng	11
Đứa bé mới sinh	19
Phôi thai tinh thần	27
Thầy dạy của yêu thương	35
Cách giáo dục mới	39
Tổng quan về phương pháp của tôi	51
Tính khí của trẻ	67
Môi trường của trẻ	79
Trẻ thơ trong gia đình	89
Người thầy mới	117
Trẻ em và người lớn	127

Lời giới thiệu

Bác sĩ y khoa Maria Montessori (1870-1952) là một nhà giáo dục lỗi lạc của nhân loại trong thời cận đại. Sinh trưởng ở vùng Ancona của Italia, bà tốt nghiệp trường Dược năm 1896 và trở thành vị nữ bác sĩ y khoa đầu tiên của quốc gia này.

Những quan sát của bà về trẻ thơ khi hành nghề y đã giúp bà phân tích tinh tường phương cách học hỏi của chúng. Bà kết luận là trẻ thơ tự phát triển sự hiểu biết qua những gì chúng nhận ra trong môi trường sinh hoạt của mình. Để tìm hiểu thêm về chức năng của tâm trí trẻ thơ, bác sĩ Montessori bắt đầu trau dồi thêm các môn Tâm lý và Triết học vào năm 1901. Ba năm sau, bà trở thành giáo sư môn Nhân chủng học tại Đại học Roma.

Tâm nguyện cao quý giúp đỡ trẻ thơ của bà mãnh liệt đến nỗi, vào năm 1906, bà đã từ bỏ cả chức vụ giáo sư đại học lẫn nghề nghiệp y khoa để dành toàn thời gian trông nom vài chục trẻ trong một khu lao

động nghèo khó nhất của thủ đô Roma. Chính tại nơi này bà đã sáng lập ra “Nhà trẻ thơ” (“Casa Dei Bambini”) đầu tiên vào năm 1907. Căn nhà lịch sử này cũng là cái nôi của Phương pháp Giáo dục Montessori nổi tiếng toàn cầu sau đó.

Phương pháp Giáo dục Montessori căn bản được hình thành trên những quan sát đầy suy luận khoa học của bà. Bà đã bị thuyết phục rằng trẻ thơ có một khả năng dễ dàng (như thể không cần cố gắng gì) để hấp thụ kiến thức từ môi trường xung quanh. Trẻ thơ, theo bà, cũng có một sự thích thú không bao giờ chán trong việc vận dụng bằng tay các vật liệu học tập. Mỗi học cụ, mỗi hoạt động trong lớp, mỗi phương pháp dạy mà bà phát minh đều căn cứ trên những điều bà nhận thấy trẻ có thể thực hiện một cách “tự nhiên” không cần người lớn trợ giúp. “Trẻ tự dạy chính mình” là một sự thực sâu sắc đã gợi hứng cho bà trong cuộc hành trình hăng say cải tiến khoa sư phạm giáo dục trẻ thơ cũng như trong việc tập huấn cho giáo viên nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là tại Hoa Kỳ, Anh, Hà Lan và Ấn Độ.

Trong “Casa Dei Bambini” (tương đương với một “day-care center” ngày nay tại Hoa Kỳ) ở khu nghèo nhất Roma ấy, bà đã áp dụng lý thuyết và phương pháp dạy của mình. Các trẻ gia nhập chương trình học của bà lúc đầu rất phá phách và vô kỷ luật. Nhưng thật ngạc nhiên, chúng dần dần hưởng ứng

lời dạy dỗ nhân bản của bà, một nhà giáo luôn luôn coi trọng chúng và khuyến khích các đồng sự cũng làm như vậy.

Kết quả cụ thể trong hơn 100 năm qua đã cho thấy phương pháp Montessori cung cấp cho trẻ một kinh nghiệm giáo dục tự nhiên và chân chính. Bà từng nói: “Tôi nghiên cứu trẻ thơ, và chính chúng đã dạy tôi phương cách dạy chúng.” Viễn kiến của bà đã là rường cột cho nền giáo dục trẻ thơ hiện đại tại các nước tiên tiến. Chẳng hạn, một hệ thống học liệu dạy toán cho trẻ thơ 4-5 tuổi đã được bà soạn thảo để nhà trường thăm dò mức thích thú về toán của trẻ - ở một độ tuổi mà lẽ thường sẽ cho là chúng còn quá non dại để có thể tham gia. Bà là nhà giáo dục đầu tiên cho đóng các bàn ghế nhỏ, vừa cỡ để trẻ ngồi học thoải mái. Bà cũng tin tưởng rằng môi trường giáo dục cũng quan trọng như chính giáo dục vậy. Chính vì niềm tin này mà các trường học mang tên Montessori thường là một nơi bình an, ngăn nắp, một nơi mà trẻ thơ miễn chuộng và là một cõi riêng để suy tư và học hỏi.

Bác sĩ Maria Montessori đã qua đời tại Hà Lan hơn nửa thế kỷ nay, nhưng sự nghiệp lừng lẫy của bà vẫn đang được tiếp tục qua tổ chức Association Montessori Internationale (AMI) mà chính bà đã sáng lập tại Amsterdam từ năm 1929.

Tôi rất hân hạnh được giới thiệu cùng độc giả cuốn sách TRẺ THƠ TRONG GIA ĐÌNH, được dịch từ tác phẩm mang tựa đề THE CHILD IN THE FAMILY của nhà giáo dục kiệt xuất Maria Montessori (do Nancy Rockmore Cirillo dịch từ tiếng Ý, và ABC Clio Ltd., xuất bản năm 1989). Cuốn sách đã được hai dịch giả Trịnh Xuân Tuyết (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh) và Nghiêm Phương Mai (chuyên ngành Sinh học Phân tử (Đại học Toronto) và Sư phạm Montessori, cấp Casa của AMI, hội viên của AMI, ESF (Educateurs Sans Frontières) và Montessori Society of Canada; sáng lập viên của Vietnam Montessori Education Foundation) dịch một cách cẩn trọng.

Đây là một tài liệu nhập môn lý tưởng cho các chương trình đào tạo giáo viên tại Việt Nam cũng như cho các khóa hội thảo dành cho những bậc phụ huynh nặng lòng với giáo dục trẻ thơ.

GS. TS. Đàm Trung Pháp
Phân khoa Giáo dục
Texas Woman's University, Hoa Kỳ

Trang giấy trắng

Phương pháp của chúng tôi - mang tên tôi để phân biệt với những nỗ lực tân tiến khác nhằm tạo ra hình thức giáo dục mới - đã dẫn đến việc phát hiện những đặc tính về tinh thần mà trước đây chưa từng được quan sát ở trẻ. Thật vậy, xuất hiện trước mắt chúng ta là hình ảnh của đứa trẻ chưa từng được khám phá.

Chính vì những khám phá này nhằm hiểu thêm và hành động để bảo vệ trẻ, công nhận quyền lợi của trẻ, chúng ta buộc phải định hướng hành động xã hội. Hơn nữa, chúng ta buộc phải hành động vì trẻ em là kẻ yếu sống giữa những kẻ mạnh; xã hội người lớn không hiểu và không nhận thức được những nhu cầu của chúng. Sự thực đó biểu thị một vực thẳm của những tội ác không ai ngờ được.

Ở trường chúng tôi, nơi trẻ có thể làm việc một cách yên lặng, là nơi tâm hồn bị đè nén có thể cởi mở, khám phá chính mình, thể hiện thái độ và hình thức hành động khác xa những khái niệm phổ biến

về tuổi thơ. Do vậy chúng tôi buộc phải suy tư về sự nghiêm trọng của những sai lầm giáo dục trong quá khứ vốn luôn đề lên những thành viên mỏng manh nhất của nhân loại.

Học sinh của chúng tôi bộc lộ một tư duy chưa từng được khám phá. Hành động của các em biểu lộ những khuynh hướng chưa từng được nhà tâm lý học hay sư phạm nào nghiên cứu đến. Chẳng hạn trẻ không bao giờ bị lôi cuốn bởi đồ vật, ví dụ như đồ chơi, là vật mà người ta cho là để thỏa mãn trẻ; trẻ cũng không hứng thú với những câu chuyện thần thoại. Ngược lại, trẻ luôn tìm cách thoát khỏi người lớn, tự làm mọi thứ, thể hiện rõ ràng ước muốn không cần được giúp đỡ trừ phi thật sự cần thiết. Trong công việc, trẻ yên lặng, chăm chú, tập trung cao độ, đạt tới mức bình thản đáng kinh ngạc.

Hiển nhiên, tính hồn nhiên bộc phát của học sinh chúng tôi xuất phát một cách bí ẩn từ đời sống nội tại của trẻ, nơi luôn bị sự can thiệp mạnh mẽ và không đúng lúc của người lớn - những kẻ luôn tin rằng họ có thể làm mọi thứ tốt hơn trẻ bằng cách thay thế hành động của trẻ bởi chính hành động của họ - kìm hãm, buộc trẻ phục tùng, buộc ý chí và tính chủ động của trẻ theo sự điều khiển của người lớn.

Người lớn chúng ta khi tìm hiểu về trẻ và đối xử với trẻ không những phạm sai lầm ở một số khía

cạnh giáo dục, hay ở một số hình thức đào tạo không hoàn chỉnh mà còn theo đuổi một quá trình hành động hoàn toàn sai lầm. Và những lỗi lầm của chúng ta bây giờ gây ra một vấn nạn mới về xã hội và đạo đức. Qua hàng thế kỷ, sự bất đồng giữa trẻ em và người lớn không hề thay đổi, nhưng giờ đây thế hệ trẻ đã đổi ngược cán cân. Sự đảo ngược này thúc đẩy chúng ta phải hành động, không chỉ nhắm đến các nhà giáo dục mà còn nhắm đến tất cả người lớn, nhất là những bậc cha mẹ.

Việc truyền bá rộng rãi phương pháp giáo dục của chúng tôi đã khai sinh các trường học ở mọi quốc gia, và giữa những dân tộc rất khác biệt về phong tục và văn hóa. Điều này chứng tỏ mối bất đồng giữa trẻ con và người lớn mang tính phổ quát, nó đè nặng lên con người từ lúc mới lọt lòng, mà điều nguy hại hơn chính là người ta không ý thức được nó.

Trong những nền văn minh được cho là tiên tiến, chẳng hạn như nền văn minh của chúng ta, mối bất đồng này càng thêm trầm trọng do sự phức tạp của các lễ thói xã hội cộng với hậu quả của việc tách rời đứa trẻ ra khỏi bản ngã tự nhiên và tự do hành động của trẻ.

Trẻ em sống trong môi trường do người lớn tạo ra là sống trong một thế giới không hề đáp ứng những nhu cầu của chính trẻ về vật chất, và quan trọng hơn nhiều, về tinh thần (mà sự thỏa mãn nhu cầu tinh

thần giúp trẻ phát triển về mặt trí tuệ và đạo đức). Trẻ bị người lớn nhiều quyền lực hơn áp chế; bị họ coi nhẹ nguyện vọng, và ép buộc trẻ phải thích ứng với môi trường thù địch trong khi người lớn cứ ngây thơ cho rằng như thế là giúp trẻ phát triển về mặt xã hội. Hầu hết những hành động được gọi là giáo dục đều thấm nhuần quan điểm rằng trẻ phải chịu thích ứng trực tiếp - do đó áp đặt một cách thô bạo - với thế giới người lớn. Sự thích nghi này dựa trên việc vâng lời vô điều kiện, dẫn đến sự phủ định cá tính của trẻ, sự phủ định mà trong đó trẻ là đối tượng của một nền công lý không công bằng, chịu tổn thương và hình phạt mà không người lớn nào có thể chấp nhận.

Thái độ hành xử của người lớn bắt rễ sâu trong gia đình đến mức thái độ ấy áp dụng thậm chí với cả những trẻ được yêu thương hết mực. Hơn nữa thái độ này càng nặng nề ở trường học, nơi hầu như luôn dùng phương pháp ép buộc trẻ thích ứng trực tiếp và vội vã với những nhu cầu của môi trường người lớn. Thật ra những hoạt động cứng nhắc trong lớp và nội quy luật lệ ép buộc đã đưa vào thế giới mỏng manh của tuổi thơ bầu không khí độc hại và xa lạ. Thông thường liên lạc giữa gia đình và nhà trường tự hóa thành liên minh của kẻ mạnh chống lại kẻ yếu - kẻ mà tiếng nói nhút nhát và lưỡng lự không bao giờ tìm được người lắng nghe. Đứa trẻ muốn được lắng nghe và bị tổn thương bởi sự chối bỏ, thường tự co

rút theo một xu hướng còn nguy hiểm hơn cả sự phục tùng.

Một phương pháp công bằng và nhân đạo với trẻ là tạo ra môi trường “thích nghi” khác với môi trường áp đặt, là nơi trẻ sinh hoạt và tạo nên tính khí của trẻ. Thực hiện bất cứ hệ thống giáo dục nào cũng nên bắt đầu bằng việc tạo ra môi trường giúp trẻ tránh khỏi những trở ngại khó khăn và nguy hiểm đầy đe dọa từ thế giới người lớn. Phải tạo ra một nơi ẩn náu trong cơn bão táp, một ốc đảo giữa sa mạc, một nơi trên thế giới để tâm hồn nghỉ ngơi nhằm đảm bảo sự phát triển lành mạnh cho trẻ.

Không vấn đề xã hội nào mang tính phổ quát như việc đàn áp trẻ em. Theo dòng lịch sử, những người bị đàn áp - nô lệ, đầy tớ, cuối cùng là giai cấp công nhân - là những nhóm thiểu số đã tìm được sự cứu rỗi qua sự thay đổi của xã hội mà thường là bằng cuộc chiến giữa các tầng lớp thống trị và bị trị. Cuộc Nội chiến ở Mỹ chống lại chế độ nô lệ, cuộc Cách mạng Pháp lật đổ tầng lớp cai trị và những cuộc cách mạng hiện đại nhằm tạo lập hình thái kinh tế mới. Tất cả là ví dụ điển hình cho các xung đột gay gắt giữa những nhóm người lớn buộc phải dùng đến bạo lực để bênh vực hành động sai trái của mình.

Nhưng vấn đề xã hội của trẻ em không gói gọn trong một tầng lớp, một chủng tộc hay một quốc gia

đơn lẻ. Đứa trẻ không có chức năng về mặt xã hội là kẻ chỉ vận hành như một vật phụ thuộc của người lớn. Những người áp bức một phần nhân loại cho lợi ích của phần khác chỉ thành công trong việc hủy hoại tính thống nhất của xã hội; để nhìn việc này theo nhãn quan tập thể, chúng ta chỉ cần liếc sơ qua để thấy trẻ em cũng hiện diện trong số những người chịu nổi thống khổ và bị đàn áp. Hầu hết những ai quan tâm đến trẻ em đều chỉ ra rằng trẻ em là nạn nhân vô tội của những sai trái đang áp bức những con người trưởng thành. “Vật phụ thuộc” vào người lớn, yếu ớt, không thể tự phát biểu ấy - đã đánh động trực tiếp đến trái tim, khơi dậy lòng trắc ẩn đặc biệt và nhu cầu được đối xử nhân đạo. Đã có nhiều cuộc thảo luận nói đến sự khác biệt giữa trẻ bất hạnh và trẻ hạnh phúc, giữa trẻ giàu và trẻ nghèo, giữa những trẻ được yêu thương và trẻ bị bỏ rơi. Nhưng nói như vậy chỉ khẳng định sự thật là những điều trái ngược chúng ta thấy ở người lớn được phản chiếu và thực sự đã được hình thành trong thời thơ ấu và niên thiếu.

Trẻ em là gì? Là bản sao của người lớn và bị người lớn sở hữu như một phần tài sản. Không có nô lệ nào bị chủ sở hữu nhiều như trẻ em dưới quyền cha mẹ, không có đầy tớ nào vâng lời không giới hạn như trẻ em khi bị yêu cầu. Chưa bao giờ quyền lợi con người bị coi thường như ở trường hợp của trẻ em. Không công nhân nào phải tuân lệnh mù quáng như trẻ. Ít nhất

công nhân còn có giờ nghỉ và nơi đến để được yêu thương. Không ai phải làm việc như trẻ, phải vâng lời một người lớn, kẻ đã quy định giờ sinh hoạt, giờ chơi theo những nguyên tắc cứng nhắc và tùy tiện.

Trẻ em như một cá thể riêng biệt chưa từng tồn tại về mặt xã hội. Do vậy, chúng ta luôn muốn trẻ ở trong ngôi nhà yên ấm của người lớn, nơi có mẹ nấu ăn, cha đi làm và cha mẹ chăm sóc con cái theo khả năng của mình. Theo truyền thống, trường học tôn trọng cơ cấu gia đình càng nhiều càng tốt. Cách này luôn được xem là sự sắp xếp tốt nhất cho trẻ.

Ý nghĩ rằng trẻ em là một cá thể tách biệt so với người lớn dường như chưa ai nghĩ đến. Hầu hết các tư tưởng triết học và đạo đức luôn hướng tới người lớn, những vấn đề xã hội trong thời thơ ấu của trẻ chưa từng được đặt ra. Chưa ai từng suy nghĩ trẻ là cá thể riêng biệt có những nhu cầu khác biệt cần thỏa mãn để đạt tới đỉnh cao của cuộc sống. Trẻ được coi là sinh linh yếu đuối cần có người lớn hỗ trợ, không bao giờ là con người có quyền hạn và luôn bị người lớn đàn áp. Trong khi đó, trẻ là con người biết làm việc, là nạn nhân bị tổn thương, là người bạn đồng hành tuyệt vời, và vẫn là nhân vật chưa được biết đến. Đây là hình ảnh của một nhân vật mà lịch sử nhân loại đang để trang trắng. Đây chính là chỗ trống mà chúng tôi muốn điền vào.

Đứa bé mới sinh

Chúng ta biết văn minh là phương tiện giúp con người thích nghi dần với môi trường. Nếu vậy có ai phải trải qua sự thay đổi môi trường sống hoàn toàn và đột ngột hơn đứa bé mới sinh? Hơn nữa, nền văn minh của chúng ta đã làm gì để chào đón bé sơ sinh, sinh linh mà trong quá trình được sinh ra phải trải qua sự thích ứng còn tồi tệ hơn cả sự thay đổi đột ngột, kể mà nói đúng ra phải chuyển từ cuộc sống này qua cuộc sống khác?

Đáng lý, phải có trang mở đầu trước tất cả những trang khác trong lịch sử con người văn minh. Phải ghi lại những gì họ đã làm để giúp bé sơ sinh thích ứng với một môi trường hoàn toàn xa lạ. Nhưng đã không hề có gì! Trang đầu tiên của quyển sách cuộc đời vẫn chưa được viết vì không ai cố gắng khám phá những nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống mới của bé.

Thế mà kinh nghiệm cho chúng ta thấy một sự thật khủng khiếp: chúng ta mang những sai lầm từ

thời thơ ấu theo suốt cả cuộc đời. Cuộc sống thời kỳ phôi thai và những thăng trầm thời thơ ấu có tính quyết định - chắc chắn điều này ai cũng biết - đến sức khỏe của người trưởng thành và tương lai nhân loại. Làm thế nào mà quá trình sinh nở, giai đoạn khó khăn nhất trong toàn bộ cuộc sống con người, lại chưa bao giờ được xem như cuộc khủng hoảng không chỉ với người mẹ mà còn cả với đứa bé?

Khủng hoảng với bé ở chỗ bé bị tách rời hoàn toàn khỏi mẹ, người mà đến tận lúc ấy vẫn làm hết mọi thứ hộ bé. Bị tách khỏi mẹ và bị bỏ mặc với năng lực chưa hoàn chỉnh, ngay lúc đó bé phải tự cậy vào những chức năng thiết yếu cho sự sống của chính mình. Cho đến giờ phút này, bé phát triển một cách êm ái trong dung dịch ấm áp dành riêng cho mình, bảo vệ bé khỏi sự mất thăng bằng hay thay đổi nhiệt độ, kể cả tia sáng mờ nhạt hay tiếng động nhỏ nhoi nhất.

Thế mà khi chào đời, bé phải lìa xa tổ ấm đó để sống trong bầu khí quyển. Không có sự chuyển tiếp ngắn ngủi nào, khi được sinh ra bé bị đẩy ngay từ trạng thái hoàn toàn nghỉ ngơi sang quá trình lao động đến kiệt sức. Thân thể bị nghiền giống như bị ép qua hai máy xay, và bé đến với chúng ta đầy thương tích như lữ khách vừa trải qua cuộc hành trình từ vùng đất xa xôi. Nhưng chúng ta đã làm

gì để đón nhận và giúp đỡ bé? Tất cả sự chú ý đều hướng về người mẹ. Bác sĩ kiểm tra vôi vàng hầu như chỉ để xác định bé còn sống và khỏe mạnh. Cha mẹ thì chiêm ngưỡng bé với niềm vui sâu xa. Bản thân họ hài lòng với đứa bé xinh đẹp, người thực hiện hy vọng lớn lao nhất của họ là có một đứa con và đó là sợi dây yêu thương kết nối cả gia đình.

Nhưng trong khi người mẹ dễ dàng nghỉ ngơi trong căn phòng tối, ai nghĩ đến bé, người cũng mệt mỏi không kém, nằm yên lặng trong căn phòng tối để dần thích ứng với môi trường mới? Không ai thấy đứa bé sơ sinh là con người đang đau khổ. Không ai coi trọng sự nhạy cảm của cơ thể nhỏ bé trước giờ chưa từng bị chạm đến, hay những phản ứng của bé đối với vô số tác động về thể chất và mọi tiếp xúc không quen thuộc.

Họ quan niệm thiên nhiên tự lo lấy và tự hỗ trợ khi cần thiết. Và lại mọi sinh vật sống đều phải trải qua những giai đoạn thử thách như nhau. Nhưng nếu nền văn minh đã tạo cho con người cái “bản ngã thứ hai”, lẫn át con người tự nhiên và ngăn cấm sự biểu lộ tự do của con người tự nhiên ấy, thì thật thú vị khi xem điều gì xảy ra ở những loài động vật khác. Nếu quan sát động vật ta thấy con mẹ luôn giấu con non, giữ chúng tránh xa ánh sáng trong một khoảng thời gian nhất định và bảo vệ con bằng hơi ấm của

mình. Chúng bảo vệ một cách ích kỷ, không bao giờ cho loài vật khác đến gần hay mang con chúng đi, kể cả nhòm ngó cũng không được.

Còn đối với đứa bé mới sinh ngay cả thiên nhiên lẫn sự văn minh đều không làm bất cứ điều gì để giảm bớt sự khó khăn trong việc thích ứng cho bé. Một số người cho rằng chỉ cần bé sống sót là đủ; tiêu chuẩn duy nhất để đánh giá sự thích ứng thành công là bé không mất đi năng lực sinh tồn. Sau khi sinh, bé nên được giữ nguyên ở tư thế bào thai, vậy mà bé phải mặc quần áo ngay. Thật vậy, có lúc còn bị quần tã, tay chân yếu ớt bị kìm hãm bằng vũ lực.

Người ta thường nói đứa bé khỏe mạnh sẽ chống chọi và thích nghi được, điều đó không phải tự nhiên sao? Thế thì tại sao chúng ta cố giữ ấm trong mùa đông, có những tấm chăn mềm mại, những chiếc ghế êm ái để sống dễ dàng và thoải mái? Chúng ta không mạnh mẽ hơn trẻ sơ sinh sao? Tại sao chúng ta không sống tự nhiên trong rừng nếu chúng ta mạnh mẽ đến vậy?

Cái chết giống như sự ra đời, là quy luật của tự nhiên, điều mà tất cả chúng ta phải phục tùng. Tại sao chúng ta luôn tìm mọi cách để xoa dịu khoảnh khắc khủng khiếp khi chết? Tại sao dù biết không thể nào chiến thắng được cái chết, chúng ta ít nhất vẫn muốn làm cho nó bớt đau đớn hơn? Trong khi

chúng ta chưa bao giờ nghĩ đến việc xoa dịu nỗi đau đón khi được sinh ra.

Cuối cùng trong chúng ta chỉ là nỗi trống rỗng đáng sợ, sự mù lòa chúng ta tự tạo cho tâm hồn và cả nền văn minh. Một thứ giống như điểm mù sâu trong mắt, cũng là điểm mù nằm sâu trong cuộc đời.

Chúng ta phải hiểu thấu đáo thể phách của trẻ sơ sinh. Chỉ như vậy ta mới nhận thấy nhu cầu tuyệt đối phải làm cho bước đầu đời của bé được dễ dàng. Trẻ sơ sinh phải là đối tượng của việc chăm sóc có kiến thức. Ngay cả cách bông bế cũng phải tuyệt đối nhẹ nhàng, không nên di chuyển trừ phi thật dịu dàng. Chúng ta phải hiểu trong giai đoạn đầu, ngay cả ở tháng đầu tiên, bé nên được yên tĩnh. Trẻ sơ sinh nên để trần, chỉ sưởi ấm bằng không khí trong phòng, không mặc quần áo hay đắp chăn vì thân nhiệt của cơ thể bé nhỏ chống lại sự thay đổi nhiệt độ còn quần áo không giúp được bao nhiêu.

Tôi không muốn nhấn mạnh điểm này vì tôi biết mọi bà mẹ sẽ nói tôi không xét đến khía cạnh tập quán nuôi trẻ ở những nơi khác nhau. Với lời cáo buộc này, tôi chỉ trả lời rằng mình biết tất cả các cách chăm sóc trẻ khác nhau vì bản thân đã nghiên cứu chúng ở nhiều quốc gia và quan sát với niềm đam mê sâu sắc. Tôi thấy các phương pháp này đều có những mặt thiếu sót. Và tôi lặp lại, cái thật sự

thiếu sót là ý thức cần có để tiếp đón con người sơ sinh một cách xứng đáng.

Nhưng nếu đúng là chúng ta đã cố gắng hết sức thì đâu là tiến bộ nếu không thấy những gì chưa từng thấy và làm những việc chưa từng làm, vươn đến những điều mới mẻ vì chúng dường như hoàn hảo và đầy đủ?

Vấn đề là trẻ em không được hiểu thấu đáo ở bất cứ đâu. Sự ngu muội này là hậu quả của nỗi lo sợ trong tiềm thức và sự khó chịu mà chúng ta biểu lộ với trẻ từ giây phút đầu tiên trong đời trẻ, một cách bảo vệ có tính bản năng đối với vật sở hữu, dù những việc làm này không đáng vậy. Thái độ của chúng ta phát triển một cách hợp lý từ những lúc ban đầu, luôn bị ám ảnh bởi nỗi lo sợ là bé sẽ hủy hoại trật tự cuộc sống hằng ngày hay phá hỏng và làm bẩn nhà cửa. Khi trong nhà có một đứa bé, chúng ta không chỉ đối phó bằng cách vội vã cứu đồ vật khỏi bị phá hại, thậm chí rời khỏi nhà để đầu óc được yên tĩnh, mà còn đè nén những cái gọi là “tật chứng” để bé không nô lệ vào đó và cuối cùng trở thành đứa trẻ có nề nếp.

Nhưng trong lúc cố gắng thực hiện điều này, chúng ta lại phạm sai lầm nghiêm trọng chỉ vì thiếu hiểu biết và do đánh giá hầu hết thái độ, hành vi bình thường của trẻ là thất thường. Chẳng hạn trong suốt năm đầu tiên, đặc biệt là năm thứ hai, bé có

nhu cầu chính đáng muốn nhìn thấy mọi vật luôn ở nơi quen thuộc và được sử dụng theo mục đích thông thường. Nếu ai đó đảo lộn trật tự quen thuộc này, bé thật sự bị xúc phạm, cảm thấy khó chịu; và ra sức tự vệ bằng cách trả đồ vật lại vị trí đúng của nó.

Chúng tôi đã chứng kiến điều này ở trường của mình, ngay cả em bé nhỏ nhất cũng thể hiện mong muốn được đặt mọi thứ ở những vị trí của chúng. Chẳng hạn, một bé đang đứng nhìn những hạt cát rơi vãi đầy sàn. Mẹ bé thấy cát nên quét dọn, và thế là, trước sự ngạc nhiên của mẹ bé òa khóc, gom cát và đổ lại vị trí ban đầu. Khi đó mẹ mới vỡ lẽ nguyên nhân bé khóc, nhưng lại cho đó là biểu hiện của một sự cứng đầu. Mẹ của một bé khác ngày nọ thấy nóng nên cởi áo khoác ra để lên cánh tay. Bé bắt đầu khóc mà không ai hiểu tại sao bé không nín, cho đến khi mẹ bé lại mặc áo vào. Một lần nữa, điều làm bé khó chịu là nhìn thấy đồ vật ở một vị trí không quen thuộc.

Trong những trường hợp này, người lớn cho rằng phạt bé là chỉnh sửa khuyết điểm cho bé. Nhưng chỉnh sửa những lỗi lầm mà bé sẽ không còn khi trở thành người lớn rõ ràng là vô ích; người lớn chắc chắn không bao giờ khóc khi phụ nữ cởi áo khoác! Chúng ta không hiểu bản chất những hành động của bé mà tiếp tục coi đó là những kiểu ngỗ nghịch. Ít

nhất chúng ta nên nhìn nhận “những khuyết điểm đó” rồi cuộc sẽ biến mất và chúng không đáng để bận tâm. Khi bắt đầu chấp nhận lối tiếp cận này đối với trẻ, chúng ta mới bắt đầu hiểu được nhiều điều và yêu thương bé với những lỗi vặt vãnh mà một ngày nào đó sẽ biến mất khi bé trở thành một người lớn có lý trí phức tạp.

Đơn cử thêm một ví dụ khác: tôi biết một bé hai tuổi được bảo mẫu luôn dùng một kiểu bế và chỉ một cách tắm cho bé. Khi cô ấy phải đi xa một thời gian, có người khác thay thế. Bé luôn khóc mỗi lần bảo mẫu mới cố tắm cho bé, cô ấy hoàn toàn không biết tại sao. Khi bảo mẫu cũ trở về, hỏi bé “Sao con luôn khóc vậy? Cô ấy không tốt à?”. Bé trả lời “Không phải, tại cô ấy tắm con ngược”. Thì ra một người bắt đầu tắm từ trên đầu xuống, người kia lại tắm từ dưới chân lên. Nhu cầu muốn có trật tự là một phần đời sống của trẻ, và bé bảo vệ nó bằng mọi cách. Vậy mà chính sự thôi thúc này thường bị chúng ta gọi là “sự ngổ nghịch” của trẻ.

Phôi thai tinh thần

Trẻ sơ sinh nên được xem là “phôi thai tinh thần” - tinh thần nhốt trong xác thịt để vào đời. Trong khi khoa học lại cho rằng sinh vật mới đến với tay không. Nó là xác thịt chứ không phải tinh thần, bởi tất cả những gì có thể xác chứng là sự phát triển của mô và các cơ quan chức năng cuối cùng tạo thành một tổng thể sinh động. Nhưng đây cũng là điều bí ẩn: có thể nào một cơ thể sống phức tạp lại xuất phát từ cái không?

Trẻ sơ sinh đang ở điểm khởi hành, dễ bị ảnh hưởng. Trẻ sinh ra trong trạng thái bất lực và tiếp tục như thế trong một thời gian dài, không thể làm bất cứ gì và cần chăm sóc như kẻ tàn phế hay bại liệt. Trong im lặng, bé không thể làm cho ai nghe thấy một hồi lâu trừ phi bé khóc nức nở hoặc la hét vì đau đớn. Lúc đó chúng ta mới chạy đến với bé như đối với người cần được giúp đỡ. Chỉ sau một thời gian dài hàng tháng, cả năm hoặc có khi hơn, bé mới hết là sinh vật tật nguyên và trở thành con người non

trẻ mà ta có thể nhận ra. Và còn nữa, chỉ sau nhiều tháng và vài năm, giọng bé mới trở thành giọng con người non trẻ.

Hiện tượng tăng trưởng về thể chất và tâm lý có thể xem là một quá trình nhập thể. Có nghĩa tăng trưởng là một quá trình bí ẩn, trong đó, một dạng năng lượng kích hoạt cơ thể bất động của bé sơ sinh, và cho nó khả năng sử dụng tứ chi, khả năng ngôn ngữ, năng lực để hành động và thể hiện ý chí riêng: thể là con người được “nhập thể”.

Thật ra, điều quan trọng là trẻ được sinh ra và ở trạng thái bất lực một thời gian dài, trong khi con non của các động vật khác hầu như ngay khi vừa sinh ra, hoặc trong khoảng thời gian rất ngắn đã có thể tự tồn tại, đi hoặc chạy theo mẹ, có thể giao tiếp theo cách của từng loài cho dù yếu ớt và chưa hoàn chỉnh. Mèo con có thể thật sự kêu meo meo, cừu con kêu be be dù tiếng kêu còn nhỏ, ngựa con có thể hí - những âm thanh yếu ớt nhưng thể giới vang vọng không dứt tiếng của sinh vật vừa chào đời. Giai đoạn chuẩn bị thật nhanh chóng và dễ dàng. Có thể nói những loài vật này vừa sinh ra đã kích hoạt những bản năng sẽ quyết định cách hành xử của chúng. Chẳng hạn rất nhanh sau khi sinh, hổ con đã có dáng dấp nhanh nhẹn của loài mèo. Con non tinh nghịch đã tự đứng bằng chân từ lúc ra đời.

Mỗi sinh vật khi chào đời không chỉ là một sinh thể vật chất mà còn có những chức năng tiềm tàng dựa trên bản năng. Toàn bộ bản năng được thể hiện qua sự vận động và tiêu biểu cho đặc điểm riêng của giống loài. Chúng ta biết động vật thường được phân biệt qua thuộc tính về hành vi ứng xử hơn là đặc điểm thể chất. Vậy nên, có thể kết hợp tất cả các đặc tính không thể dùng để miêu tả sự sống thực vật và gọi chúng là đặc điểm tâm lý. Ở loài động vật, những đặc điểm tâm lý xuất hiện từ lúc mới sinh ra; vậy có thể nào phản biện rằng trẻ sơ sinh không được phú những đặc tính tương tự? Có thuyết khoa học giải thích sự vận động của động vật là kinh nghiệm tích lũy bao đời của giống loài; tại sao các đặc tính con người lại không thể được tranh luận trên cùng cơ sở như vậy? Bởi vì con người đã luôn đi đứng thẳng, đã phát triển ngôn ngữ và đã truyền kinh nghiệm lại cho thế hệ con cháu.

Sự thật đang ẩn giấu đâu đó trong những mâu thuẫn rõ rệt này. Để tôi đưa ra sự tương đồng dựa trên ý tưởng về hàng hóa và năng suất của con người. Một số vật được sản xuất đại trà, nhanh chóng bằng dây chuyền hay máy móc thì hoàn toàn giống nhau. Những sản phẩm khác làm bằng tay chậm chạp, và mỗi cái đều khác nhau. Giá trị của hàng thủ công ở chỗ chúng mang dấu ấn riêng tư của người nghệ nhân tạo tác nên. Điểm tương đồng này biểu lộ ở mức

độ nào đó sự khác biệt tinh thần giữa con người và loài vật, loài vật giống như sản phẩm được sản xuất đại trà, trong đó mỗi cá thể tự lặp lại những đặc tính cố định và đồng nhất của giống loài. Trong khi con người được “sản xuất thủ công”, và mỗi người là một sự khác biệt, có tâm hồn tự sáng tạo riêng, như thể là công trình nghệ thuật tự nhiên. Hơn nữa đây là công trình chậm chạp và lâu dài.

Trước khi bất cứ dấu hiệu bên ngoài nào được biểu lộ, phải có quá trình phát triển nội tại, đó không phải là sự sao chép cùng kiểu giống nhau nhất định mà là sự sáng tạo năng động của dạng mới; cuộc sống nội tại là điều bí ẩn tạo ra một kết quả khôn lường. Quá trình phát triển con người luôn lâu dài, là một diễn tiến nội tại, giống như cái cần thiết để cho ra đời tác phẩm nghệ thuật là người nghệ sĩ phải giam mình trong xưởng vẽ thân thương để chỉnh sửa và thay đổi tác phẩm trước khi mang trình công chúng.

Quá trình hình thành nhân cách con người là công trình bí ẩn của sự nhập thể. Đứa bé sơ sinh vô dụng kia là cả sự bí ẩn. Điều duy nhất mà chúng ta biết là bé sẽ trở thành một ai đó nhưng không ai biết chắc chắn bé sẽ thành gì và sẽ làm gì. Trong cơ thể bất lực kia chứa đựng cơ chế phức tạp nhất so với bất kỳ sinh vật sống nào, nhưng chỉ đặc thù là của chính nó. Con người thuộc về chính nó và ý chí đặc

biệt của nó sẽ thúc đẩy công việc nhập thể của chính con người tiến xa hơn nữa. Tất cả nhạc sĩ, ca sĩ, nghệ sĩ, lực sĩ, bạo chúa, anh hùng, tội phạm hay thánh nhân - đều được sinh ra như nhau, nhưng mỗi người mang trong mình điều bí ẩn của sự phát triển riêng biệt thúc đẩy hoạt động độc nhất vô nhị trên thế giới.

Hiện tượng trẻ con hoàn toàn bất lực khi vừa sinh ra đã là đề tài của những suy diễn triết học nhưng chưa bao giờ thu hút sự quan tâm của giới y học, tâm lý học hay những nhà giáo dục. Nó vẫn là một trong số những hiện tượng hiển nhiên mà chúng ta chỉ đơn thuần chấp nhận. Tuy nhiên những gì còn tồn tại từ giai đoạn bất lực vẫn bị khóa kín và chôn vùi trong tiềm thức, và những tác động thời thơ ấu có thể gây nên những hậu quả tâm lý nghiêm trọng cho cuộc sống hằng ngày của trẻ. Thật sai lầm khi có những người cho rằng không riêng cơ thể trẻ sơ sinh thụ động, mà bản ngã cũng ù lì và không sự sống. Trước sự phát triển thần kỳ tuy chậm chạp của trẻ, người lớn cũng sai lầm tương tự khi cho rằng đó chỉ nhờ vào việc chăm sóc và dạy dỗ của họ. Quan niệm như vậy gây nên ý niệm về bốn phận và trách nhiệm, cha mẹ tự coi mình là động lực kích hoạt thể xác và tâm hồn trẻ, vì thế tác động lên trẻ như lên một tác phẩm, đưa ra những gợi ý và chỉ đạo nhằm phát triển trí tuệ, sự nhạy cảm và ý chí. Cuối cùng người lớn tự cho mình quyền lực gần như thần thánh và rút cuộc

tin rằng vị trí của mình trong cuộc đời trẻ giống như của Chúa trong sách Sáng Thế Ký: “Và Thiên Chúa tạo ra con người theo hình ảnh Ngài.”

Kiều ngạo là tội lỗi lớn nhất của con người, và tự nâng mình lên địa vị của Thượng Đế, là nguyên nhân nổi thống khổ con người đã tạo ra cho hậu thế. Thật vậy, nếu trẻ con tự bản thân có chìa khóa ngục tù giam hãm bản ngã, nếu trẻ thể hiện những khuynh hướng phát triển và một số năng khiếu tinh thần nào đó thì trẻ có tiềm năng sẽ cố thử biểu lộ một cách công khai. Lúc này sự can thiệp không đúng lúc của người lớn, được tăng bốc bằng ảo tưởng quyền lực, sẽ phá hủy những cố gắng đó và quấy nhiễu quá trình nhận thức bên trong. Đúng là người lớn có thể phủ định kiểu mẫu con người được ấn định từ lúc mới sinh; có lẽ đó là diễn biến đã xảy ra khi tinh thần được nhập thể của con người bị bóp méo từ thể hệ này qua thể hệ khác. Vấn đề thật sự ở chỗ trẻ con có đời sống tinh thần ngay cả khi không thể biểu lộ do phải đấu tranh bên trong để vượt qua nỗi khó khăn to lớn trong việc nhận thức được nó qua một thời gian dài như vậy.

Ý tưởng này phơi bày một sự thật kinh hoàng - một tâm hồn tù túng, ẩn kín được sinh ra và lớn lên, dần dần kích hoạt thân xác thụ động, kêu gọi tiếng nói của ý chí, đang tiến đến ánh sáng tri thức với

sức mạnh của sinh vật vừa sinh ra đời. Nhưng trong môi trường mới, một sinh vật khác đầy quyền lực, đang chờ đợi và cuối cùng thống trị nó. Trong môi trường mới, không có sự nhận biết hay chấp nhận sự kiện con người nhập thể. Không có sự bảo vệ nào cho người mỏng manh mới đến, cũng không có hỗ trợ nào giúp nó trong trọng trách khó khăn. Mọi thứ đều trở thành chướng ngại.

Do vậy, đứa trẻ nhập thể là một phôi thai tinh thần phải tự tồn tại trong môi trường. Nhưng giống như phôi thai thể chất, phôi thai tinh thần cần được bảo vệ bởi một môi trường bên ngoài tràn đầy ấm áp của tình yêu thương và phong phú về giá trị, nơi nó được chấp nhận hoàn toàn và không bao giờ bị cấm đoán.

Khi hiểu được vấn đề này, người lớn phải thay đổi thái độ đối với trẻ. Hình ảnh đứa trẻ là “phôi thai tinh thần” đối mặt với chúng ta và buộc ta có những trách nhiệm mới. Sinh vật bé nhỏ mỏng manh, dễ thương mà chúng ta yêu mến và làm choáng ngợp với những món vật chất, kẻ mà với ta hầu như chỉ là một món đồ chơi, giờ đây phải khơi dậy sự tôn kính nơi ta. *Multa debetur puero reverentia* [Chúng ta phải tôn kính con trẻ].

Sự nhập thể được thực hiện với giá phải trả là trở ngại lớn lao bên trong, và quanh công trình sáng

tạo này bày ra một vở kịch chưa được viết nên. Gần như không thể nào nghĩ ra được một ý chí chưa từng hiện hữu, nhưng cuối cùng nó phải điều khiển thể xác thụ động để kích hoạt và rèn nắn. Vào thời khắc ngập ngừng ấy, sự sống mỏng manh nở hoa viên mãn trong ý thức đưa các giác quan tiếp xúc với môi trường, cơ bắp được kích hoạt trong nỗ lực không ngừng để thành hiện thực. Nỗ lực nội tại này của trẻ phải luôn là điều thiêng liêng. Chúng ta cần phải đồng cảm với sự biểu lộ cực nhọc ấy bởi vì trong giai đoạn sáng tạo này, cá tính tương lai của con người được quyết định. Với trọng trách đó, cùng sự trợ giúp của phương tiện khoa học, chúng ta có bốn phận cố thấu hiểu các nhu cầu tinh thần của trẻ để tạo ra môi trường thiết yếu cho chúng. Đây là quy tắc đầu tiên của một ngành khoa học từ lâu đang hình thành, một ngành khoa học mà người lớn thông minh phải hợp tác vì còn rất nhiều việc phải làm trước khi đi đến kết luận về sự phát triển của con người.

Thầy dạy của yêu thương

Trẻ con cực kỳ nhạy cảm với mọi thứ mà bé cảm nhận được từ người lớn và muốn vâng lời trong mọi hoàn cảnh. Thật ra chúng ta không biết rõ trẻ luôn sẵn sàng vâng lời chúng ta đến mức độ nào hay mức hoàn hảo bao nhiêu, nhưng đó chính là đặc tính của trẻ. Lấy ví dụ bé để dép lên giường và mẹ bảo “Con đừng làm vậy, dép dơ lắm” rồi lấy tay phải tẩm trải giường. Từ đó, bất cứ khi nào thấy dép, bé liền nói “Dép dơ lắm” và chạy đến giường để phủi sạch.

Chúng ta còn muốn gì hơn thế? Trẻ con nhạy cảm, dễ bị ảnh hưởng đến mức người lớn phải để ý từ hành động đến lời nói vì mọi việc đều được khắc ghi trọn vẹn vào đầu óc trẻ. Trẻ hoàn toàn vâng lời, vì vâng lời là cuộc sống của trẻ, trẻ yêu mến và tôn kính người lớn, kẻ luôn nói những điều khôn ngoan cần thiết để hướng dẫn trẻ trong cuộc đời. Do vậy chúng ta phải suy nghĩ vì sao một thoáng ngỗ nghịch lại có thể là một hành vi thiết yếu hay một sự tự vệ sâu xa.

Đồng thời ta hãy luôn ghi nhớ rằng trẻ luôn sẵn sàng yêu mến và vâng lời.

Chúng ta phải biết là trẻ con luôn yêu quý người lớn. Dĩ nhiên chúng ta luôn nói cha mẹ, thầy cô rất yêu thương trẻ. Người ta còn nói làm sao phải dạy trẻ yêu thương cha mẹ, thầy cô - đúng ra, là yêu thương mọi vật và mọi người. Vậy thì ai sẽ là những người dạy trẻ biết yêu thương? Là những kẻ phán xét tất cả sinh hoạt của trẻ là ngỗ nghịch và đối phó bằng sự trừng phạt ư? Không người lớn nào có thể trở thành thầy dạy lòng yêu thương mà không có cố gắng đặc biệt hoặc không mở rộng tầm tri thức để thấy một thế giới rộng lớn hơn.

Vâng, trẻ tha thiết yêu quý người lớn. Mỗi khi đi ngủ bé phải đi ngủ cùng người mình yêu quý. Nhưng người bé yêu lại nghĩ "Phải thôi ngay trò vớ vẩn này, sẽ làm hư bé nếu chúng ta luôn bên cạnh trước khi bé ngủ" hay "Nếu bé muốn ngồi vào bàn ăn cùng người lớn và quấy khóc nếu không được phép, thì chúng ta phải giả vờ là không ăn nữa!". Dù chỉ là một đứa bé con mới ăn được ít món nhưng bé vẫn muốn ngồi cùng, nhìn người bé yêu quý ăn uống. Bé sẽ thôi khóc khi được ngồi được như vậy. Nếu vào bàn mà bé vẫn khóc nghĩa là không được ai để tâm đến. Bé muốn là một thành viên trong nhóm.

Còn ai khác khóc vì thiết tha mong muốn được ngồi cùng với chúng ta khi chúng ta ăn? Một ngày

nào đó chúng ta sẽ buồn bã thốt lên “Bây giờ không ai khóc để đòi mình ở gần trước khi ngủ nữa, mọi người đều nghĩ đến bản thân và ôn lại những gì xảy ra trong ngày khi thiếp đi, nhưng không một ai nghĩ đến mình”. Chỉ có đứa bé là luôn nhớ và nói mỗi tối “Đừng bỏ con, hãy ở lại với con” thì người lớn lại trả lời “Không thể con ạ, còn nhiều việc phải làm, vả lại, việc vợ vẫn này là gì chứ?” và cho rằng bé phải được sửa dạy nếu không bé sẽ khiến mọi người trở thành nô lệ cho lòng yêu mến của bé.

Thỉnh thoảng bé thức dậy vào buổi sáng và đi đánh thức ba mẹ khi họ vẫn muốn ngủ; mọi người đều than phiền về chuyện này. Nhưng đứa bé thức dậy, rời khỏi giường là con người thuần khiết, làm điều mà ai cũng phải làm. Khi mặt trời mọc mọi người phải thức dậy nhưng ba mẹ vẫn còn ngủ. Bé đến với họ tựa như muốn nói “Ba mẹ phải học cách sống khỏe, dậy đi, ban mai đánh thức chúng ta”. Nhưng bé đâu phải là thầy giáo, bé nhìn ba mẹ chỉ vì yêu mến họ. Một khi thức giấc, bé buộc phải tìm đến người mình yêu thương, đi qua những căn phòng còn tối, khuất ánh sáng. Bé đi, có thể còn chập chững nhưng không sợ bóng tối hay những cánh cửa khép hờ, bé đến bên ba mẹ và chạm nhẹ vào họ. Hầu hết họ đều nói “Đừng đánh thức ba mẹ dậy vào buổi sáng” thì bé trả lời “Con không đánh thức ba mẹ, con chỉ hôn ba mẹ thôi”. Và cha mẹ lại nghĩ đến cách

phản đối bé. Nhưng trong cuộc sống làm gì luôn có ai đó mỗi khi thức dậy đều muốn đến bên chúng ta, bất chấp khó khăn, không phải để đánh thức mà chỉ để nhìn và hôn chúng ta?

Chúng ta nói kiểu nghịch ngợm này cần sửa đổi; đối với chúng ta những điều yêu thương này chẳng có nghĩa lí gì.

Đứa trẻ yêu thương thức giấc không chỉ vì trời sáng mà cũng vì người cha và người mẹ của bé đang ngủ quá nhiều, và thường ngủ suốt cả đời. Tất cả chúng ta thường có khuynh hướng ngủ mặc kệ mọi thứ nhưng với sự xuất hiện của đứa trẻ, một con người mới đánh thức chúng ta, giúp ta tỉnh táo theo những phương cách riêng, một con người hoạt động khác kiểu chúng ta, mỗi sáng xuất hiện như để nói “Nhìn xem, có một cuộc sống khác, ba mẹ có thể sống tốt hơn”.

Chúng ta luôn có thể sống tốt hơn, do con người có xu hướng lười biếng. Chính đứa bé là người có thể giúp vực ta dậy. Nhưng nếu người lớn không thử cố gắng, họ sẽ thất bại, dần dần trở nên chai lì và cuối cùng biến thành vô cảm.

Cách giáo dục mới

Ý tưởng giáo dục trẻ khi vừa mới sinh là đề tài nhất quán trong cuộc thảo luận trước đây mặc dù vấn đề thực hiện như thế nào vẫn chưa được bàn đến. Vấn đề này hầu như có vẻ hoàn toàn là lý thuyết, không khả thi, hay ít nhất cũng không cụ thể như thảo luận về nhu cầu sức khỏe của trẻ. Chẳng hạn có vài bác sĩ đưa ra kế hoạch mở trường đặc biệt cho trẻ trong năm đầu tiên của cuộc đời. Trẻ em trải qua những bài tập cho tay và chân để chuẩn bị cho những động tác bình thường mà sau này trẻ sẽ dùng đến. Dĩ nhiên họ sai khi không tính đến sự kiện là đứa bé sơ sinh tội nghiệp đã có đủ chuyện để làm và bị tổn thương do những thử nghiệm về giáo dục này. Tuy nhiên, chúng ta không cần tự hạn chế bởi cảm giác của mình đối với điều này, và ta có thể phản bác những nỗ lực này bằng một tuyên bố rõ ràng về nguyên tắc: Hình dung lối giáo dục trẻ sơ sinh theo kiểu này là sai lầm. Rõ ràng người lớn nào tập luyện tay chân cho trẻ, anh ta đã thay thế cách thức vận động của trẻ bằng chính

cách thức của mình, do vậy liên tục duy trì một sai lầm phổ biến. Người lớn không bao giờ nên gò ép trẻ con theo khuôn mẫu của mình, mà nên để trẻ một mình, luôn luôn hành động theo nhận thức sâu xa nhất của bản thân.

Hoạt động của cơ thể phải bắt nguồn và được tổ chức từ đời sống nội tâm của trẻ. Việc tổ chức này được mô tả ở phần trước là quá trình nhập thể. Hệ cơ bắp không thể phát triển đúng đắn trừ phi phục vụ cho ý chí, vì sự cử động của cơ thể là biểu hiện của một ý thức đang hoạt động. Chúng ta không thể làm gì ngoài việc chờ đời sống nội tại tự sắp xếp. Tuy nhiên chúng ta phải tự khuyến khích bản thân dùng mọi cách để thấu hiểu quá trình phát triển, vì không thể trực tiếp giao tiếp với trẻ, đặc biệt nhất là về ngôn ngữ nên không thể một sớm một chiều mà hiểu được trẻ con như một cá thể. Sự nhận thức tối quan trọng này được thụ đắc dần dần, nhưng phải hình thành trên nền tảng của niềm xác tín rằng thực sự có điều gì đó để quan sát.

Nhìn chung mọi người có xu hướng coi trẻ như cơ thể thực vật hay là cá thể phiến toái luôn đòi hỏi thật nhiều sự chăm sóc và quấy nhiễu bao nhiêu người khác bằng cách la khóc. Chúng ta làm ngơ trước sự phát triển tâm lý của trẻ và phó mặc trẻ cho cách đối xử đó cho đến khi trẻ một tuổi. Những tôn giáo khẳng định việc nhân cách con người đã

hiện hữu trong trẻ sơ sinh là đúng đắn; người Thiên Chúa giáo làm lễ rửa tội với niềm tin là trẻ đã sở hữu một linh hồn, như vậy là thừa nhận cuộc sống tinh thần của trẻ. Tuy nhiên trái ngược với điều này, họ không tính đến cá tính tiềm ẩn trong giai đoạn cơ bản cực kỳ quan trọng cho sự phát triển toàn diện của nhân cách này của trẻ. Một lỗi lầm tai hại trầm trọng hơn nhiều khi nó tác động đến một cá nhân còn đang trong quá trình phát triển hơn là khi nó xúc phạm đến kẻ đã hoàn tất sự phát triển nội tâm của họ. Theo nghĩa này, bất cứ điều gì ngăn cản sự phát triển của trẻ đều đặc biệt nghiêm trọng bởi vì nó ảnh hưởng đến toàn bộ cấu trúc nhân cách cuối cùng phải biểu lộ ở trẻ. Do vậy chúng ta phải hiểu vấn đề này có tầm quan trọng cơ bản không chỉ trong giáo dục mà còn trong lịch sử nhân loại.

Chúng ta phải cố quan sát những biểu hiện khó nắm bắt cho thấy cách thức đời sống tinh thần của trẻ phát triển từ lúc mới sinh ra và đạt tới mẫu hình có thể nhận thấy được trong những tháng đầu tiên trong đời.

Những nhà giáo dục định nghĩa trẻ nhỏ và những trẻ vài tuổi là *cera molle* ("sáp mềm"), là vật có thể định hình theo cách thích hợp. Bây giờ khái niệm vốn có trong định nghĩa của *cera molle* là đúng, sai lầm ở chỗ nhà giáo dục tin rằng họ phải uốn nắn đứa trẻ.

Ngược lại, trẻ phải tự định hình *chính mình*; đây là nguyên tắc cơ bản, vì trẻ con thật sự tự nó sinh động, ngay cả trong những phương cách dùng để tự biểu lộ bản thân. Cá nhân người lớn, người chủ toàn năng của những sinh linh nhỏ bé này có thể bằng sự can thiệp mù quáng, dã man và không đúng lúc xóa sạch những đường nét sơ khởi mà trẻ vừa mới hình thành trên “mẫu sáp mềm” của riêng mình. Thật ra, gọi sự can thiệp ấy là cái ác cũng không quá đáng.

Có một câu chuyện của người Nhật kể về những linh hồn trẻ nhỏ đã chết, khi đi vào sự sống vĩnh hằng, phải làm việc hết sức vất vả để xây những ngôi tháp nhỏ từ vô số hòn sỏi bé tí. Nhưng lũ yêu ma phá hủy những ngôi tháp nhỏ và nhanh hơn khả năng xây lên của trẻ. Đây chính là biểu tượng về sự đọa đầy mà trẻ thơ phải chịu đựng.

Ở mức độ nào đó, hành động của người lớn, dù không có chủ ý như vậy, không khác gì hành động của cái ác khi hủy hoại tất cả những gì trẻ đã vất vả xây dựng cho mình. Khi người lớn không chú ý, trẻ bắt đầu làm lại và người lớn tiếp tục phá hủy. Cuộc tranh đấu cứ thế tiếp diễn cho đến khi trẻ hoàn toàn mất sức kháng cự, không còn khả năng tự nói hay hành động cho bản thân.

Đến đây, chúng ta dễ dàng hiểu được tầm quan trọng của việc giáo dục trong giai đoạn tế nhị này -

thật ra là quan trọng hơn tất cả các giai đoạn về sau. Để tránh trở thành kẻ hủy diệt, người lớn phải giữ vai trò gần như thụ động và không bao giờ can thiệp một cách mù quáng không đúng lúc. Chúng ta có thể hiểu điều này trong quan niệm về địa ngục, quỷ dữ và những ý tưởng tương phản: quyền lực Thượng Đế là sáng tạo còn quyền lực của quỷ dữ là hủy diệt. Là nhà giáo dục, chúng ta có thể chọn lối đi thích hợp, dùng sự nhạy cảm để biết hành động nào cần thiết cho sự hỗ trợ quá trình tạo dựng của trẻ. Chúng ta phải giới hạn chính mình để không biến thành kẻ hủy diệt. Người sáng tạo chính là trẻ; không phải chúng ta. Đây là điều không dễ làm, rõ ràng vì trong ý nghĩ thông thường, chính người lớn mới là người tạo nên sự sống mới. Do vậy việc phải xảy ra là sự thanh lọc, mà nhờ đó chúng ta giải phóng bản thân khỏi ảo tưởng về sự toàn năng không thích đáng của chính mình.

Đã thực hiện điều này, chúng ta phải cố gắng hiểu cá tính của trẻ nhiều hơn. Trách nhiệm đầu tiên của nhà giáo (cho dù đối với trẻ sơ sinh hay trẻ lớn hơn) là nhìn nhận nhân cách của con người trẻ tuổi và tôn trọng nó. Chúng ta đã thể hiện một sự thiếu tôn trọng đối với trẻ khi không cho phép trẻ đi cùng vì có thể gây phiền phức. Dù-khi ta hành động theo sự tiện lợi cho người lớn, không nên phạm sai lầm mà hành xử như thế với một đứa trẻ nhỏ. Nếu chúng

ta ăn tối mà trẻ lại ở phòng khác, trẻ sẽ khóc vì bị loại trừ, chúng ta không có sự tôn trọng như đối với người lớn. Chúng ta phải nghĩ, giống như đối với người mà mình tôn trọng, trẻ dành cho ta “vinh dự” khi được ngồi cùng bàn với ta, chúng ta nên thấy vinh hạnh vì sự hiện diện của trẻ và giữ trẻ ở gần. Một số người cho rằng thức ăn và giờ giấc của người lớn không tốt cho trẻ nhưng cũng không cần quá lo lắng. Có đủ thứ có thể hại trẻ mà ta đã mặc nhiên để chúng xảy ra. Điều quan trọng hơn cả là nếu chúng ta bỏ mặc trẻ, chúng ta đã xúc phạm đến trẻ, và điều này chúng ta làm mà không hề xin lỗi trẻ.

Điều kỳ diệu nhất, trẻ là một người quan sát khá sắc bén, thấy những điều mà chúng ta không nghĩ là trẻ có thể thấy. Vậy mà thật kỳ quặc, chúng ta cứ tin là phải dùng những gam màu sáng, những điệu bộ thái quá và giọng nói lớn để thu hút sự chú ý của trẻ. Điều chúng ta không biết là trẻ có nhiều khả năng quan sát và hấp thu nhiều hình ảnh không những của sự vật mà còn của cả hành động. Trẻ hấp thu không chỉ những hình ảnh sự vật mà cả những mối liên hệ giữa các sự vật và đã tiến xa khi chúng ta không hề ý thức đến. Chẳng hạn bé sơ sinh bốn tuần tuổi chưa bao giờ rời khỏi nhà nơi bé sinh ra, chỉ thấy hai người đàn ông, ba và chú, nhưng bé thấy từng người một; rồi một ngày bé thấy cả hai cùng lúc. Trông bé rất ngạc nhiên và nhìn chăm chú hết người

này đến người kia rất lâu, hai người cũng đứng im trước mặt để bé có thời gian quan sát. Nếu cả hai rời khỏi phòng hay nói điều gì đó làm bé phân tâm, bé sẽ không bao giờ hiểu được gì qua một trải nghiệm gây ấn tượng sâu sắc với bé. Cuối cùng hai người rời khỏi phòng nhưng chậm rãi, để bé có thời gian nhìn từng người và tự khẳng định họ là hai người riêng biệt. Đây là một bài tập trong cách dạy trẻ bằng việc giúp hình thành sự kiến tạo bên trong của trẻ.

Thêm vài trường hợp khác về những trẻ chưa biết đi hay biết nói. Một người bế bé vài tháng tuổi trên tay. Bé thấy bức tranh có hình một loại trái cây trong phòng ăn; bé nhìn rồi bắt chước động tác ăn. Ở độ tuổi này bé chỉ uống sữa, nhưng bé đã thấy người lớn ăn trái cây. Người đang bế bị thu hút vì sự quan tâm và vui thích của bé nên đứng với bé trước bức tranh khá lâu cho đến khi bé không còn hứng thú. Người này đúng như chúng ta gọi là nhà giáo dục, cho phép bé hoàn thành công việc bên trong, thể hiện qua cách bắt chước hành động của người lớn.

Một ví dụ khác liên quan đến việc một bé khi nhìn thấy vài bức tượng vũ công ba lê trong một hành lang liền bắt đầu nháy múa. Bé đã thấy mọi người khiêu vũ và nhận ra những tư thế được mô tả trong bức tượng.

Trẻ con luôn chú ý đến đồ vật quen thuộc trong phòng. Nếu có người đặt một vật khác chưa từng có

trước đây vào, trẻ lập tức thấy vật mới và hỏi đó là gì. Một bé gái ngày nọ được ra ngoài chơi, chú ý đến một hòn đá nằm gần bức tường. Hòn đá gây ấn tượng cho bé, mỗi lần ra ngoài bé sẽ không thỏa mãn trừ phi dừng lại nhìn ngắm nó.

Chắc chắn trẻ con thích ánh sáng, hoa lá và thích ngắm nhìn loài vật, điều này cũng dễ hiểu vì chúng ta biết bé là người quan sát nhạy bén, có thể sắp xếp những hình ảnh thu nhận được. Bé luôn hoạt động để thỏa mãn niềm đam mê quan sát. Chẳng hạn bé sẽ nhìn thật kỹ hình dáng của miệng người lớn đang nói với bé, còn chúng ta thường nghĩ rằng để thu hút sự chú ý của bé cần nói lớn tiếng hay gọi tên bé. Thật ra không phải vậy, thay vì nói, chúng ta tạo những chuyển động nhỏ nhưng rõ nét của môi, bé sẽ trở nên rất chú ý. Đây chính là cái hấp dẫn đưa bé vì điều đang phát triển bên trong bé là nhận biết được một nhiệm vụ phải hoàn thành - bé trở nên nhạy cảm với ngôn ngữ. Nếu bé một bé bốn tháng đứng gần một người chỉ có chuyển động đôi môi, bé sẽ nhìn rất chăm chú. Rõ ràng những chuyển động này thu hút bé hơn bất cứ điều gì vì chúng kích thích khả năng bắt chước, trùng hợp với quá trình phát triển cần thiết bên trong.

Chúng ta hãy quan sát những bé lớn hơn. Tôi đã có dịp được thấy những ông bố người Nhật thể hiện khả năng hiểu trẻ con sâu sắc hơn chúng ta.

Một người đang đi dạo với cậu con trai hai tuổi, bỗng nhiên cậu bé ngồi xuống lề đường. Ông bố không hề quát mắng “Lề đường bẩn lắm, đứng lên!” mà kiên nhẫn chờ cho đến khi cậu bé tự đứng dậy và tiếp tục đi. Đây chính là cách của nhà giáo dục - người cha đề nén tính chuyên quyền của mình bằng cách tôn trọng hành động của con. Tôi lại thấy ông bố khác trong số họ đang đứng dạng hai chân cho con mình chạy qua chạy lại. Người đàn ông tội nghiệp này cố làm ra vẻ trang trọng trong tư thế đó. Tôi rất ngưỡng mộ sự khôn ngoan nhiều người đã thụ đắc, hay có thể đã biết từ các truyền thống của họ; trong khi chúng ta dường như chỉ quan tâm đến việc trẻ con trở thành người lớn trong xã hội.

Tôi đã quan sát một bà mẹ, thật ra đã từng tham dự một trong những khóa học của chúng tôi, khi dẫn con băng qua một con đường ở thành phố Milan. Không gian đang tràn ngập tiếng chuông nên bé muốn dừng lại để nghe nhưng mẹ từ chối niềm vui thích đó và trách mắng, buộc bé phải tiếp tục đi. Thật không dễ khi thuyết phục người lớn chấp nhận thái độ kiên trì thụ động với trẻ, tuy thật sự cần thiết là cá nhân người lớn phải tự tìm hiểu nhu cầu của trẻ và phải kiềm chế ảo tưởng rằng mình là người định hình cuộc đời trẻ. Quan trọng không kém là quá trình tự giáo dục của mỗi con người riêng biệt.

Ngày nay, chúng ta dường như chỉ bận tâm về nhu cầu không khí trong lành và ánh nắng cho trẻ, hai thứ tuyệt vời nhưng chỉ dành cho cơ thể. Nhưng trong khi cơ thể tràn ngập ánh nắng thì ở thế giới tinh thần, có thể nói, không có một tia sáng nào cả. Chính sự kiến tạo con người bên trong, chậm chạp, mỏng manh và tối hệ trọng, riêng biệt của từng đứa trẻ - lại bị người lớn hủy hoại bằng quyền lực và sự mù quáng.

Người lớn phải có khả năng nhạy cảm, nhận biết mọi nhu cầu của trẻ, chỉ như vậy mới có thể cho trẻ tất cả sự giúp đỡ cần thiết. Nếu phải thiết lập một nguyên tắc thì đó là trẻ nhất thiết phải được tham gia vào đời sống của chúng ta, vì đây là giai đoạn trẻ phải học cách hành động, trẻ không thể học tốt nếu không được nhìn thấy, cũng giống như không thể học ngôn ngữ nếu trẻ bị điếc. Dành cho trẻ sự hậu đãi này, nghĩa là, cho trẻ tham gia vào cuộc sống của chúng ta, là điều khó khăn nhưng không mất mát gì cả; nó chỉ phụ thuộc vào sự chuẩn bị cảm xúc của người lớn. Đứa trẻ không hành động, không đòi hỏi gì cả, sự hiện diện của bé thực tế là về mặt tinh thần. Nhưng sự hậu đãi của người lớn lại bị giới hạn bởi định kiến và tuân theo những kiến thức về sức khỏe một cách khắc nghiệt và chuyên chế, là trẻ con phải ngủ thật nhiều như thực vật. Tại sao phải ép trẻ ngủ? Nếu chúng ta cứ để trẻ thức đến khi nào bé thích và giữ trẻ bên cạnh, sẽ thấy trẻ không cần ngủ nhiều.

Thành kiến buộc trẻ đi ngủ rất phổ biến ở những người sống ở phía Bắc địa cầu, dù thành kiến đó không có cơ sở nào nhưng chúng ta chấp nhận mà không tranh cãi. Lần nọ, một bé đến gặp tôi, bé rất muốn nhìn ngắm thứ gì đó thật xinh đẹp mà bé được nghe nói đến rất nhiều - là các vì sao. Bé chưa từng thấy chúng bởi vì phải đi ngủ rất sớm. Thật dễ hiểu khi bé bị buộc đi ngủ sớm, công trình kiến tạo bên trong bản thân sẽ cực kỳ mệt mỏi vì bé buộc phải đấu tranh với người lớn, người đã ra sức phá hoại quá trình này vì lúc nào cũng bắt bé ngủ.

Giảng dạy về lòng bác ái, Đức Kitô đã nói “Đừng dập tắt ngọn nến vừa tàn” nghĩa là “không cần thiết dập tắt một ngọn nến đã tự tắt”. Chúng ta có thể mượn nguyên lý bác ái này và áp dụng vào giáo dục. “Đừng xóa bỏ những đường nét mà trẻ con tạo ra trên mẫu sáp của cuộc sống bên trong của trẻ.” Đây là trách nhiệm cao cả nhất của người lớn - người dạy dỗ trẻ khi trẻ đang trong quá trình xây dựng chính bản thân mình.

Tư tưởng cơ bản về giáo dục là chúng ta không trở thành chướng ngại vật cho sự phát triển của trẻ. Biết được những gì chúng ta phải làm không phải là điều cơ bản hay chuyện khó khăn, nhưng hiểu rõ những phỏng đoán và những định kiến rỗng tuếch nào chúng ta phải từ bỏ để việc giáo dục con trẻ không còn là chuyện khó.

Tổng quan về phương pháp của tôi

Rõ ràng, theo những hình thức giáo dục xưa cũ và khá quen thuộc trước đây, trẻ con không được đối xử đúng theo bản ngã thực của trẻ mà bị ép buộc thích ứng với hình thái xã hội dành cho người lớn, vì thế mâu thuẫn với chính bản chất của trẻ trong những năm đầu đời. Trẻ con chỉ là “tương lai” chứ không phải là “cái đang trở thành”, do vậy trẻ không được đếm xỉa cho đến ngày trở thành người lớn.

Tuy vậy, trẻ có cá tính riêng như tất cả mọi người. Trẻ mang trong mình vẻ đẹp và phẩm cách của một sự sáng tạo không thể bị xóa bỏ, do vậy tâm hồn tinh khiết và nhạy cảm đòi hỏi từ chúng ta một sự chăm sóc tinh tế nhất. Chúng ta không nên chỉ bận rộn với cơ thể bé bỏng yếu đuối, không chỉ nghĩ về việc cho ăn, tắm rửa và mặc quần áo cho trẻ thật cẩn thận. Con người không chỉ sống vì ăn, điều này hiển nhiên nhất trong thời thơ ấu; vật chất là thứ ít

quan trọng nhất trong giai đoạn này và cũng có thể dùng cho những mục đích làm hạ thấp phẩm giá ở bất cứ độ tuổi nào. Tình trạng nô lệ của trẻ con cũng như của người lớn gợi lên cảm xúc về sự thấp kém và hoàn toàn thiếu phẩm giá.

Môi trường xã hội chúng ta tạo ra không thích hợp cho trẻ; trẻ không hiểu điều này vì bị cô lập, không biết cách thích ứng với nơi mà trẻ bị loại trừ, trẻ bị phó mặc cho một nhà trường nơi thường trở thành nhà giam của trẻ. Bây giờ chúng ta thấy rõ ràng hậu quả tai hại của trường học nơi áp dụng những phương pháp giáo dục lỗi thời: trẻ bị tổn thương không chỉ về thể xác mà cả tinh thần. Vậy đây là vấn đề cơ bản trong lĩnh vực giáo dục: cho đến bây giờ giáo dục tinh thần vẫn bị sao lãng.

Ở những nơi khác, ngay cả trong gia đình, chúng ta thấy những sai lầm tương tự về nguyên tắc: mọi người chỉ nghĩ đến ngày mai của trẻ, đến sự tồn tại trong tương lai; không ai từng để tâm đến hiện tại, nơi đòi hỏi rất nhiều thứ cho trẻ sống. Thông thường hơn là không, gia đình thời mới hoàn toàn chú trọng đời sống vật chất của trẻ: chế độ dinh dưỡng hợp lý, tắm rửa, ăn mặc thích hợp và chơi đùa trong bầu không khí trong lành là tiêu chuẩn duy nhất đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

Nhưng trong tất cả nhu cầu thiết yếu trẻ đòi hỏi, nhu cầu thường bị bỏ qua nhất chính là nhân tố định

hình nhân cách: nhu cầu về tâm hồn. Con người sống trong cơ thể đứa trẻ vẫn đang tàng ẩn. Chỉ có những sức lực và năng lượng cần thiết để trẻ tự bảo vệ bản thân khỏi chúng ta là được thể hiện: khóc lóc, la hét, nghịch ngợm, e thẹn, không vâng lời, nói dối, ích kỷ và phá hại. Chúng ta phạm sai lầm nghiêm trọng nhất nếu coi những phương tiện tự vệ này là nhân tố chủ yếu trong tính khí của trẻ. Và khi trẻ mắc lỗi, chúng ta sẽ tin mình có nhiệm vụ xóa bỏ những đặc tính này bằng sự nghiêm khắc tối đa, đôi lúc bằng hình phạt thể xác. Tuy nhiên, những phản ứng ở trẻ thường là biểu hiện của bệnh tâm thần, hay đôi lúc rối loạn thần kinh, mà hậu quả có thể nhận thấy trong suốt cuộc đời.

Chúng ta đều biết giai đoạn phát triển này là quan trọng nhất trong đời một con người. Đói khát về đạo đức hay bệnh về tinh thần đều là hiểm họa giống như sự đói khát của cơ thể. Vì vậy, giáo dục thời thơ ấu là vấn đề quan trọng nhất của loài người.

Do đó chúng ta buộc phải hết tâm nỗ lực để thấu hiểu những dấu vết mờ nhạt nhất trong tâm hồn trẻ và để tạo nên mối liên hệ khăng khít với thế giới của trẻ. Từ trước đến nay chúng ta hầu như thích thú trong việc phán xét không thương tiếc đối với trẻ con, người luôn đầy khuyết điểm trước vô vàn đức tính tốt của chúng ta, nhưng bây giờ chúng ta phải chấp nhận

vai trò khiêm tốn hơn nhiều. Điều này tương ứng với lời diễn giải của Emerson về thông điệp của Đức Jesus: “Thời thơ ấu là Đấng Cứu thế muôn đời, luôn trở lại trong vòng tay của kẻ sa ngã để cầu nguyện cho hắn được trở về thiên đàng.” Nếu chúng ta chỉ nghĩ rằng những điều kiện cho việc chăm sóc trẻ là điều cần tuyệt đối và cấp bách biết bao, thì chúng ta đã phục vụ cho lợi ích của nhân loại.

Không đứa trẻ nào có thể trải qua cuộc sống bình thường trong thế giới phức tạp của người lớn. Thật ra, ai cũng biết người lớn với sự giám sát liên tục, khuyên răn không ngừng và những mệnh lệnh độc đoán quấy nhiễu và cản trở sự phát triển của trẻ. Với cách dạy dỗ này, tất cả sinh lực cần thiết trong quá trình phát triển đâm chồi nảy lộc đều bị bóp nghẹt, và ở trẻ chỉ còn lại một thứ là khao khát được tự do thoát khỏi mọi người mọi vật càng sớm càng tốt.

Vì thế chúng ta phải từ bỏ vai trò của viên giám ngục, và thay vào đó là trách nhiệm chuẩn bị một môi trường mà ở đó chúng ta càng ít làm trẻ kiệt sức vì sự giám sát và chỉ dẫn càng tốt. Tuy nhiên, môi trường càng thuận lợi cho nhu cầu của trẻ bao nhiêu thì vai trò của chúng ta là người dạy càng giới hạn bấy nhiêu. Nhưng, phải luôn nhớ một điều trong đầu là cho trẻ tự do không có nghĩa là bỏ mặc hay làm ngơ. Sự giúp đỡ chúng ta cho trẻ không phải là thờ ơ

thụ động với mọi khó khăn trẻ sẽ cần phải đối mặt, hơn thế, chúng ta phải hỗ trợ quá trình phát triển bằng sự quan tâm đầy khôn ngoan và yêu thương. Hơn nữa, ngay trong quá trình chuẩn bị môi trường cho trẻ, chúng ta đối mặt với một trách nhiệm quan trọng, vì theo một nghĩa nào đó phải tạo lập một thế giới mới, thế giới của trẻ thơ.

Nếu chúng ta chỉ bày ra những bàn ghế bé xíu trẻ cần, ngay lập tức chúng ta thấy các em sẽ sắp xếp sinh hoạt của mình một cách lạ thường. Mọi thứ trẻ làm đều có ý, các em hoàn toàn hòa thuận với nhau không có gì nguy hiểm vì trẻ biết mình cần gì. Đối với các em, sự thôi thúc hoạt động hầu như mạnh mẽ hơn nhu cầu ăn uống, mặc dù chúng ta ít khi thấy điều này vì trẻ thiếu động lực trong môi trường bị áp chế hiện nay. Nếu cho trẻ môi trường thích hợp, chúng ta sẽ thấy đám nhỏ không vui, quấy nhiễu trở thành những đứa trẻ vui tươi năng động. Đứa phá phách có tiếng biến thành người bảo vệ chu đáo nhất của những vật dụng xung quanh; đứa trẻ ồn ào, bừa bãi trở thành một người yên lặng và ngăn nắp. Vì nếu trẻ thiếu những phương tiện bên ngoài để thích ứng, trẻ không có cách tận dụng năng lượng dồi dào của mình. Hơn thế, bản năng thúc đẩy trẻ phải hoạt động để tiêu thụ tất cả năng lượng bởi vì bằng cách này trẻ có thể hoàn thiện những khả năng của mình. Mọi thứ đều tùy thuộc vào điều này.

Dĩ nhiên, ngày nay chúng ta đều quen thuộc với những thứ được thiết kế với mục đích phục vụ cho quá trình phát triển trí tuệ của trẻ. Có thể tìm thấy những đồ nội thất bé nhỏ, xinh xắn, màu sắc tươi sáng và nhẹ đến mức có thể lật ngược nếu trẻ va vào - một đặc tính cũng nhằm giúp trẻ có thể di chuyển chúng một cách dễ dàng. Vết bẩn hiện rõ ràng do màu sơn sáng nên cả nhóm lập tức thấy được phần trách nhiệm của trẻ, và học cách đơn giản để rửa bằng xà phòng với nước. Trẻ con luôn tìm nơi yêu thích cho bản thân và biến chúng thành nơi tiện nghi theo ý thích của trẻ, nhưng những vật dụng nhẹ thường có khuynh hướng khuếch đại sự vụng về khi di chuyển do âm thanh chúng tạo ra. Kết quả là trẻ phát triển ý thức về cách di chuyển cơ thể của mình. Ta có thể tìm những vật nhỏ làm bằng thủy tinh hay gốm sứ, trẻ học hỏi rằng nếu để rơi chúng sẽ vỡ và mãi mãi mất đi. Sự phiền muộn trẻ cảm nhận được là hình phạt tồi tệ nhất.

Mất một vật sở hữu quý giá là nỗi đau khủng khiếp của trẻ. Ai có thể khoanh tay đứng nhìn đứa trẻ mặt đỏ ửng, méo mào trước cái bình bị vỡ? Nhưng từ lúc này, trẻ sẽ vận dụng mọi nỗ lực của ý chí để bước đi vững vàng mỗi khi trẻ mang vật dễ vỡ.

Bản thân môi trường sẽ dạy trẻ, nếu mọi lỗi nhỏ trẻ làm được bộc lộ rõ cho trẻ, mà không có sự can

thiếp của cha mẹ hay thầy cô, người phải duy trì vị thế quan sát yên lặng đối với mọi chuyện xảy ra. Dần dần, dường như trẻ nghe thấy ngôn ngữ im lặng của những đồ vật đang hướng dẫn những việc trẻ làm: “Hãy chú ý, nhìn này! Tổ là cái bàn vừa mới phủ sơn bóng, đừng làm tổ bẩn hay trầy xước!”. Tính thẩm mỹ của cả những vật dụng và bản thân môi trường cũng vậy. Chúng khuyến khích sự chăm chút ở đứa trẻ năng động; vì lý do này mọi thứ phải thật hấp dẫn. Giẻ lau phải đầy màu sắc, bàn chải có màu tươi sáng và xà phòng mang hình dáng thú vị. Những đồ dùng hấp dẫn mời gọi trẻ sờ vào và học cách sử dụng; trẻ sẽ bị thu hút bởi mảnh vải có màu rực rỡ và học biết nó được dùng để lau bàn, hoặc trẻ bị thu hút bởi bàn chải dùng chải quần áo, hay bởi miếng xà phòng mà trẻ dùng để rửa tay. Theo cách này, những vật dụng xinh đẹp ở mọi ngõ ngách thu hút và tự chúng hướng dẫn trẻ một cách thực tế. Đến lúc này, cô giáo không còn là người nói với đứa trẻ được giao phó cho mình: “Carl chải quần áo của em” hay “John rửa tay đi nào”. Bất cứ đứa trẻ nào đủ sức tự túc, có thể tự cột dây giày, tự mặc hay cởi quần áo đều thể hiện niềm vui, và cảm giác đạt được hình ảnh về nhân phẩm con người, từ cảm nhận về sự độc lập.

Sự vui thích trong công việc khiến trẻ lăn xả vào mọi thứ với lòng nhiệt tình gần như quá đáng. Nếu đánh bóng nắm đầm cửa, trẻ sẽ lau cho đến khi sáng

bóng như gương; ngay cả những việc đơn giản nhất như lau bụi hay quét nhà cũng được thực hiện với sự cẩn thận và chú ý tuyệt đối. Rõ ràng động lực thúc đẩy trẻ không phải là hoàn tất công việc được giao mà chính là việc sử dụng năng lượng tiềm tàng; chính quá trình tiêu thụ này quyết định thời gian hoạt động.

Lặp lại các hoạt động này không làm trẻ vui thích nhưng trẻ học cách thực hiện chúng một cách thành thạo. Chúng tôi đã thấy những trẻ rất nhỏ tự mặc và cởi quần áo, gài nút, thắt nơ, bày bàn ăn hoàn hảo và rửa ly chén. Năng lượng quá dồi dào của trẻ còn thể hiện ở việc dùng những điều đã học được để phục vụ lợi ích của những bạn khác vốn chưa làm được nhiều như bé. Tôi đã thấy một trẻ mặc áo khoác và cột giày cho bạn nhỏ hơn. Trẻ khác thì lau sàn khi có bạn nhỏ hơn làm đổ súp.

Nếu trẻ rửa chén, trẻ sẽ tự rửa cho mình và rửa luôn cho những bạn có chén dơ; nếu trẻ bày bàn ăn trẻ làm vì lợi ích của nhiều bạn khác không cùng chia sẻ công việc với trẻ. Nhưng trẻ không nghĩ việc làm cho người khác là cần được khen thưởng, chính công việc tự nó đã là phần thưởng cho đứa trẻ tham vọng nhất. Ngày nọ tôi thấy một bé gái ngồi buồn bã trước đĩa súp nóng, không nói lời nào với ai. Có người đã hứa cho bé bày bàn ăn nhưng lại quên. Sự thất vọng

làm im cả cơn đói, cảm giác bị tổn thương còn mạnh hơn cái dạ dày trống rỗng.

Thế là, theo phương cách này, cách hành xử có tính xã hội bên ngoài của trẻ phát triển, trẻ có đích đến mà trẻ hiểu thấu đáo và có thể đạt được dễ dàng. Bằng cách đặt trẻ vào khung cảnh của môi trường này, chúng ta cho trẻ sự tự do để đạt được mục đích. Dĩ nhiên, ý thích thật sự có nguồn gốc rất sâu xa, trẻ hành động theo cách riêng chỉ để làm dịu sự thôi thúc được hoạt động và thỏa mãn nhu cầu phát triển của trẻ. Tuy nhiên cần phải có mục tiêu đơn giản, rõ ràng để thỏa mãn những thôi thúc của trẻ.

Một đứa trẻ sẽ rửa tay vô số lần, không phải vì tay dơ mà vì đang có trong tay những vật dụng gợi nhớ hàng loạt động tác cần thiết tiếp theo - như xách và đổ nước, dùng xà phòng và khăn lau. Quét nhà, thay nước bình hoa, sắp xếp những bàn nhỏ cho ngay ngắn, dọn giường, bày bàn ăn - tất cả là những sinh hoạt hợp lý tạo thành bài tập cho cơ thể. Bất cứ ai đã từng làm việc nhà và trải qua sự mệt nhọc sau đó đều biết cử động thuần túy cần thiết như thế nào để hoàn tất công việc. Nhất là ngày nay khi mọi người bàn luận nhiều về sự cần thiết của thể dục và trong những bài tập thể chất thì đây là một số bài tập, không phải là cách tập máy móc mà là môn tập có thể thực hiện vì một mục đích rõ ràng.

Vậy mà, ngay cả những hoạt động được trẻ thực hiện một cách vui vẻ và thận trọng đã gây thích thú cho tất cả khách đến thăm Nhà trẻ, cũng không phải là những điều chính yếu. Chúng chỉ là một khởi đầu và ở cấp độ ít quan trọng nhất của những hoạt động thời thơ ấu.

Người ta biết rõ rằng các nhà tư tưởng hay nhà khoa học đắm chìm trong suy nghĩ tới mức tách rời khỏi thế giới thực. Mọi người đều biết những giai thoại về việc Newton quên cả ăn uống hay Archimedes, người không hề để ý đến tiếng ồn của trận chiến chinh phục thành Syracuse, đã bị kẻ thù gây bất ngờ khi đang chìm đắm trong dòng suy nghĩ về những phép toán của mình. Tuy vậy, chính những giai thoại này cho thấy một đặc tính của con người che khuất đi khả năng tập trung suy nghĩ. Những phát minh vĩ đại thúc đẩy sự tiến triển của nhân loại không hẳn xuất phát từ nền văn hóa hay vốn kiến thức của các nhà khoa học, mà từ toàn bộ năng lực tập trung tư tưởng, gần như cô lập họ khỏi thế giới.

Nếu trẻ tìm thấy lĩnh vực hoạt động phù hợp với nhu cầu bên trong của mình, trẻ sẽ bộc lộ nhiều hơn cho chúng ta thấy những thứ cần thiết cho sự phát triển của trẻ. Trẻ tìm kiếm mối tương quan với típ người ở xung quanh và trẻ tìm thấy nó.

Nhưng có những nhu cầu cá nhân bên trong mà khi trẻ tự mình vùi đầu vào công việc đặc biệt riêng

của mình, trẻ phải hoàn toàn đơn độc và tách rời khỏi mọi người và mọi vật. Không ai có thể giúp chúng ta có được sự cô lập riêng tư, nơi chúng ta tìm thấy thế giới bí mật của riêng mình vốn rất kỳ bí, phong phú và trọn vẹn. Nếu người khác xen vào, nó sẽ tan vỡ. Mức độ tư duy mà chúng ta đạt được bằng sự giải phóng bản thân khỏi thế giới bên ngoài phải được nuôi dưỡng bằng thần khí bên trong, nơi môi trường xung quanh không có cách nào ảnh hưởng đến mà chỉ có thể để chúng ta được yên tĩnh.

Những con người vĩ đại hay khác thường luôn thể hiện khả năng tập trung tư tưởng cao độ này. Đó chính là nguồn sức mạnh bên trong của họ. Có những con người trở nên vĩ đại là từ sức mạnh tư duy này. Họ có khả năng ảnh hưởng đến khối quần chúng bằng sự quan tâm âm thầm và lòng từ tâm vô biên. Có những người sau khi tách rời khỏi thế giới đầy biến động cảm thấy có trách nhiệm phải giải quyết những vấn đề nan giải lớn của nhân loại; với lòng kiên nhẫn vô bờ, họ bù đắp những khiếm khuyết, những bất hoàn của đồng loại đã sa ngã vì căm thù và sự hung hãn. Hơn nữa chúng ta thấy có mối quan hệ mật thiết giữa lao động chân tay và sự tập trung tinh thần cao độ. Thoạt đầu mới nhìn cứ tưởng chúng mâu thuẫn nhưng thật ra chúng tương đồng một cách sâu sắc vì cái này là khởi nguồn của cái kia. Cuộc sống tinh thần tạo ra năng lực mạnh

mẽ cho cuộc sống hằng ngày, ngược lại cuộc sống thường ngày khuyến khích suy nghĩ qua những công việc bình thường. Nguồn năng lượng thể chất được liên tục tái tạo qua tinh thần. Người tự hiểu rõ bản thân đáp ứng những nhu cầu của đời sống bên trong của họ giống như cơ thể đáp ứng nhu cầu vật chất như ăn và ngủ. Đầu óc nào không đáp ứng nhu cầu tinh thần của chính nó thì cũng gặp nguy như cơ thể không thể thỏa mãn những cơn đói hay nhu cầu được nghỉ ngơi.

Nhưng vì chúng tôi tìm thấy khả năng tư duy này ở trẻ, sự chìm đắm của tinh thần trong chính nó, rõ ràng là đặc tính này không phải chỉ dành riêng cho những người ngoại lệ hay đặc biệt thiên phú mà là một đặc tính phổ quát của con người chỉ còn giữ lại được ở một vài người khi họ trưởng thành.

Nếu chúng ta xét đến những năng lực tập trung không ổn định ở trẻ, ta phải chuyển qua một lĩnh vực khác hơn là những gì cần được xem xét trong cuộc thảo luận về lao động hữu ích. Một món đồ ít nhất có tính hữu dụng sẽ lập tức thu hút sự chú ý của trẻ, trẻ sẽ bận rộn với nó, và vận dụng theo mọi cách có thể; thông thường cách vận dụng của trẻ sẽ không theo trật tự, trẻ sẽ phá bỏ những gì đã bắt đầu trước đó, rồi lại phải bắt đầu từ đầu. Hoạt động này tái diễn nhiều lần đến mức hầu như công việc không có vẻ được

thao tác một cách đặc biệt hứng thú, nhưng chúng ta đang chứng kiến một hiện tượng đặc biệt. Lần đầu tiên tôi phát hiện ra khía cạnh tính khí này ở trẻ, tôi sửng sốt và tự hỏi có phải bản thân đã chẳng tận mắt nhìn thấy sự kiện phi thường này, một sự bí ẩn mới mẻ và tuyệt diệu, bởi do nhiều học thuyết tâm lý đã vỡ vụn trước mắt tôi. Mọi người tin - và tôi cũng tin - rằng trẻ con không thể chú ý tập trung lâu vào bất cứ vật gì. Nhưng trước mắt tôi là một bé gái bốn tuổi với tất cả sự chú ý cao độ, đang xếp những khối hình trụ nhiều kích cỡ vào một khung gỗ. Bé xếp thật cẩn thận, khi không còn khối trụ nào, bé lấy chúng ra để đặt chúng trở vào, và tiếp tục với cùng kiểu như thế hầu như không dứt. Tôi bắt đầu đọc một câu chuyện. Khi bé đã lặp lại công việc nhỏ này hơn mười bốn lần, tôi ngồi xuống đàn dương cầm và mời các bé khác hát. Nhưng bé gái vẫn tiếp tục công việc vô ích không một chút động đậy hay ngược mắt nhìn, hoàn toàn không hay biết những gì đang diễn ra xung quanh. Rồi bỗng nhiên bé dừng lại, đứng lên, mỉm cười hài lòng với ánh mắt rạng rỡ. Bé dường như hạnh phúc, thanh thản và mỉm cười giống như những đứa trẻ thức giấc vì ánh mặt trời tốt lành.

Từ lúc đó tôi quan sát thấy những biểu hiện tương tự rất nhiều lần. Khi trẻ hoàn thành một phần việc với sự chú ý tập trung, trẻ thể hiện sự thanh thản và thật sự vui sướng. Giống như trong tâm hồn trẻ

vừa mở ra một con đường dẫn tới tất cả những năng lực tiềm ẩn của trẻ, bộc lộ ra phần cao đẹp hơn trong trẻ. Trẻ thể hiện thái độ lịch thiệp với mọi người, tự nguyện giúp đỡ người khác và dường như tràn đầy nhã ý. Thế rồi, có lúc, một trong các đứa trẻ sẽ lặng lẽ đến thì thầm với cô, giống như đang thổ lộ một bí mật lớn “Con là đứa bé ngoan”.

Nhiều người đã thấy điều quan sát này có giá trị, nhưng với riêng tôi nó thật sự có ích. Tôi cho rằng những gì xảy ra trong trẻ là một quy luật, điều này giúp tôi giải quyết thấu đáo vấn đề của giáo dục. Rõ ràng khái niệm trật tự và phát triển tính khí, đời sống trí tuệ và tình cảm phải xuất phát từ cội nguồn bị che giấu này. Sau đó tôi bắt đầu tìm những đồ vật thực nghiệm giúp phát triển khả năng tập trung, cẩn thận đề xuất một môi trường tạo điều kiện bên ngoài thích hợp nhất cho sự tập trung này. Thế là phương pháp của tôi ra đời.

Chắc chắn đây là chìa khóa cho tất cả các phương pháp sư phạm: học cách nhận ra những thời điểm quý giá của sự tập trung hầu tận dụng cho việc dạy đọc, viết, kể chuyện và sau đó, là ngữ pháp, toán học, ngoại ngữ, v.v. Hơn nữa, các nhà tâm lý đồng ý rằng có một phương pháp giảng dạy đơn giản, ta phải duy trì sự quan tâm sâu sắc, sự chú ý kiên định và sống động của học trò. Khi đó, yêu cầu của giáo dục chỉ là

sử dụng những năng lực nội tại của trẻ cho việc tự xây dựng bản thân trẻ. Việc này có khả thi không? Không chỉ là khả thi mà còn là cần thiết. Phải dần dần kích thích sự chú ý để phát triển năng lực tập trung. Phải bắt đầu với những vật dụng kích thích các giác quan, để nhận biết và sẽ thu hút trẻ: những khối hình trụ nhiều kích cỡ và màu sắc được xếp theo thứ tự quang phổ, đủ loại âm thanh rõ rệt, những mặt nhám có thể cảm nhận bằng xúc giác. Sau đó chúng tôi mới giới thiệu bảng chữ cái, cách viết, đọc, ngữ pháp, thiết kế và những phép toán phức tạp hơn, rồi đến lịch sử và khoa học. Đây là cách xây dựng kiến thức của trẻ.

Kết quả là, công việc của người thầy mới hầu như trở thành tế nhị và khó khăn. Việc trẻ sẽ tìm cách riêng tự học và tự hoàn thiện hay trẻ sẽ bị ép buộc là tùy thuộc vào cô giáo. Điều khó khăn nhất là giúp cô hiểu rõ vì trẻ tiến triển nên cô phải hạn chế bản thân, và tránh đưa ra chỉ dẫn, ngay cả khi trẻ thoát đầu trông chờ sự hướng dẫn; cô phải hiểu rõ là không được tạo bất kỳ ảnh hưởng nào lên sự đào tạo hay kỷ luật học trò, nhưng cô phải đặt tất cả niềm tin vào năng lực tiềm ẩn của trẻ. Chắc chắn có cái gì đó thúc giục cô liên tục khuyên bảo những bé rất nhỏ, để chỉnh sửa hay động viên, để bé thấy cô giàu kinh nghiệm và văn hóa hơn, nhưng cuối cùng cô đành phải chế ngự sự tự mãn nếu không cô sẽ không đạt được kết quả nào.

Dù vậy, cô giáo phải chuyên cần, để bù lại việc không trực tiếp dạy dỗ. Cô phải chuẩn bị một môi trường học tập thật chu đáo, sắp xếp giáo cụ theo từng mục đích rõ ràng và cẩn thận giới thiệu cho trẻ công việc thực tế của cuộc sống. Điều mong chờ ở cô là khả năng phân biệt được trẻ nào chọn đúng cách và trẻ nào đi sai, cô phải điềm tĩnh, sẵn sàng có mặt bất cứ khi nào trẻ gọi để chứng tỏ tình yêu thương và niềm tin đối với trẻ. Tiêu chí là luôn luôn có mặt.

Nhà giáo được hiến dâng cho sự cải biến nhân loại. Cô phải giống như Trinh nữ giữ ngọn lửa thiêng, được người khác thấp sáng, cho thuần khiết và không nhiễm bẩn; cô phải hết lòng giữ ngọn lửa nội tâm được hoàn toàn thuần khiết. Nếu ngọn lửa này bị sao lãng, nó sẽ tắt ngấm và không bao giờ bùng cháy lại.

Tính khí của trẻ

Không phải ngẫu nhiên mà tôi chọn tựa đề “Tính khí của trẻ”. Tôi không định dùng từ *tính khí* để chỉ riêng những đặc điểm đạo đức mà thật ra để nêu ra nhân cách phức tạp của trẻ, bao gồm không chỉ biểu hiện trí tuệ hay thể trạng mà là sự nhất quán của cả hai, một đặc tính không thể phân tích theo quan điểm tâm lý. Trên hết, tôi muốn xem xét tất cả các hình thái hoạt động của trẻ, điều rất thường không được nghiên cứu kỹ hay nói đúng hơn là không được coi trọng.

Có thể dùng biểu đồ đường cong biểu thị việc thực hiện một công việc được giao. Đường nằm ngang là trạng thái nghỉ ngơi, phần phía trên đường thẳng là hoạt động có trật tự, phần phía dưới là hoạt động vô trật tự, khoảng cách giữa đường cong và đường thẳng thể hiện cường độ của hoạt động; chiều của đường thẳng thể hiện thời gian. Theo cách này chúng tôi có thể biểu thị bất cứ hoạt động nào theo

hai tiêu chí thời gian và mức độ hoạt động trật tự hay lộn xộn. Những dữ liệu cho chúng ta một đồ thị thể hiện hoạt động của trẻ¹.

Theo cách này, chúng tôi lập biểu đồ hoạt động của một em ở Nhà trẻ. Em vào lớp, yên lặng một lát rồi làm việc của mình. Đường cong được vẽ hướng lên phần thể hiện có trật tự. Em mệt mỏi, kết quả là hành động trở nên lộn xộn. Đường cong được vẽ xuyên qua đường thẳng tượng trưng cho trạng thái nghỉ ngơi hướng xuống phần dành cho trạng thái lộn xộn. Sau đó em bắt đầu một hoạt động mới. Ví dụ, nếu lúc đầu em làm việc với những khối hình trụ rồi lấy vài cái bút chì màu, làm việc siêng năng được một lúc lại đi quấy phá bạn bên cạnh, đường cong phải rẽ hướng xuống phần dưới. Sau đó em tiếp tục chọc ghẹo các bạn thì đường cong vẫn ở phần thể hiện sự lộn xộn. Khi chán chê, em chọn những quả chuông, bắt đầu tạo thang âm và trở nên rất tập trung; đường cong lại hướng lên phần có trật tự. Nhưng liền ngay

¹ Chúng tôi biết rõ không thể nào đo được cường độ của tinh thần, tức là lực tập trung. Hơn nữa hoàn toàn không thể nào xác định rõ và đo lường được những trạng thái tập trung liên tiếp của một người hay một số người có nghề nghiệp khác nhau. Bất cứ cách nào cũng không thể tái lập một cách tuyệt đối bất cứ các giá trị nhất định nào bằng một đường cong mà chỉ có thể tượng trưng một cách tổng quát mức dao động giữa trật tự - lộn xộn và cường độ của lao động. Chúng ta cần nhớ quan điểm ở đây là “cường độ” chỉ đo được một cách chủ quan và hoàn toàn dựa vào những biểu hiện bên ngoài. Do vậy những đường cong này không phải biểu đồ thực sự như cái người ta tạo dựng trong khoa học chính xác hay hay thu thập được qua kết quả của một sự đo lường chính xác. Những đường cong của chúng tôi chỉ là giản đồ giúp cho cái nhìn tổng thể.

khi kết thúc em không thể tự bận rộn thêm nữa và đến gặp giáo viên trong trạng thái cáu kỉnh.

Biểu đồ không thể hiện phương cách hoạt động của trẻ - đề tài mà tôi sắp đề cập đến. Tuy nhiên, biểu đồ vừa miêu tả là dạng điển hình của nhiều trẻ không thể tập trung chú ý nghiêm túc vào bất cứ việc gì hay hoàn toàn bận rộn với chính mình mà thay đổi lộn xộn từ hoạt động này sang hoạt động khác, trong vài giờ cầm qua hết những vật dụng lẽ ra dành cho cả nửa năm học. Dạng vô trật tự này rất phổ biến.

Sau một thời gian - có thể vài ngày, vài tuần hay vài tháng - chúng tôi vẽ lại biểu đồ hoạt động mới cho đứa trẻ ấy và phát hiện trẻ đã có khả năng tập trung.

Cũng có đường cong thể hiện khá tốt hoạt động của trẻ mặc dù không mất trật tự một cách trầm trọng nhưng cũng không hoàn toàn có trật tự, bản thân trẻ đang ở khoảng giữa hai trạng thái. Trẻ dạng này ngay khi vào trường thường chọn vài việc dễ dàng, có thể là việc nhà, sau đó trẻ bỏ để tìm những vật quen thuộc trong nhóm giáo cụ để lặp lại bài tập mà trẻ đã biết. Nhưng một lúc sau, trẻ có vẻ mệt và không chắc chắn, đường cong lại chìm xuống phía dưới đường hiển thị trạng thái nghỉ ngơi. Biểu đồ dạng này có thể kiểm chứng không chỉ cho một trẻ mà cho cả lớp. Trong trường hợp này cô giáo không có kinh nghiệm

thực hành sẽ làm gì? Cô sẽ kết luận là trẻ mệt mỏi sau khi làm quá nhiều loại việc nhà hay việc học và nếu trẻ có biểu hiện sự mất tập trung thì đó chẳng phải do lỗi của cô hay sao?

Nếu giáo viên là người giàu tình cảm và biết một lý thuyết tâm lý khá phổ biến, cô chắc chắn sẽ nghĩ là trẻ đã hoàn toàn đuối sức vì công việc, và cô sẽ bảo trẻ dừng lại. Để thay đổi không khí, cô nhất định sẽ dẫn trẻ ra ngoài chơi, nơi trẻ sẽ chạy vòng vòng như điên để được đưa trở vào lớp, nơi trẻ cảm thấy còn hiếu động hơn trước. Trẻ lại tiếp tục thay đổi công việc khác và trạng thái mệt mỏi giả tạo vẫn tiếp tục dai dẳng.

Rất nhiều giáo viên có kết luận sai từ những tình huống như vậy. Không phải trẻ luôn chú tâm đến công việc chỉ vì chính trẻ đã tự chọn lấy công việc đó! Rõ ràng trẻ tự do chọn công việc, nhưng sau một lúc tập trung, trẻ lại trở nên hiếu động. Các thầy cô hay than phiền là họ đã thử mọi cách - nghỉ ngơi, hay thay đổi môi trường - nhưng không có biện pháp nào thành công, và bọn trẻ thì vẫn không tiếp tục công việc và cũng không giữ yên lặng.

Những cô giáo này nghiên cứu phương pháp dạy kỹ đến từng chữ nhưng họ lại không có niềm tin cần thiết, do vậy không tôn trọng tự do của trẻ. Đương nhiên, họ chỉ còn cách chú ý đến mọi lời khuyên bảo

và chỉ dẫn đưa ra trước đây. Họ tìm cách can thiệp, hướng dẫn, và như thế là đã làm gián đoạn quá trình phát triển tự nhiên và đã hủy hoại cái mà họ có thể giúp khai hóa.

Ngược lại nếu một cô giáo tôn trọng tự do của trẻ và tin tưởng ở trẻ, nếu có đủ nghị lực để quên tất cả những gì đã học, có đủ khiêm tốn để không xem sự can thiệp của cô là thiết yếu, biết kiên nhẫn chờ đợi, cô sẽ thấy trẻ thay đổi hoàn toàn. Trẻ luôn bị kích động cho đến khi tìm thấy điều gì đó ẩn sâu trong tâm hồn mà trẻ chưa tìm thấy cho chính mình.

Nhưng điều này chỉ có thể xảy ra khi trẻ không bắt đầu một công việc mới khó khăn hơn công việc trước. Trẻ phải giữ toàn bộ chú ý, phải hoàn toàn tập trung, cống hiến bản thân và cùng lúc thoát khỏi mọi thứ đang diễn ra xung quanh. Đây chính là giai đoạn mà chúng tôi gọi là công việc lớn.

Khi hoàn thành, chắc chắn trẻ sẽ bỏ xuống món đồ đã là công cụ để tập trung. Nhưng dáng vẻ của trẻ sẽ hoàn toàn khác với trạng thái mệt mỏi giả tạo. Nếu trước đây trẻ mệt mỏi thì bây giờ mắt trẻ sáng rực và lộ vẻ hoàn toàn thanh thản, dường như trẻ được thúc đẩy bởi một động lực mới và tái kích hoạt bởi nguồn năng lượng đang tuôn trào. Đây là chu trình của việc lao động, bao gồm hai phần: đầu tiên là bước chuẩn bị đơn thuần giản dị đưa đứa trẻ vào

công việc và tạo con đường dẫn đến phần thứ hai, đến phần thật sự là công việc lớn.

Sau công việc lớn, trẻ nghỉ ngơi; thật vậy, ta có thể nói chỉ đến lúc này trẻ mới nghỉ ngơi thật sự. Chính vẻ thanh thản rạng rỡ và bình yên tâm hồn cho chúng ta thấy rõ ràng trẻ đang sở hữu một sự thật mới. Trẻ như vậy không hề có biểu hiện nào mệt mỏi mà thay vào đó là dấu hiệu bên ngoài tràn trề sức sống, không khác gì hơn cách chúng ta thể hiện sau bữa ăn đặc biệt ngon hay tắm mát. Ăn và tắm cũng là hai hình thức công việc nhưng không tiêu hao năng lượng mà làm mới chúng ta, do vậy, đây chính là những hình thái tâm lý của lao động mang sức mạnh đến cho tâm hồn. Do trẻ có thể tìm thấy sự nghỉ ngơi trong công việc, chúng ta phải khiến công việc lớn trở nên khả thi với trẻ.

Chúng ta phải xem xét điều gì thật sự có nghĩa là nghỉ ngơi. Đối với chúng tôi, nghỉ ngơi không có nghĩa hoàn toàn biếng nhác. Các cơ bắp không nghỉ ngơi nếu chúng ta cứ bất động, mà chỉ nghỉ ngơi khi chúng ta cử động chúng dễ dàng. Theo cách này, chúng tôi tìm thấy sự nghỉ ngơi trong lao động trí óc đã sinh ra sức mạnh tinh thần.

Cuộc sống bí ẩn. Người thầy sẽ không bao giờ được kính trọng khi nói rằng, "Tôi sẽ giao việc này hay việc nọ cho trẻ để tạo năng lượng". Nhưng đây

chính là cách duy nhất để tiếp cận đứa trẻ. Chỉ có tiếng nói của sự sống mới có thể chọn được công việc mà trẻ thực sự cần. Do vậy, chỉ cần người thầy tôn trọng quá trình bí ẩn này và biết cách *chờ đợi với niềm tin*.

Đứa trẻ được nghỉ ngơi theo cách này sẽ vui sướng và thân thiện; thậm chí có thể muốn trò chuyện một cách đầy tự tin với người thầy. Như thế là tâm hồn trẻ được rộng mở và trẻ tìm đến người thầy cô vì chỉ lúc bấy giờ trẻ mới nhìn nhận sự ưu việt của người thầy. Chỉ lúc bấy giờ trẻ mới nhận thấy những thứ mà trước đây trẻ hoàn toàn không thấy ở xung quanh. Không nghi ngờ gì, sự hiểu biết của trẻ đã trở nên phong phú hơn, trẻ dễ tiếp thu và hướng đến tập thể. Để tạo ra năng lượng hành động dựa trên các khám phá mới của mình, trẻ phải tự tập trung chính bản thân. Một người thầy nếu dạy một đứa trẻ yếu ớt và đói khát về tinh thần sẽ không tìm được phản ứng lẫn sự tự tin hay vâng lời của trẻ; ngay cả nếu như bắt chấp mọi việc, sự dạy dỗ này có thể làm được thì đó sẽ là một quá trình nhọc nhằn và không hoàn thiện.

Tất cả những điều này nghe có vẻ lạ, nhưng chúng ta phải đối diện với sự kiện là chúng ta đối xử tệ với trẻ. Để có niềm tin hay vâng lời ai đó không phải là biểu hiện bên ngoài của nhu cầu nội tại,

trong khi chúng ta luôn cố gắng khuyến khích trẻ có những biểu hiện này mà không cho trẻ cơ hội phát triển sức mạnh bên trong và tự làm chủ bản thân. Thay vì quấy rối quá trình phát triển của trẻ, nhiệm vụ chính xác của chúng ta là đưa trẻ đến con đường dẫn tới bản chất nội tại của trẻ.

Khả năng tập trung càng phát triển thì sự yên lặng sâu thẳm trong công việc càng thường xuyên đạt được, khi đó kỷ luật tự phát nội tại của trẻ càng biểu lộ rõ ràng hơn. Những cô giáo đạt tới điểm này trong phương pháp giáo dục của họ đều có cách diễn đạt riêng, ví dụ như hỏi “Lớp của chị thế nào rồi? Đã có trật tự chưa?”, cô khác sẽ trả lời “Vẫn chưa được”. Hoặc có thể nói “Chị có nhớ cậu bé hay bừa bộn không? Bây giờ đã biết tự sắp xếp rồi đấy”. Các cô đồng ý với nhau theo cách này đều biết điều gì sẽ xảy ra; sự nghỉ ngơi sẽ tự đến.

Một tình huống đơn giản sẽ tạo nên kỷ luật ở trẻ và những trẻ biết tự kỷ luật là đang trên đường phát triển tâm lý tự nhiên. Những trẻ đạt đến giai đoạn này đều trở nên có xu hướng rất thích làm việc đến nỗi trẻ không biết sẽ ra sao nếu không có gì để làm, và trẻ không thể ở không khi chờ một ai đó, trẻ hoàn toàn sẵn sàng làm việc.

Quá trình phát triển càng tiến xa, thời gian mệt mỏi giả tạo càng ngắn, trong khi thời gian yên lặng

chú tâm vào công việc càng kéo dài, cho trẻ nhiều thời gian để hấp thu những gì đã hoàn thành. Đây là sự yên tĩnh của một bản chất hoàn toàn đặc biệt - có thể gọi là nghỉ ngơi tích cực - trong lúc đó, một công việc vẫn tiếp tục diễn ra trong đứa trẻ mà không có bất cứ mối liên hệ nào với thế giới bên ngoài. Với tâm hồn bình an, trẻ quan sát những gì xảy ra xung quanh, sắp đặt vài chi tiết nhỏ rồi khám phá vài điều mới lạ.

Khả năng tập trung bao gồm ba giai đoạn riêng biệt: giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn của chính công việc lớn liên quan đến vài vật dụng cụ thể, và một giai đoạn thứ ba của hoạt động bên trong qua đó trẻ đạt được sự hài lòng và sáng suốt lớn lao. Một thoáng minh mẫn bộc lộ ra ngoài khi trẻ thấy những điều chưa từng thấy trước đó. Kèm theo hiện tượng: trẻ trở nên vâng lời một cách lạ thường và có tính kiên nhẫn gần như không tưởng tượng nổi, đây là điều khá ngạc nhiên vì trẻ hầu như không nhận sự hướng dẫn chính thức nào về cách vâng lời hay lòng kiên nhẫn.

Khi trẻ không thể giữ thăng bằng, trẻ sẽ không dám đi hay sử dụng cánh tay vì sợ ngã; trẻ chỉ đi về phía trước một cách ngập ngừng. Nhưng nếu trẻ học được cách giữ thăng bằng, trẻ sẽ chạy, nhảy và quay trái quay phải. Đời sống tinh thần cũng giống

như vậy. Trẻ không có sự cân bằng tinh thần, không thể tập trung tư tưởng để điều khiển bản thân; trẻ có thể nào tuân theo ý muốn của người khác mà không sợ “ngã”? Làm thế nào trẻ có thể vâng theo ý người khác nếu trẻ không thể vâng theo ý mình? Vâng lời không gì khác hơn là một hình thức khéo léo của tinh thần bao hàm cả sự cân bằng nội tâm. Sự vâng lời xuất phát từ sức mạnh và cách diễn tả tốt nhất là dùng từ *thích ứng*. Các nhà sinh vật học đồng ý rằng cần có rất nhiều sức mạnh để thích ứng với một môi trường nào đó. Vậy thì sự thích ứng mà họ nói bao gồm những gì? Đó là loại sức mạnh cho phép cá thể thích nghi một cách tương ứng với những nhân tố quyết định của môi trường, hun đúc những cơ chế, chức năng đáp ứng với môi trường xung quanh trẻ. Nhưng trước khi những năng lực này có thể đưa vào hoạt động, trước khi có thể tạo nên hành động, chúng phải thật sự tự tồn tại, vì chúng không thể đơn giản có ngay chỉ vì nhu cầu đòi hỏi. Những người làm vườn hiểu rõ rằng ép tăng trưởng sẽ làm yếu cây trồng.

Vì lý do đó, trẻ phải là người hoàn toàn mạnh mẽ và phải có sự cân bằng trong tâm hồn để có thể vâng lời. Trong tự nhiên, một sinh vật khỏe mạnh có thể tự thích ứng với hoàn cảnh, tương tự như vậy tinh thần khỏe mạnh sẽ vâng lời và biết cách thích ứng với mọi thứ.

Khi đó, ta cần cho trẻ khả năng phát triển theo quy luật tự nhiên của chính mình để trẻ được mạnh mẽ, với sự mạnh mẽ đó, trẻ có thể làm được nhiều điều hơn chúng ta hy vọng. Trẻ càng vận dụng chức năng thiết yếu của tinh thần (tập trung tư tưởng) trong bình an và tự do, đến một mức độ nào đó thì trẻ càng được phát triển! Kết quả là, sự nghỉ ngơi tất phải đến - trẻ làm chủ được cơ thể, tự di chuyển khi muốn và biết cách quan sát bản thân. Chúng ta có thể nhận biết trẻ đạt đến sự tự chủ này qua việc trẻ có khả năng giữ yên lặng tuyệt đối. Sự tự chủ trẻ đạt được thường vượt trội hơn cả người lớn. Nhưng chúng ta không được quên cách trẻ đạt tới mức độ phát triển này và vai trò tác động của môi trường.

Tôi phải nhắc lại rằng, tôi không đưa những nguyên tắc này ra trước và theo đó uốn nắn phương pháp giáo dục. Ngược lại, chỉ có sự trực tiếp quan sát những đứa trẻ mà sự tự do được tôn trọng, mới phơi mở một số quy luật của bản chất nội tại của trẻ mà theo tôi hiểu là có giá trị phổ quát. Cũng những đứa trẻ này đã tìm ra con đường đi đến sức mạnh và đã tìm thấy nó bằng những bản năng chắc chắn nhất.

Môi trường của trẻ

Tác động to lớn của môi trường đối với mọi sinh vật sống đã được xác chứng rõ rệt bởi ngành sinh học; những thuyết tiến hóa duy vật mô tả cách môi trường ảnh hưởng sâu sắc lên đời sống và hình thể sinh vật, làm thay đổi hay chuyển hóa chúng.

Mặc dù trên thực tế thuyết duy vật đã bị đào thải, tầm quan trọng của việc hiểu biết về môi trường nơi động thực vật phát triển đã được chứng thực qua độ nghiêm túc của việc nghiên cứu nó. Dù không thể tranh luận với tất cả các lý thuyết gia khác nhau, kết luận này đặc biệt dựa trên cơ sở công trình của Fabre, người đưa ra những cái nhìn mới, chính xác về đời sống côn trùng bằng cách nghiên cứu môi trường nơi chúng thường sinh sống. Theo cơ sở công trình sinh học này, chắc chắn không thể hiểu rõ bất cứ sinh vật sống nào nếu không quan sát nó trong môi trường tự nhiên của nó.

Khi bàn về con người, chúng ta thấy thay vì phải thích ứng với môi trường, con người lại tạo ra môi

trường phù hợp với mình. Con người sống trong môi trường xã hội, trong môi trường này, một số lực tinh thần nào đó có tính quyết định đang vận hành - mối quan hệ qua lại giữa người với người - cấu tạo nên đời sống xã hội. Người không sống trong môi trường cho phép thích ứng không thể phát huy các khả năng một cách bình thường hay cũng không thể học biết chính bản thân. Một trong những nguyên tắc trọng tâm của thuyết giáo dục hiện đại chính là giải quyết nhu cầu phát triển bản năng xã hội của đứa trẻ và khuyến khích động lực chung sống với các bằng hữu của các em.

Nhưng đồng thời lại không có môi trường thích hợp vừa vặn với trẻ vì trẻ đang sống trong thế giới của người lớn. Sự bất công này gây ra vài hậu quả đặc thù cho đời sống của lớp trẻ thời nay. Chẳng hạn do sự khác biệt kích thước giữa trẻ và đồ vật xung quanh, trẻ không thấy mối quan hệ nào giữa bản thân và các đồ vật ấy nên không thể phát triển một cách tự nhiên.

Sự mất cân bằng về môi trường rất hệ trọng không chỉ vì khác biệt về kích cỡ mà còn vì những tác động của nó đối với sự nhanh nhẹn trong động tác của trẻ. Thử tưởng tượng một nghệ sĩ tung hứng khéo léo tuyệt vời đang biểu diễn những thủ thuật của mình - nếu tôi thử bắt chước, anh ta ắt hẳn phải

tự hỏi tôi nghĩ mình đang làm gì vì không thể nào bắt chước giống anh ta được. Nếu tôi cố làm một cách chậm chạp, chắc chắn anh ta sẽ mất kiên nhẫn. Chúng ta có đối xử với trẻ khác hơn vậy không? Tôi sẽ cho mỗi bà mẹ một lời khuyên đơn giản: hãy để các trẻ ba bốn tuổi tự tắm rửa, tự thay quần áo và tự ăn đúng như trẻ muốn!

Nếu chúng ta phải sống chỉ một ngày trong môi trường mà chúng ta chuẩn bị cho trẻ, tôi tin là mọi người sẽ cảm thấy bất tiện một cách khổ sở. Chúng ta phải tiêu hao tất cả năng lượng để tự bảo vệ, luôn chiến đấu bằng mỗi một câu nói “Không, để tôi yên, tôi không muốn!”, cuối cùng chúng ta sẽ òa khóc vì không có cách nào khác để tự vệ. Nhưng các bà mẹ kể với tôi “Đứa trẻ này thật không chịu nổi! Nó không muốn thức dậy, cũng không muốn ngủ trưa chút nào, còn miệng luôn nói “Con không muốn! Con không muốn!” Không có đứa trẻ nào cứ luôn miệng kêu như thế cả”.

Nhưng nếu các bà mẹ chuẩn bị môi trường ở nhà phù hợp với kích thước, năng lượng và khả năng tâm lý của trẻ, trẻ sẽ tự do và đó là một bước tiến lớn cho việc giải quyết vấn đề giáo dục - trẻ sẽ có môi trường của riêng mình.

Trường học là nơi dành cho trẻ nên phải trang bị bằng những vật dụng vừa với kích cỡ và phù hợp

với sức mạnh thể lực của trẻ, để trẻ có thể di chuyển chúng dễ dàng như cách chúng ta di chuyển đồ đạc trong nhà.

Sau đây là những nguyên tắc cơ bản: đồ nội thất phải nhẹ và được sắp xếp theo cách sao cho trẻ dễ dàng di chuyển, tranh ảnh phải treo ở mức cho phép trẻ nhìn một cách thuận tiện. Chúng ta phải áp dụng những nguyên tắc này cho mọi vật xung quanh, bắt đầu từ thảm lót sàn cho đến bình hoa, chén đĩa và những thứ tương tự khác. Trẻ phải có thể sử dụng được mọi thứ trẻ gặp trong nhà và phải có thể thực hiện những công việc thông thường hằng ngày - quét nhà, hút bụi thảm, tự tắm rửa và mặc quần áo. Những đồ vật xung quanh trông phải thật chắc chắn và hấp dẫn; “ngôi nhà của trẻ” phải đáng yêu, thoải mái trong mọi chi tiết vì sự đẹp đẽ ở trường mời gọi trẻ hoạt động và làm việc, cũng như người lớn biết về đẹp nhà của nuôi dưỡng tính hài hòa trong nhà.

Gần như có thể nói có mối quan hệ toán học giữa vẻ đẹp của đồ vật xung quanh và hoạt động của trẻ; trong khung cảnh đẹp để trẻ sẽ khám phá được nhiều hơn trong khung cảnh xấu xí.

Bản năng trẻ cảm nhận những điều này rất giỏi. Một bé gái nhỏ từ một trong số những trường của chúng tôi ở San Francisco ngày nọ đến chơi một trường dân lập, lập tức thấy những cái bàn đầy bụi

bám. Bé nói với cô “Cô có biết tại sao học trò của cô không lau bụi mà để mọi thứ bừa bộn như vậy không? Vì họ không có giẻ lau đẹp. Con cũng không muốn lau dọn nếu không có chúng”.

Những đồ nội thất trẻ sẽ dùng phải lau rửa được. Không chỉ vì mục đích vệ sinh; lý do thật sự là đồ đạc lau rửa được tạo cơ hội cho loại công việc mà trẻ rất hưởng ứng. Trẻ học cách chú ý, lau sạch vết bẩn và cùng lúc trở thành thói quen có trách nhiệm lau sạch mọi thứ xung quanh.

Mọi người luôn bảo tôi lót đế cao su dưới chân đồ đạc để giảm tiếng ồn; tôi thích tiếng ồn vì nó báo hiệu những chuyển động vụng về. Trẻ không di chuyển theo cách gọn gàng, và không biết cách điều khiển cử động khéo léo; ngược lại với chúng ta, hệ cơ bắp của trẻ tạo ra những động tác vụng về, chính vì trẻ chưa học trật tự gọn gàng về thể chất.

Trong “ngôi nhà của trẻ” mọi động tác vụng về đều bị báo hiệu bằng tiếng ồn của bàn ghế nên cuối cùng trẻ nhận thức được bản thân. Phải có một số vật dễ vỡ - ly tách, chén đĩa, bình hoa, v.v. Bây giờ những người lớn chắc chắn sẽ kêu lên “Thế nào! Đặt ly vào tay một trẻ ba bốn tuổi à! Chắc chắn sẽ làm vỡ thôi!” Nhận xét như vậy là họ coi cái ly quan trọng hơn trẻ, một món đồ đáng giá vài xu dường như lại được quý hơn việc rèn luyện thể chất cho con.

Ở ngôi nhà thực sự của mình, trẻ có khuynh hướng cố gắng xử sự tốt, tìm cách điều khiển những cử động; như vậy là trẻ bắt đầu trên con đường tự hoàn thiện mà không cần động lực thúc đẩy bên ngoài. Chúng ta thấy trẻ có niềm vui và phẩm giá mới, đôi lúc lại thể hiện sự lịch thiệp không thể tả, chứng tỏ đây là con đường phát triển tự nhiên mà trẻ yêu thích. Bởi vì, thật sự, điều gì đang ở trước mặt một trẻ ba tuổi? Chính là sự tăng trưởng. Trẻ sẽ trở thành một con người, chúng ta phải làm mọi thứ giúp trẻ hoàn thiện bản thân. Nói cách khác, chúng ta luyện trẻ trong những việc trẻ phải làm, vì rèn luyện là nguồn gốc của tăng trưởng. Trẻ thích rửa tay không chỉ vì hứng thú trong chính việc rửa ráy mà vì đó là công việc cần thiết để hoàn tất một hành động; hành động đã là đời sống, và đây chính là khởi nguồn cho mọi năng lực của trẻ.

Chúng ta sẽ làm gì khi đối diện với sự sống đang phát triển và đang cố tự hoàn thiện qua lao động và năng lượng này? Thông thường chúng ta hết sức ngăn trở nó thành hiện thực bằng mọi sức mạnh ta có. Ví dụ ở nhiều trường học, bàn ghế được gắn cố định trên sàn nhà. Trẻ con rất hiếu động và động tác thường vụng về nhưng trẻ sẽ không thấy lý do điều này có thể làm hỏng bàn ghế nếu chúng không bị gắn cố định. Bằng cách gắn chặt bàn ghế tại chỗ, chúng ta có một trật tự nhất định nhưng trẻ sẽ không

bao giờ đạt được trật tự trong sinh hoạt về thể chất. Chúng ta có thể cho trẻ dùng ly hay đĩa bằng kim loại để trẻ có thể ném xuống sàn mà không bị vỡ, nhưng làm như thế là chúng ta lừa trẻ một cách quỷ quyệt. Do thế, chúng ta thường che giấu cái xấu bằng cách đơn giản không nhìn đến trong khi người duy nhất thật sự có liên quan, là đứa trẻ, không thể chịu trách nhiệm cho thiếu sót của mình. Và đứa trẻ này ngoài việc tiếp tục sai lầm, cũng sẽ bị lúng túng trong quá trình phát triển tự nhiên. Đứa trẻ muốn tự mình làm điều gì đó sẽ hoàn toàn hào hứng và hợp tác. Nếu thấy trẻ đang cố gắng, chúng ta lập tức bước vào để giúp trẻ hoàn thành công việc trẻ đã khởi đầu.

Có thể những lời lẽ cảm dỗ sẽ như thế này “Con muốn tự tắm rửa và thay quần áo nhưng con đừng lo chuyện đó, mẹ ở đây và sẽ làm mọi thứ con mong muốn”. Đứa trẻ bị chúng ta cướp mất ý muốn sẽ trở nên khó tính; chúng ta nhận thấy “sự ngỗ nghịch” này của trẻ và tin rằng làm mọi việc thay trẻ sẽ có lợi cho trẻ.

Chúng ta phải nghĩ điều gì xảy ra cho trẻ, người mà trong những năm đầu tiên của cuộc đời, bị tù túng trong căn nhà chẳng có gì ngoài những thứ không được làm bẩn hay đánh vỡ, nơi trẻ không thể rèn luyện sự tự chủ bản thân hay học cách sử dụng những đồ vật thông thường của cuộc sống hằng ngày. Trẻ sẽ bị tước bỏ những kinh nghiệm cần thiết

nên cuộc sống trẻ lúc nào cũng thể hiện sự khiếm khuyết này.

Có những trẻ không ai quản lý nổi. Chúng luôn hiếu động và rầu rĩ, không bao giờ chịu tắm rửa nên cha mẹ để chúng một mình và không bao giờ can thiệp. Mọi người nói những bậc phụ huynh này tốt và kiên nhẫn chịu đựng những đứa con như vậy mỗi ngày. Nhưng như thế là có thật sự tốt không? Thật là một ý tưởng sai lầm về lòng tốt!

Lòng tốt thật sự không bao hàm ý nghĩa chịu đựng tất cả hành động sai trái mà là tìm cách tránh chúng và tạo cho trẻ khả năng sống một cách tự nhiên. Nó bao gồm việc cho trẻ những gì trẻ cần để sống, hiểu trẻ là một tạo vật nhỏ bé nghèo nàn, rằng trẻ không có gì nên phải được cho những gì nó cần. Đây mới chính là lòng tốt và lòng từ bi.

Khi chúng ta quan sát trẻ trong một môi trường của riêng mình, nơi kích thích trẻ đáp ứng; chúng ta thấy trẻ tự làm việc để hoàn thiện bản thân. Cách làm đúng không chỉ thể hiện qua những đồ vật trẻ chọn mà còn bởi khả năng tự nhận thấy lỗi của mình nhờ vào những đồ vật này.

Vậy chúng ta nên làm gì?

Không làm gì cả.

Chúng ta đã cố gắng cung cấp cho trẻ những gì trẻ cần. Bây giờ chúng ta phải học cách tự kiểm

chế và quan sát từ bên ngoài, theo sau trẻ với một khoảng cách, không làm trẻ mệt mỏi vì bị can thiệp nhưng cũng không bỏ mặc. Trẻ luôn yên lặng và độc lập khi miệt mài với những thứ rất quan trọng với trẻ. Còn gì khác cho chúng ta làm ngoài việc quan sát? Vì lý do này nên tôi lập ra ngôi trường nơi trẻ tự phát triển những sinh hoạt của mình, trong khi giáo viên lui vào vai trò người quan sát, hoàn toàn ngược với trường học thông thường, nơi giáo viên nắm vai trò chủ động còn trẻ thì bị động. Trẻ càng tiến bộ thì thầy cô càng phải tự giới hạn mình vào phạm vi quan sát.

Điều này tạo ra một giai thoại dễ thương ở một trong những ngôi trường của chúng tôi. Người lao công quên mở khóa cửa trường nên bọn trẻ rất thất vọng vì không vào được. Cuối cùng cô giáo bảo “Các con nhỏ có thể vào qua lối cửa sổ, còn cô thì không thể vào”. Thế là bọn trẻ vào lớp qua lối cửa sổ, còn cô giáo bằng lòng với việc quan sát từ bên ngoài.

Một môi trường thích hợp hướng dẫn cho trẻ và cung cấp phương tiện để trẻ rèn luyện các kỹ năng của mình, cho phép cô giáo tạm thời vắng mặt. Tạo được môi trường như vậy là đã thực hiện được một sự tiến bộ vĩ đại.

Trẻ thơ trong gia đình

Đến bây giờ, chúng ta thấy hầu hết cách giáo dục trẻ từ nhỏ đều dựa trên những ý tưởng và định kiến sai lầm, mặc dù ngày nay cũng có vài nỗ lực truyền bá những ý tưởng tương đối tích cực hơn dựa vào việc quan sát trực tiếp. Nếu xét đến thành tựu được báo cáo trong những trường hợp mà phương pháp được dựa trên sự quan sát trong mọi lĩnh vực, rõ ràng phương hướng sử dụng sẽ thay đổi. Những phương pháp giáo dục hiện đại dựa trên sự cần thiết phải quan sát trẻ trước khi phỏng đoán cách tiếp cận cuối cùng sẽ thâm nhập vào từng gia đình, tạo ra không chỉ trẻ em thế hệ mới mà còn tạo ra những bậc phụ huynh mới.

Cho đến bây giờ, sự huấn luyện chính mà cha mẹ dành cho các con mình là chỉnh sửa khuyết điểm của con, dạy chúng những điều có vẻ tốt và đúng đắn, nhưng bằng giáo huấn đạo đức và sự khiển trách hơn là bằng sự gương mẫu - nếu thấy chưa đủ, họ sẽ

dùng đến việc quát nạt và roi vọt. Thật vậy, điều này xảy ra trong một xã hội yêu chuộng hòa bình, nơi mà không ai có quyền hơn gia đình trong việc cậy vào các hình phạt thể xác như là công cụ giáo dục.

Nhưng một quyền lợi như vậy đè lên vai phụ huynh hai trách nhiệm nặng nề: họ là biểu tượng quyền lực và uy quyền không khoan nhượng đối với những đứa trẻ không có khả năng tự vệ và hơn nữa, họ buộc phải liên tục làm gương cho trẻ. Cha mẹ hiểu rất rõ vai trò của mình trong việc quyết định con người mà trẻ sẽ trở thành, hay giống như tục ngữ có câu: bàn tay đưa nôi thống trị thế giới. Vậy mà, một bà mẹ biết rằng trong thời thơ ấu của mình, bà chỉ thành công trong việc học những công việc đơn giản nhất bằng sự thực hành và kiên nhẫn nhưng vẫn sẽ không thể áp dụng phương cách này để giáo dục các con của mình. Một ông bố đã học quá nhiều từ thuở nhỏ sẽ không muốn đau đầu suy nghĩ ra phương cách để đào tạo tính khí của con, cũng không cẩn thận quan sát đứa trẻ. Rốt cuộc, trách nhiệm lớn lao của cha mẹ thường bị lãng quên, hoặc do bất cẩn, hoặc vì ý tốt cao cả nhất trên thế giới, hay ngay cả bởi kinh nghiệm trong quá khứ thiếu sinh động rõ rệt vì chúng đã trống rỗng ngay từ đầu.

Dĩ nhiên, thật khó khăn khi bỗng dưng phải trở thành gương mẫu hoàn hảo đáng cho trẻ noi theo. Ở

bất cứ mức độ nào, cho đến khi gia đình phát triển với sự ra đời của một sự sống ngây thơ mới, cha mẹ sẽ tranh giành chỉ ra những khuyết điểm của nhau. Bất thành linh, họ phải đối mặt với một bốn phận mới: là phải hoàn hảo. Công việc dạy dỗ con, chỉnh sửa sai sót, cải thiện bằng những hình phạt và trên hết là tấm gương sáng của sự hoàn hảo, tất cả điều này là bốn phận của họ. Do vậy xảy ra tình trạng mà chúng ta không thể bàn luận chi tiết ở đây vì những khó khăn và mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày.

Chúng ta hãy xét đến vấn đề nói dối.

Một trong những công việc quan trọng nhất của bà mẹ tốt là khắc ghi trong trẻ thói quen nói thật. Một trong những bà mẹ tôi quen dạy cô con gái bé nhỏ không bao giờ nói dối bằng cách mô tả sự thấp hèn của việc nói dối. Đồng thời, bà đề cao tính dũng cảm và kiên quyết của những người sẵn sàng hy sinh mọi thứ vì một mục đích tốt đẹp, ngay cả khi làm một hành động hoàn toàn đáng trách. Bà cố giúp con hiểu chỉ cần một lời nói dối đơn giản cũng kéo theo hàng loạt hành động sai trái, dẫn đến những điều xấu xa trên thế giới và khẳng định câu thành ngữ: kẻ dối trá đánh mất lý trí. Bà nhấn mạnh trên hết, nhiệm vụ quan trọng của người giàu và của những kẻ xuất thân từ gia đình tốt là giữ gìn phẩm giá và

nêu gương tốt cho kẻ nghèo là những người không có cơ hội nào được giáo dục tốt.

Nhưng ngày nọ, bà ấy nhận được lời mời dự buổi hòa nhạc qua điện thoại. Bà đồng dạ nói lớn, “Thật tiếc quá! Mình thực sự không thể ra ngoài, mình đang đau đầu khủng khiếp”. Bà chưa kịp dứt câu thì nghe một tiếng thét từ phòng bên, bà chạy vào thấy con gái nhỏ đang nằm dưới sàn nhà lấy tay che mặt. “Chuyện gì xảy ra với con vậy, cưng?”, “Mẹ nói dối!” bé nức nở.

Niềm tin của bé sụp đổ và xuất hiện bức tường ngăn cách giữa hai mẹ con. Những ý niệm xã hội của bé bị rối loạn, những điều linh thiêng đối với bé bị xúc phạm. Người mẹ đã hết sức cố gắng hun đúc tính thật thà cho con đã không nghĩ đến những lời nói dối mà bà có thói quen dùng hằng ngày.

Thông thường, những bậc phụ huynh này không ngừng khuyến khích tính chân thật ở trẻ, lại bao quanh trẻ bằng sự giả dối không thể chỉ xem là “dối vặt” mà còn có mưu tính trước với mục đích lừa dối trẻ. Điều này nhắc tôi nhớ đến giai thoại về Giáng Sinh và ông già Noel. Ngày nọ, bà mẹ khó chịu một cách khổ sở vì góp phần vào việc lừa dối này, thú tội với cô con gái nhỏ, cô bé thất vọng vì bị lừa đến nỗi suy nhược tâm thần cả tuần. Bà mẹ nức nở khi kể tôi nghe bi kịch nhỏ này.

Nhưng tình hình không phải lúc nào cũng nghiêm trọng như vậy. Một bà mẹ khác cũng thú nhận giống vậy với cậu con trai nhỏ, cậu bé bắt đầu cười và nói “Mẹ ơi! Con đã biết từ lâu là ông già Noël không có thật!”. “Nhưng tại sao con chưa bao giờ nói với mẹ?”. “Vì nó luôn làm mẹ vui!”. Vai trò đã bị đảo lộn. Đứa trẻ là người quan sát tinh tế nhất, trẻ thấy tội nghiệp cho cha mẹ nên đồng ý với họ để họ vui lòng.

Rất nhiều phụ huynh tin rằng con cái sẽ vâng lời mà không tranh cãi, đồng thời muốn trẻ hết lòng yêu quý cha mẹ. Trong trường hợp này, trẻ con thường trở thành người dạy lại cha mẹ vì ý nghĩ trong sáng và khả năng nhận thức về sự công bằng tuyệt vời của trẻ.

Một tối nọ, một bà mẹ tốt muốn con đi ngủ. Cậu bé van xin được phép kết thúc vài công việc đã bắt đầu, nhưng mẹ không đồng ý. Rốt cuộc bé cũng phải đi ngủ nhưng sau đó lại thức dậy để kết thúc những gì đang làm. Mẹ phát hiện bé và khiển trách nặng nề vì tội cố lừa dối. “Con không dối mẹ” bé trả lời “Con đã bảo từ trước là con muốn kết thúc công việc”. Để chấm dứt cuộc bàn cãi, mẹ ra lệnh bé phải xin lỗi. Nhưng cậu bé quyết tranh cãi về từ *lừa dối* vì cậu đã van nài trước để không bỏ dở công việc; bé tiếp tục giải thích rằng mình không lừa ai cả nên không hiểu

tại sao phải xin lỗi. “Tốt lắm” mẹ nói “Mẹ thấy là con không yêu mẹ!”. “Nhưng mẹ ơi” bé trả lời “Con yêu mẹ rất nhiều nhưng tại sao con phải xin lỗi khi mà con đúng!”. Dường như bé đã nói năng giống người lớn, còn bà mẹ lại giống trẻ con.

Đây là ví dụ khác về một ông bố làm mục sư cho nhà thờ Tin Lành được cô con gái nhỏ trợ giúp mỗi Chủ nhật. Một ngày nọ vị mục sư giảng về tình thương của Chúa Jesus và nói mọi người đều là anh em, người nghèo và những người đau khổ nhắc đến hình ảnh của Chúa nên chúng ta phải yêu thương họ nếu muốn linh hồn được đời đời cứu rỗi. Cô bé rời nhà thờ trong trạng thái vô cùng xúc động và trên đường về nhà gặp một bé gái nghèo mình đầy những vết lở loét đang ngồi ăn xin. Bé chạy đến ôm hôn cô bé kia với niềm thương cảm. Cha mẹ bé kinh hãi, vội vàng kéo cô con gái sạch sẽ ăn mặc xinh xắn lại, quay đi và trách bé nặng nề vì hành vi đó. Khi về đến nhà, họ tắm bé bằng nước nóng và thay quần áo. Từ đó về sau cô gái nhỏ nghe những bài giảng đạo của cha với sự lãnh đạm mà cô biểu lộ đối với những câu chuyện không tác động gì đến cuộc đời mình.

Trong những mẫu chuyện này, có vô số mâu thuẫn phát sinh từ mối quan hệ không tốt giữa cha mẹ và con cái, hay đúng hơn giữa người lớn và trẻ con.

Sự phô trương và khiếm khuyết đã đặt chúng ta vào một vị trí sai lạc khi liên quan tới con trẻ, và liên tục đưa chúng ta đến những xung đột cuối cùng trở thành trận chiến thật sự giữa cha mẹ và con cái. Một hố sâu mở ra giữa chúng ta và thế hệ trẻ mà không ai có thể hòa giải. Dù rằng trong cuộc chiến, kẻ mạnh luôn thắng, nhưng người lớn thường không thành công trong việc thống trị địch thủ bé nhỏ của mình mà cuối cùng phải viện đến những cách thuyết phục, chính vì người lớn sai. Trong những trường hợp này, cha mẹ thường giải quyết những tình trạng xấu bằng phong cách của kẻ bề trên: họ giữ vị thế rằng mình hoàn hảo và buộc trẻ phải vâng lệnh. Có được chiến thắng này, họ khiến nó có hiệu lực bằng cách buộc trẻ im lặng, và vì vậy “hòa bình” được bảo đảm! Nhưng đồng thời trẻ cũng mất niềm tin ở cha mẹ và toàn bộ tính hồn nhiên cùng lòng tin tưởng trong mối quan hệ chết đi. Theo cách này những nhu cầu thúc bách và sâu xa nhất của trẻ không được thỏa mãn. Kết quả là trẻ biểu lộ vài phản ứng đặc thù để thích ứng với thái độ không công bằng của người lớn, trẻ che giấu những căng thẳng thể chất nào đó đôi lúc thoái hóa thành những tình trạng bệnh hoạn. Loại tổn thương này thông thường đến mức có thể coi là đặc tính của trẻ, trong khi nó thật sự là cơ chế tự vệ; chẳng hạn như rụt rè, hay cố ý nói dối để che giấu một chút hành vi ngỗ nghịch. Sợ hãi cũng vậy,

giống như nói dối, xuất phát từ sự phục tùng thụ động, mặc dù đôi khi nguy hiểm hơn vì nó tạo ra những tưởng tượng và cảm giác xáo trộn. Sự xáo trộn xuất hiện ở những trẻ không có cơ hội cho quá trình phát triển tĩnh lặng bên trong. Đối với những căn bệnh này, chúng ta phải thêm vào đó việc bắt buộc thụ động. Đây là lối vào của sự tiếm nhiễm về đạo đức chứ không phải là công cụ giúp tự hoàn thiện và tiến bộ; chúng ta không thể tiến bộ bằng cách nhìn người khác vì sự tiến bộ là công việc duy nhất của bản thân. Những ước muốn bị đè nén ở trẻ ẩn giấu như khối ung thối trong ao tù ứ đọng, và trẻ không bao giờ có khả năng đánh giá được giá trị thật của chúng. Lý do là vì những ước muốn đó không bao giờ được thành hiện thực, vì trẻ không thể kìm hãm được chúng do trẻ không bao giờ có cơ hội làm chủ, vì chúng luôn tồn tại nên dần dần quấy rầy và mê hoặc trẻ qua sự quan tâm thâm kín.

Người lớn bóp nghẹt động lực hành động tự nhiên của trẻ, ngăn cản khả năng sống, để làm mọi thứ có ích hay để sử dụng nguồn sinh lực dồi dào; nói tóm lại, người lớn là chướng ngại vật trên con đường trẻ phát triển theo quy luật tự nhiên của bản thân. Kết quả là trẻ bị lạc lối và hướng đến vô số đồ vật vô dụng, đồ chơi, hay những thứ phù phiếm tương tự, chẳng phục vụ cho bất cứ mục đích gì. Một mối vô thức bại liệt làm suy yếu bản chất của trẻ,

cái bản chất đáng ra có thể vượt qua mọi trở ngại đến mức bị mục ruỗng trong trạng thái ù lì cam chịu và lười biếng. Đôi cánh của tuổi thơ và sự thôi thúc lành mạnh hướng tới hoạt động của một đứa trẻ như vậy đã bị cắt xén đi. Trí tưởng tượng của trẻ không tập trung ở những thứ sinh động có thể hấp dẫn mà đi lang thang, không có cảm xúc, tìm kiếm vô vọng trong thế giới bên ngoài điểm tiếp xúc tự nhiên. Thế là, chính vì tất cả hình thức của thực tại luôn bị che giấu nên đã làm nảy sinh ở trẻ một lối sống bệnh hoạn và hão huyền, khiến trẻ hoàn toàn rút mình vào sự không tưởng.

Nhưng tâm hồn bé nhỏ luôn đấu tranh và bảo vệ chính mình. Giống như mọi sinh vật bất lực, sự chống đối này thể hiện bằng sự bất ổn tâm thần, ngang ngạnh, giận dữ, khóc lóc và nổi cơn. Trẻ buông mình vào kiểu nghịch ngợm - đa phần, là một hình thức khác của sự giận dữ và nổi loạn có suy-tính những việc không sử dụng nguồn năng lượng chính đáng, mà là những dạng khác, mà trẻ phung phí qua những hành vi quấy nhiễu vật vãnh và ác ý mà chỉ có những đầu óc rảnh rỗi và lười biếng mới nghĩ ra.

Hơn nữa, những kẻ nổi loạn nhỏ bé này, là nỗi thất vọng của thầy cô hoặc bất cứ ai phải liên hệ với chúng, lại tìm ra những kẻ bắt chước và đồ đệ trong số các trẻ em khác. Dĩ nhiên, một người lớn cũng sẽ

không đối xử khác hơn với kẻ thù, kẻ dám xâm phạm nơi tôn nghiêm và coi thường luật lệ, họ sẽ nghiền nát ý chí của kẻ bại trận và tước bỏ vũ khí.

Hệ thần kinh của trẻ bị tổn thương trong những xung đột này, ngày nay các bác sĩ bắt đầu hiểu nguyên nhân trực tiếp của nhiều chứng bệnh tâm thần là bị ức chế trong thời thơ ấu. Trong thời thơ ấu thường xuất hiện những triệu chứng nguy hiểm như mất ngủ, ác mộng, rối loạn tiêu hóa và nói lắp; và tất cả đều chỉ có một nguyên nhân duy nhất.

Cha mẹ thật lòng làm tất cả mọi thứ để chữa bệnh tâm lý cho con, họ cố cải thiện tính tình. Họ dốc toàn lực để chữa những căn bệnh do chính họ gây ra, và điều đó sẽ kéo dài đến tận lúc trưởng thành. Tất cả điều này được đổ dồn vào một sự áp bức, được mệnh danh là tình thương, sự áp bức đã tước bỏ tất cả mọi nhu cầu thực sự của trẻ.

Chúng ta phải giải phóng tâm hồn bị áp bức của trẻ! Thế rồi như có phép màu, mọi căn bệnh do ức chế sẽ biến mất, và những gì còn lại chỉ là thể trạng vốn có của trẻ.

Con người bất toàn luôn cảm thấy nhu cầu cần đến người có thẩm quyền để chỉ dạy sự thật, hay vạch ra con đường đúng để họ không bao giờ lạc lối.

Nhưng bây giờ chúng ta phải xét đến khía cạnh khác của vấn đề. Mặc dù những bậc phụ huynh trẻ

phải giải phóng tâm hồn tù túng của con họ - những kẻ có phần thơ ngây và tinh khiết hơn - nhưng họ không nên xem ý tưởng tự do giáo dục là không bao giờ nên sửa chữa những khiếm khuyết nói chung. Nếu nghĩ như vậy, họ sẽ đưa trẻ đến rất nhiều hậu quả do sự sao lãng này, mà phần lớn là nguy cơ của các bệnh tâm thần. Ở đây tôi không đặt ra những nguyên tắc mới mà chỉ đơn giản rút ra những kết luận khác. Tuy nhiên, trước khi tôi áp dụng, chúng ta phải nghĩ điều gì thực sự xảy ra với trẻ và điều gì chúng ta phải làm để đáp ứng. Nhưng để đạt được mục đích này, cần phải chuẩn bị cho cha mẹ.

Ngày nay, giống như trước đây, hầu như tất cả bà mẹ đều rất thành thạo trong cách chăm sóc thể chất cần thiết cho sự tăng trưởng của con, họ biết nguyên tắc ăn uống hợp lý, cách điều chỉnh nhiệt độ thích hợp và ích lợi của việc vui chơi trong bầu không khí trong lành làm tăng lượng oxy cung cấp cho phổi. Trẻ không chỉ đơn thuần là một động vật bé nhỏ cần ăn uống, mà ngay từ lúc sinh ra đã là một tạo vật có tâm hồn. Nếu chúng ta phải chăm lo cho sự an sinh của trẻ thì chỉ chăm lo nhu cầu vật chất của trẻ là chưa đủ: chúng ta phải mở đường cho sự phát triển tâm linh của trẻ. Chúng ta phải, từ ban đầu, tôn trọng những động lực của tâm hồn và biết cách hỗ trợ chúng.

Có những quy luật rõ ràng về vệ sinh thân thể nhưng những quy luật của sức khỏe tâm hồn lại mở rộng thành một lĩnh vực rộng lớn hơn và cần phải được tìm hiểu. Trẻ không chỉ cảm thấy nhu cầu về ăn uống. Việc trẻ vui sướng khi thực hiện được những động tác nhất định nào đó mà không ai can thiệp vào, là dấu hiệu cho chúng ta thấy những nhu cầu rộng lớn bên trong. Thay vì cấm cản trẻ hoạt động, chúng ta phải tạo những phương tiện để trẻ phát triển sự hoạt động của mình.

Hầu hết các đồ chơi hiện đại đều không tạo cho trẻ sự kích hoạt phù hợp cho tâm hồn, và tôi tin là cuối cùng chúng cũng bị loại ra khỏi thị trường. Chúng ta hãy xét đến những thay đổi trong vài năm qua. Đồ chơi càng ngày càng lớn hơn. Búp bê trở nên lớn đến nỗi hầu như cao bằng bé gái, và do đó, mọi thứ thuộc về búp bê: giường, bàn trang điểm, lò sưởi v.v. cũng lớn như vậy.

Nhưng điều này không làm đứa bé gái hài lòng.

Nếu đồ chơi tiếp tục được làm lớn hơn nữa, bé trở thành địch thủ của con búp bê, và sẽ muốn giành cái giường và những chiếc ghế nhỏ. Bé sẽ phải đạt tới đỉnh cao của hạnh phúc nhưng búp bê sẽ bị vứt bỏ. Đứa bé gái sẽ tìm thấy môi trường cho chính mình và sử dụng cho riêng mình mọi thứ được dành cho búp bê với niềm hân hoan. Tất cả những thứ

xinh xắn, hữu ích này cho bé một đời sống mới - một cuộc sống đích thực - cuộc sống duy nhất có thể khiến bé hạnh phúc và giúp bé phát triển một cách tự nhiên.

Chúng ta phải cho trẻ môi trường để trẻ tự mình sử dụng: một bồn rửa nhỏ, vài cái ghế nhỏ, bàn giấy với học tủ trẻ có thể mở, những đồ vật thông thường mà trẻ có thể sử dụng, một cái giường nhỏ nơi trẻ có thể ngủ mỗi tối dưới cái chăn hấp dẫn mà trẻ có thể tự xếp trải. Chúng ta phải cho trẻ môi trường nơi trẻ có thể sống và vui chơi; rồi sẽ thấy trẻ làm việc luôn tay cả ngày, mau chóng tự thay quần áo rồi nằm xuống chiếc giường của riêng mình. Trẻ sẽ quét bụi bàn ghế, đặt chúng theo thứ tự, ăn uống cẩn thận, tự mặc quần áo, trở nên lịch thiệp và yên lặng, không khóc lóc, không cáu kỉnh, không ngang ngạnh - mà yêu mến và vâng lời.

Cách giáo dục mới chuẩn bị môi trường thích ứng cho trẻ, và nói chung nhìn nhận là trẻ yêu thích chính sự lao động và trật tự. Nó cũng tạo cơ hội cần thiết để quan sát trẻ và nhìn nhận những đòi hỏi cấp bách đặc thù của tâm hồn trẻ vừa khi bắt đầu hé mở. Con đường mới là con đường của tinh thần, nó không bỏ qua những gì đã được biết về sức khỏe cơ thể mà sở hữu tri thức này và vận dụng để tạo sự tiến bộ mới. Chắc chắn khía cạnh tâm lý của sự hiện hữu là

điều quan trọng đối với chúng tôi, đây là nền tảng của phương thức giáo dục mới.

Bây giờ để tôi liệt kê những nguyên tắc sẽ giúp bà mẹ tìm thấy con đường tốt nhất cho con mình.

Quan trọng nhất là *tôn trọng mọi hình thái hoạt động hợp lý mà trẻ tham gia và cố gắng hiểu chúng.*

Chúng ta thường bỏ qua những biểu hiện thông thường của sự sống đang bộc lộ các năng lực nội tại của trẻ và thúc giục trẻ phải phát triển các năng lượng của nó trong mọi lĩnh vực. Khi chúng tôi nói *hoạt động của trẻ*, chúng tôi nghĩ đến một điều đặc biệt mà chúng tôi đã quan sát được, có lẽ vì nó là một cú sốc đối với sự lơ đãng thường tình của chúng ta. Có lẽ chúng ta có thể xử lý vài phản ứng ngộ nghĩnh hay lệch lạc tâm lý nào đó do bùng phát năng lượng đã bị ức chế quá lâu. Ngược lại, dấu hiệu thật sự của hoạt động của trẻ lại không dễ tìm. Chúng ta phải tin tưởng tất cả điều tốt đang ẩn nấp trong trẻ và tự chuẩn bị nhìn nhận nó với sự quan tâm trù mẩn, chỉ như vậy chúng ta mới dần dần bắt đầu đánh giá trẻ một cách đúng đắn. Cha mẹ phải bắt đầu chuẩn bị bản thân theo cách này nếu muốn có sự hiểu biết hợp lý những biểu hiện tự nhiên của con.

Dù nhiều hay ít, đây là một số quan sát về trẻ con trong gia đình.

Trước hết, để tôi kể về một bé gái ba tháng tuổi, một con người bé xíu trước ngưỡng cửa cuộc đời: tôi quan sát bé trong quá trình khám phá đôi bàn tay của mình. Bé dùng mọi nỗ lực để quan sát chúng rõ hơn nhưng cánh tay quá ngắn, nên để thấy bàn tay, bé phải di chuyển đôi mắt với nhiều cố gắng. Có rất nhiều thứ xung quanh để nhìn nhưng chỉ mỗi đôi tay là thu hút bé. Những nỗ lực của bé là biểu hiện có tính bản năng, sẵn sàng hy sinh sự thoải mái bản thân để thỏa mãn nhu cầu nội tại.

Sau đó tôi đưa một vật cho bé cầm và sờ đến nhưng bé làm điều đó một cách lạnh nhạt; rõ ràng nó không hấp dẫn bé. Bé mở bàn tay nhỏ và để nó rơi mà không hề mảy may để ý. Từ lúc đó, mỗi khi cố nắm vật gì ở gần hay xa, lúc được lúc không mặt bé lại lộ vẻ rặng ngời. Bé luôn nhìn đôi tay với vẻ thắc mắc như muốn hỏi “Làm thế nào đôi lúc mình thành công nắm lấy một vật, đôi lúc lại không?”. Rõ ràng cách sử dụng đôi tay thu hút sự chú ý của bé. Khi bé được sáu tháng tôi đưa bé cái trống lắc có quả chuông bạc. Tôi đặt vào tay và giúp bé lắc chuông kêu. Sau vài phút, bé làm rơi; tôi nhặt lên đưa lại cho bé và cứ thế diễn ra nhiều lần.

Dường như bé cố ý làm rơi cái trống lắc để được trả lại ngay lập tức. Ngày nọ khi đang cầm cái trống lắc thay vì mở toàn bộ bàn tay ra như

thường lệ, đầu tiên bé giở một ngón, rồi ngón tiếp và ngón tiếp, cuối cùng là ngón còn lại và cái trống rơi xuống sàn. Bé nhìn những ngón tay chăm chú. Bé lặp lại các cử động, tiếp tục nhìn các ngón tay. Rõ ràng điều hấp dẫn bé không phải là cái trống lắc mà là trò chơi, chức năng của các ngón tay biết cách nắm giữ món đồ, việc quan sát này làm bé vui sướng. Lúc đầu bé cố đưa mắt vào một vị trí không thoải mái để nhìn đôi bàn tay và bây giờ bé đang xem xét chức năng của chúng. Bà mẹ khôn ngoan của bé đã tự hạn chế bản thân vào việc nhật lại cái trống lắc; như vậy là cùng tham vào hoạt động của con và hiểu tầm quan trọng lớn lao của việc lặp đi lặp lại trò chơi.

Chi tiết này minh họa những nhu cầu đơn giản nhất của trẻ ở giai đoạn sớm nhất của cuộc đời. Nhưng nếu không quan sát kỹ, có lẽ bàn tay bé có thể bị bỏ lại một cách quá đáng, cản trở ước muốn nhìn chúng; hay có thể cha mẹ bé sẽ cất cái trống lắc đi vì họ thấy bé luôn làm rơi xuống sàn và tất cả những gì tôi vừa kể lại sẽ trôi qua mà không được nhận thấy. Những công cụ tự nhiên và tốt nhất để phát triển năng lực trí tuệ của trẻ sẽ bị kìm hãm. Thay vì hứng thú với khám phá mới, trẻ sẽ bật khóc dường như vô cơ và từ thời thơ ấu trở đi, bức tường do hiểu lầm đã bắt đầu giữa chúng ta và tâm hồn bé bỏng kia.

Nhiều người có lẽ vẫn nghi ngờ về một cuộc sống bên trong đang tồn tại ở đứa trẻ rất nhỏ. Chắc chắn những người này phải học cách hiểu ngôn ngữ đặc biệt của tinh thần nếu họ muốn hiểu nhu cầu của những con người bé nhỏ này, và phải bị thuyết phục bởi tầm quan trọng của những nhu cầu ấy đối với sự sống đang phát triển. Tôn trọng tự do của trẻ là giúp những năng lực này phát triển.

Sau đây là trường hợp khác. Một bé trai khoảng một tuổi, ngày nọ đang xem những bức họa mà mẹ vẽ cho bé trước khi bé chào đời. Bé hôn bức có hình trẻ con và đặc biệt chú ý đến những bức có những đứa bé nhỏ nhất. Bé cũng phân biệt được những bức có hình hoa và đặt mũi sát vào giấy giống như đang ngửi. Rõ ràng bé biết cách ứng xử với trẻ em và hoa lá. Vài người đang có mặt nghĩ bé thật khả ái, và bắt đầu cười, lấy một số đồ vật giả vờ hôn và ngửi chúng, lúc nào cũng cười, cứ như những hành động này chẳng có gì quan trọng ngoài vẻ khôi hài. Họ cho bé bút màu để ngửi và gổi để hôn. Nhưng bé trở nên hoàn toàn bối rối và vẻ thông minh rạng ngời hiển thị trên khuôn mặt trước đây vụt biến mất. Lúc đầu bé hoàn toàn hạnh phúc vì biết cách phân biệt những thứ trong tranh và biết cách ứng xử với từng loại; đó là sự nhận thức mới, quan trọng của trí tuệ, sự linh hội thích đáng này làm bé rất hạnh phúc. Nhưng bé không có sức mạnh nội tại để bảo vệ chính mình

chống lại sự can thiệp thô bạo của người lớn. Cuối cùng bé cũng ngủ và hôn mọi thứ một cách bừa bãi, cười khi mọi người xung quanh cười, và con đường phát triển độc lập của bé đã bị ngăn cản.

Chúng ta đã hành động như thế bao nhiêu lần đối với trẻ con mà không hề biết! Chúng ta bóp chết bản năng tự nhiên, và thường khơi dậy nỗi bất an tuyệt vọng mà cuối cùng là những giọt nước mắt “vô cớ”, nước mắt của những đứa trẻ, mà một cách mù quáng, chúng ta đã không quan tâm, khi chúng ta không nhận thấy nụ cười hạnh phúc xuất phát từ sự thỏa mãn một nhu cầu của tâm hồn. Và điều này xảy ra ngay từ khi khởi đầu cuộc sống, khi những ấn tượng còn rất mỏng manh và khi trẻ bắt đầu cảm nhận những hình ảnh đầu tiên của tâm hồn con người. Từ nay, cuộc chiến giữa người lớn và trẻ con bắt đầu.

Nếu chúng ta đưa nôi, trẻ sẽ ngủ. Chúng ta không căm ghét tâm hồn khóc van cầu cứu!

Tuy nhiên, nếu trẻ năng động chúng ta sẽ lập tức thấy trẻ ít đòi ngủ. Mắt trẻ sáng rực, thông minh và thể hiện dấu hiệu đầu tiên của tính hòa đồng. Trẻ muốn được giúp và chạy đến bất cứ ai giúp trẻ. Mọi người thường bảo trẻ thơ không yêu mẹ nhiều như yêu bầu sữa nuôi trẻ cũng như trẻ sẽ yêu bất cứ người nào cho trẻ kẹo. Không: ở những bước đầu tiên

của cuộc đời trẻ sẽ sẵn sàng yêu bất cứ người nào sẽ giúp trẻ hoàn thiện tâm hồn.

Rõ ràng trẻ tìm sự đồng hành của người lớn và tìm mọi cách tham gia vào cuộc sống của họ. Trẻ hoàn toàn mãn nguyện chỉ khi được ngồi chung bàn với gia đình hay sưởi ấm bên ngọn lửa cùng với họ.

Những âm thanh của con người nói về sự thanh bình và tĩnh lặng chắc chắn tạo nên âm nhạc tuyệt diệu nhất. Thiên nhiên cho ta phương tiện này để học cách nói.

Nguyên tắc cơ bản thứ hai là *chúng ta phải hỗ trợ ước muốn hoạt động của trẻ càng nhiều càng tốt, không phục dịch mà phải dạy trẻ biết tự lập.*

Cho đến bây giờ, những từ đầu tiên, những bước đi đầu tiên luôn được xem là những cột mốc thấy được và gần như là biểu tượng của sự phát triển thời thơ ấu và là những bằng chứng sớm nhất về sự phát triển. Tiếng nói đầu tiên cho thấy sự phát triển ngôn ngữ, bước đi đầu tiên chứng nhận khả năng đứng thẳng và bước đi. Do vậy, chúng là những sự kiện quan trọng nhất trong gia đình, và bà mẹ khôn ngoan và thông minh sẽ ghi lại khi chúng xảy ra.

Nhưng nói và đi là những thành tựu khó đạt hơn nhiều. Nó đòi hỏi rất nhiều nỗ lực trước khi trẻ thành công trong việc giữ thăng bằng cho cơ thể bé xíu với

cái đầu quá cỡ và đứng thẳng trên đôi chân ngắn nhỏ bé. Ngay cả tiếng nói đầu tiên cũng là cách thức diễn tả tương đối phức tạp hơn. Chắc chắn hai cuộc chinh phục này không thể là cái đầu tiên trong cuộc đời trẻ. Trí tuệ và khả năng giữ thăng bằng đã tiến được một chặng đường dài, lời nói bước đi không gì hơn là những giai đoạn hiển nhiên nhất, những đoạn đường đã vượt qua để đạt đến hai thành tựu này xứng đáng cho chúng ta chú ý đến.

Sự thật là trẻ con phát triển một cách tự nhiên nhưng chính vì điều này mà trẻ phải tập luyện rất nhiều. Nếu thiếu rèn luyện, trí thông minh của trẻ duy trì ở mức thấp hơn; tôi gần như có thể nói là có một lỗi kìm hãm quá trình phát triển với những trẻ mà ngay lúc sơ sinh đã được nâng đỡ và hướng dẫn.

Người không quan tâm đến trẻ nhỏ là người đưa thìa thức ăn một cách thô bạo vào miệng bé từ những bữa ăn đầu tiên sau khi cho bú. Nhưng đối lại, nếu ta ngồi với bé ở chiếc bàn nhỏ và cho bé đủ thời gian để ăn, sẽ lập tức thấy ngay bàn tay bé xiu xiu với lấy thìa đưa vào miệng.

Đây là thành tựu to lớn dành cho bà mẹ, nó đòi hỏi tình yêu thương bao la và lòng kiên nhẫn tuyệt vời. Người mẹ cùng lúc nuôi dưỡng cho cơ thể và cả tâm hồn, nhưng trước hết là tâm hồn. Mẹ hẳn có thể có vài khái niệm - chắc chắn cái đáng ca ngợi

nhất - liên quan đến sự sạch sẽ, nhưng trong lúc này chúng giữ vị trí hầu như thứ yếu; đứa trẻ bắt đầu tự ăn sẽ không biết cách làm thế nào, và kết cục sẽ tự làm bẩn mình. Ta chỉ phải hy sinh sự sạch sẽ cho động lực chính đáng thúc đẩy hành động; trong quá trình phát triển, trẻ sẽ hoàn thiện những động tác, học cách ăn mà không làm bẩn mình. Sự sạch sẽ đạt được theo cách này thể hiện tiến bộ thật sự, một thắng lợi cho tâm hồn đứa trẻ.

Tầm mức của ý chí của trẻ thể hiện qua số lượng những động tác có ý nghĩa mà trẻ có thể liên tục đạt được. Thật ra, ngay cả trước khi nói, trước khi đi - vào khoảng cuối năm đầu tiên của cuộc đời - bé đã bắt đầu hành động giống như đang vâng lời một tiếng nói bên trong. Bé sẽ cố ăn bằng thìa theo cách thông thường; nhưng bé sẽ không thành công trong việc đưa thức ăn bé muốn vào miệng; bé đói nhưng từ chối bất cứ sự giúp đỡ nào. Chỉ sau khi bé thỏa mãn với nhu cầu hành động của bản thân, bé sẽ chấp nhận cho mẹ giúp. Bé có thể bần khổ khiếp nhưng mặt lại ngời vẻ hạnh phúc và thông minh. Bây giờ vì các năng lực của bé đã thỏa mãn nên bé vui vẻ ăn mọi thứ. Và chúng ta thấy thật kỳ diệu, đứa bé được dạy theo cách này thành công trong việc tự phục vụ và ăn vào cuối năm tuổi đầu tiên. Tuy chưa biết nói nhưng bé hiểu rõ hết mọi điều người ta nói với bé và tìm cách đáp lại lời nói của chúng ta bằng hành động.

Những hành động tự nhiên này của trẻ tạo cảm tưởng về một trí thông minh phát triển sớm trước tuổi. Chúng ta bảo “Rửa tay của con đi!” và trẻ vâng lời. Tương tự khi chúng ta bảo trẻ nhặt đồ ở dưới sàn lên hay bỏ đi - trẻ hăng hái thực hành mọi việc.

Ngày nọ, tôi đang ở vùng quê, đồng hành với cậu nhỏ độ một tuổi, vừa mới học đi, và chúng tôi đi trên con đường nhiều đá. Phản xạ đầu tiên của tôi là dắt bé, nhưng sau đó tôi tự kìm hãm và tìm cách hướng dẫn bé bằng lời: “Con đi theo lối này!” và “Coi chừng! Có hòn đá ở đây! Phải cẩn thận đấy!”. Bé lắng nghe với sự nghiêm túc thân thiện và vâng lời. Bé không ngã hay làm không đến nỗi tệ. Tôi chỉ bé từng bước một, thì thầm nhẹ nhàng, bé lắng nghe chăm chú và hứng thú tham gia vào hoạt động có ích này là hiểu lời tôi và đáp lại bằng chính hành động của bé. Hướng dẫn một đứa trẻ theo cách này - là công việc thật sự của bà mẹ.

Không nên dành sự giúp đỡ thật sự cho những điều vô ích hay tùy tiện; nó phải hợp với những cố gắng của tâm hồn trẻ. Giúp đỡ phải dựa trên sự hiểu biết bản chất của trẻ và tôn trọng hoạt động theo bản năng của trẻ.

Nguyên tắc thứ ba là *chúng ta phải hết sức cẩn thận trong mối quan hệ với trẻ vì trẻ khá nhạy*

cảm - hơn chúng ta nghĩ - với những tác động bên ngoài.

Nếu chúng ta không đủ kinh nghiệm hay tình thương để có thể phân biệt những biểu hiện tinh vi và tế nhị của đời sống trẻ, nếu chúng ta không biết cách tôn trọng chúng, thì chỉ nhận thấy khi chúng được biểu lộ một cách dữ dội. Đến lúc này, sự giúp đỡ của chúng ta đã quá muộn màng. Hầu như phần lớn, chúng ta thấy những biểu hiện này khi không thỏa mãn được nhu cầu của trẻ, trẻ òa khóc rồi chúng ta lại vội vàng dỗ dành.

Tuy nhiên, vài phụ huynh lại có những nguyên tắc giáo dục khác; họ không khó chịu với nước mắt của con vì họ biết qua kinh nghiệm rằng những bé này sẽ bắt đầu khóc, sau đó tự nín. Nếu họ cố dỗ dành - theo họ nói - bé sẽ hư và cuối cùng thành thói quen dùng nước mắt để thu hút sự chú ý, còn cha mẹ trở thành nô lệ cho con cái hư hỏng.

Tôi phải trả lời là những giọt nước mắt dường như không có lý do đã có trước khi trẻ quen dần với sự vuốt ve của chúng ta. Nước mắt là chỉ số của nỗi đau đớn thật mà trẻ gánh chịu. Trẻ cần sự nghỉ ngơi và sự quen thuộc bình an để tạo dựng cuộc sống nội tại; nhưng thay vào đó chúng ta lại liên tục quấy nhiễu bằng sự can thiệp thô bạo. Chúng ta ném vào trẻ vô số ấn tượng hỗn độn và thường duy trì với tốc

độ nhanh đến nỗi mà trẻ không có thời gian để hấp thụ. Thế rồi trẻ khóc như lúc bị đói, hay ăn quá nhiều và có dấu hiệu đầu tiên của rối loạn tiêu hóa.

Chúng ta phải dỗ dành thật nhiều như đã để trẻ tự nín, dù nhiều hay ít chúng ta cũng làm ngơ nhu cầu thật sự của trẻ. Nguyên nhân chủ yếu của những cơn khóc lóc luôn khó hiểu với chúng ta vì nó quá tinh vi, nhưng đó chính là lời giải thích cho mọi việc.

Helen là bé gái chưa tròn một tuổi hay dùng từ “pupa” tiếng Catalan để chỉ từ “xấu”. Hơn nữa, bé không bao giờ khóc mà không có nguyên nhân rõ ràng. Chúng tôi chú ý thấy bé nói *pupa* bất cứ khi nào có điều gì làm bé khó chịu; khi bé va phải vật cứng, cảm thấy lạnh, sờ vào đá cẩm thạch hay quẹt tay lên bề mặt nhám. Rõ ràng bé muốn hiểu mọi vật xung quanh. Mọi người đáp lại bé bằng một lời thông cảm hoặc hôn ngón tay bé xiu mà bé đưa ra để chỉ chỗ bị đau. Bé quan sát kỹ cách người ta đối xử với bé, lập tức được an ủi và bé hẳn nói: “Không pupa!” nghĩa là “Con đỡ rồi, cô không cần dỗ con nữa đâu.” Theo cách này, bé quan sát cảm giác của chính mình và của mọi người xung quanh. Bé không phải là đứa bé hư vì không ai mơn trớn vỗ về hay an ủi bé nhiều hơn mức cần thiết. Nhưng bằng cách đối mặt trực tiếp với cảm giác của bé, chúng tôi giúp bé nhận thức rõ các quan sát của bé và phát triển bản năng xã hội;

do vậy chúng tôi giúp kiểm soát và hỗ trợ những kinh nghiệm đầu tiên trong đời của bé. Tính nhạy cảm tinh tế và thành thật của bản chất trẻ được phát triển không khiếm khuyết. Chúng tôi không bao giờ nói với trẻ “Không có gì” khi trẻ nói cảm thấy khó chịu. Chúng tôi chấp nhận cảm giác khó chịu của trẻ rồi tìm cách vỗ về nhẹ nhàng, nhưng không nhấn mạnh đến những gì đã xảy ra.

Nói với đứa trẻ đã thật sự trải qua cảm giác khó chịu là “Không có gì” sẽ làm trẻ hoang mang vì đã chối bỏ cảm giác riêng mà trẻ đang tìm sự khẳng định. Mặt khác, sự tham gia của chúng tôi cho trẻ đúng khí đối mặt với những kinh nghiệm khác, và cùng lúc chỉ cho trẻ cách liên hệ với chúng. Không được chối bỏ, hay nói quá nhiều, phân tích quá sâu! Một lời dịu dàng trù mến là cách an ủi duy nhất. Có được điều này, trẻ sẽ tiếp tục quan sát và tự trải nghiệm một cách tự do và sự phát triển thể chất cũng sẽ có nhiều thuận lợi.

Helen nhỏ bé không phải là bé khóc nhè, nếu điều gì xấu xảy ra, bé nhắc lại từ *pupa* và muốn được an ủi nhưng gần như không bao giờ khóc. Lần nọ khi bị bệnh, bé liên tục nói với mẹ “Không pupa!” như để tự an ủi chính mình. So với tuổi của bé, khả năng chịu đựng những khó chịu cơ thể như vậy là khá ấn tượng; bé có một nhận thức thứ tự về cảm

giác và chịu đựng những chứng bệnh thông thường như người lớn.

Trẻ con thường khóc rất dữ dội khi thấy người khác bị đau đớn. Cả Helen và Lawrence nhỏ bé đều khá nhạy cảm ở khía cạnh này. Nếu có người giả vờ đánh cô bảo mẫu, hay bố giả vờ đánh một đứa bạn của các bé, các bé sẽ òa khóc. Nếu ai đó than thở hay khóc lóc vì lý do gì đó, Helen sẽ chạy đến ngay và dịu dàng ôm hôn họ. Nhưng ngay sau đó bé sẽ nói một cách chắc chắn “Không pupa!” nghĩa là “Mọi thứ ổn rồi và chúng ta không nên nhắc đến nữa!” Dù chưa biết nói nhưng bé lại thể hiện sự sáng suốt và kiên quyết đến vậy! Còn Lawrence lại tiến xa hơn; bé có can đảm trách bố. Nếu bố có động thái hung hăng hay xô đẩy đứa con trai nhỏ của ông, Lawrence sẽ không khóc mà đứng trước mặt, nghiêm trang nhìn bố rồi nói bằng giọng hờn trách “Bố! Bố!” có nghĩa “Bố không thể làm thế với con!”

Ngày nọ Lawrence đang nằm trên giường muốn ngủ; bố ở phòng bên cạnh đang nói chuyện lớn tiếng với người khác. Lawrence ngồi trên giường hét lên “Bố!” khi nghe lời nhắc nhở, bố liền hạ giọng; Lawrence thỏa mãn, duỗi thẳng người ra rồi rơi vào giấc ngủ. Tôi nhớ một giai thoại nhỏ khi Helen đã lớn hơn một chút, khoảng ba tuổi. Dì của bé cho xem những bộ màu là một trong những giáo cụ của chúng tôi. Một trong số chúng rơi xuống sàn bị vỡ, nhân cơ hội

này dì nói với bé “Thấy không, cháu phải rất cẩn thận với những thứ này”. Helen trả lời “VẬY thì hãy chú ý và đừng làm rơi chúng!” Vậy đó, bé phán quyết và khiển trách người lớn, và chỉ khi nào người lớn can thiệp với lý do thỏa đáng nhất, nhận thức về sự công bằng của bé mới được thỏa mãn.

Chúng ta hoàn toàn không cần thiết phải hoàn hảo trong mắt trẻ; đúng hơn, điều cần thiết là chúng ta phải nhìn nhận khuyết điểm của mình và kiên nhẫn chấp nhận sự quan sát công bằng của trẻ. Hiểu được nguyên tắc này, chúng ta có thể tự biện hộ cho mình trước trẻ khi làm điều không đúng.

Ngày nọ, dì của Helen nói với bé “Cháu yêu, sáng nay dì cư xử rất thô lỗ mà cháu không đáng bị vậy; [lúc ấy] dì đang bực mình!”. “Nhưng dì yêu dấu” bé gái nói và ôm lấy dì, “Dì biết là cháu yêu dì nhiều lắm lắm!”.

Nhiệm vụ của chúng ta không phải là làm một tấm gương hoàn hảo, vì trong mắt trẻ chúng ta luôn có khiếm khuyết, nhưng thường trẻ nhận thấy rõ hơn bản thân chúng ta, và có thể giúp chúng ta nhìn nhận và sửa đổi.

Theo dõi sát tất cả những biểu hiện tinh thần của một đứa trẻ là giải thoát trẻ, để trẻ bộc lộ những nhu cầu của trẻ và nhờ đó trẻ tự đảm bảo tất cả phương tiện bên ngoài cho quá trình phát triển của mình. Đây là tiền đề cho sự tự do, quá trình phát triển hài hòa và sự nảy mầm các năng lực của trẻ.

Người thầy mới

Nền tảng của phương pháp giáo dục của chúng tôi là dùng nhiều sự kích thích khác nhau thức tỉnh cảm giác an toàn ở trẻ. Hơn nữa, không cần thiết phải quy giá trị tuyệt đối cho những kích thích này. Hiệu quả nhiều hay ít phụ thuộc vào người dạy và cách trình bày sử dụng giáo cụ cho trẻ. Do vậy, để đạt hiệu quả cao nhất, người dạy phải biết cách làm cho giáo cụ hấp dẫn đối với học sinh, dù mức độ hiệu quả chỉ có thể do phương pháp trình bày và bản thân người dạy quyết định. Chúng ta hãy xét đến những bài học và bản thân việc giảng dạy, là khả năng đặc biệt để giới thiệu giáo cụ với trẻ và hướng dẫn cách sử dụng.

Những ai nghiên cứu phương pháp của chúng tôi đều thật sự bận rộn với mọi thứ liên quan đến giảng dạy và thấy rất thú vị khi so sánh giữa những bài học ở trường chúng tôi với những bài ở các trường có cách dạy truyền thống.

Theo cách dạy của chúng tôi, phần chủ yếu của hoạt động là do trẻ khởi xướng. Khi trẻ vừa tới độ tuổi có khả năng thực hiện những hoạt động có ý nghĩa, trẻ ở vị thế tiếp tục tự học, tự lặp lại những bài tập thể chất thúc đẩy tiến trình suy luận. Theo cách thức này, trẻ sẽ thực hiện công việc hoàn toàn độc lập, nơi trẻ tự tham gia còn cô giáo không can thiệp. Công việc của cô giới hạn ở việc đưa ra giáo cụ và giới thiệu đầy đủ cách sử dụng và sau đó để trẻ tự làm việc. Mục đích của chúng tôi không phải là truyền đạt kiến thức mà là khai mở và phát triển nguồn năng lượng tinh thần ở trẻ.

Số lượng bài học như vậy thường phải nhiều vì trẻ thường có khuynh hướng hầu như bỏ qua tất cả mọi thứ xung quanh và không thể tự đoán được cách sử dụng. Vì lý do này, cô phải luôn sẵn sàng trình bày cách sử dụng chúng. Nhiều giáo viên hỏi tôi có phải chỉ cần trao giáo cụ một cách ân cần đầy khích lệ là đủ hay không. Thật ra như vậy chưa đủ vì cách thức sử dụng mới là điều quan trọng nhất. Lấy ví dụ, xét đến những bộ đồ ăn. Tất cả chúng ta [phương Tây] đều biết rất rõ cách sử dụng chúng, nhưng với một người phương Đông không biết cách sử dụng khi thấy chúng trên bàn sẽ thấy buồn cười và có lẽ sẽ chuyển chúng từ tay này qua tay khác vì chưa từng thấy ai sử dụng chúng.

Vì thế cô giáo phải liên tục lặp lại bài học - xếp từng khối vuông chồng lên nhau theo thứ tự kích cỡ, xây một hình tháp mà sau đó sẽ phá bỏ, lấy những khối hình trụ ra khỏi khung, trộn lại rồi xếp vào khung theo thứ tự kích cỡ hoặc bày một trò chơi trên sàn nhà. Những bài học này trông có vẻ lạ vì được thực hiện trong sự yên lặng hoàn toàn, trong khi mọi người thường nghĩ bài học có nghĩa là kể bằng lời, gần như một bài giảng ngắn. Nhưng sự hướng dẫn không lời này là “bài học” thật sự. Cho trẻ thấy cách ngồi, cách đứng, cách khuân một cái bàn nhỏ hoặc một khay đầy những ly thủy tinh, cách di chuyển dễ dàng và chắc chắn. Tất cả những điều này không phải là bài học hay sao? Ngay cả im lặng cũng là một bài học. Với kiểu rèn luyện này, chúng tôi dạy trẻ cách ngồi im lặng, giúp trẻ quen với cách giữ tư thế này cho đến khi một giọng nói nhẹ gọi tên trẻ. Chúng tôi hướng trẻ chú ý đến các chuyển động của cơ thể và khuyến khích trẻ học cách điều khiển chúng một cách hoàn hảo. Cô giáo không bao giờ khuyến khích giữ yên lặng bằng lời nói mà bằng sự yên lặng trầm tĩnh của chính mình. Do vậy có thể nói “những bài học yên lặng” là biểu tượng của phương pháp chúng tôi. Chúng tôi dạy mọi thứ theo phương cách này, ngay cả những điều mà hầu hết mọi người tin rằng không thể hiểu được nếu không dùng lời.

Ở trường chúng tôi, chính môi trường chỉ dạy cho trẻ. Cô giáo chỉ đặt học sinh vào mối quan hệ trực tiếp với môi trường, cho trẻ thấy cách sử dụng mọi thứ. Nhưng điều này không bao giờ thành công trong các phương pháp khác. Trẻ chỉ nghe những mệnh lệnh “Im lặng!”, “Đừng có ngộ nguậy!” và đây được xem là những lời giáo dục! Mặt khác, chúng tôi không tin khả năng giáo dục chỉ phụ thuộc vào lời nói và mệnh lệnh, chúng tôi tìm cách hướng dẫn những hoạt động tự nhiên của trẻ một cách cẩn thận mà trẻ hầu như không nhận ra. Chính trẻ là người chứng minh sự thành công của phương pháp chúng tôi, thụ đắc những khả năng mới và hoàn thiện chúng bằng cách tự mình chuyên cần rèn luyện. Nhưng biết vâng theo một mệnh lệnh hàm ý rằng nhân cách đã được hình thành. Nói cách khác, trẻ đã thụ đắc khả năng phản ứng đúng như chúng ta mong muốn bởi vì sự vâng lời chỉ đạt được bằng cách thi hành chứ không thể có chỉ bằng mệnh lệnh. Bao nhiêu lần trẻ nghe cô giáo dạy đàn dương cầm nói “Giữ ngón tay tốt hơn!” nhưng không chỉ cho học trò cách giữ chúng như thế nào! Học trò lại đặt ngón tay sai vị trí, cô giáo nhắc lại còn học trò tiếp tục giữ ngón một cách vụng về.

Phải có điều gì thiết yếu xảy ra trước khi ra lệnh: trong quá trình phát triển tâm hồn trẻ, trẻ phải đạt tới một trật tự nhất định, khiến trẻ có thể phục tùng và vâng lời người lớn. Bản thân trẻ tự đạt tới trật tự

này và bảo vệ nó rất cẩn thận. Trong quá trình hướng dẫn, tất cả những hướng dẫn bằng lời nên để đến lúc tương đối muộn, vì trước khi trẻ đạt được trạng thái trật tự bên trong, ta không thể nghĩ đến việc hướng dẫn trẻ. Dĩ nhiên phải dạy chữ nhưng cũng phải cân nhắc đến vốn từ vựng và cách trẻ sử dụng.

Thông thường những giáo viên thiếu kinh nghiệm nhấn mạnh tầm quan trọng của cách giảng dạy và tin là họ đã làm mọi thứ cần thiết khi trình bày cách sử dụng giáo cụ một cách có ý nghĩa. Nhưng thực tế là họ còn xa sự thật, bởi vì công việc của người dạy còn quan trọng hơn thế nữa. Công việc hướng dẫn sự phát triển tâm hồn trẻ là của cô giáo, nhưng quan sát trẻ không chỉ giới hạn ở mục đích hiểu được trẻ. Tất cả sự quan sát phải thể hiện ở đích đến cuối cùng - đây là sự minh chứng duy nhất của chúng - ở khả năng giúp đỡ trẻ.

Công việc của cô giáo mới thật khó khăn nên tôi cố nhớ mọi nguyên tắc để hỗ trợ cô. Trước hết cô giáo phải biết phân biệt hai thái cực của sự chú ý. Khi trẻ chú tâm vào *công việc lớn* của mình, cô phải tôn trọng điều này và không quấy rầy, không khen ngợi hay chỉnh sửa. Vài giáo viên hiểu nguyên tắc này không đến nơi đến chốn; họ phân phát giáo cụ rồi rút lui, cứ im lặng để mặc mọi việc xảy ra. Hậu quả là lớp mất trật tự kinh khủng. Tôn trọng hoạt động của trẻ,

mà chúng tôi gọi là không can thiệp, chỉ hợp lý khi một điều có giá trị thực thụ đã xảy ra trong đời sống của trẻ - đó là khi trẻ đã đạt được khả năng hướng mọi sự chú ý vào việc gì đó và hoàn toàn chú tâm vào việc ấy, khi trẻ biểu lộ tất cả sự quan tâm của mình (không phải chỉ có sự tò mò). Sự tôn trọng không hợp lý khi những năng lượng tốt của trẻ hoang phí vào việc mất trật tự. Lần nọ, tôi thấy cả lớp toàn những bé thiếu trật tự, đang sử dụng giáo cụ hoàn toàn không đúng cách. Cô giáo lượn lờ giữa lớp im như thóc. Tôi đề nghị cô giáo nếu không quản lý tốt hơn thì để các bé ra ngoài chơi. Sau đó tôi đi ngang qua một bé đang thì thầm nho nhỏ vào tai bạn. Tôi hỏi bé "Con đang làm gì vậy?". "Con đang nói thật nhỏ để không làm phiền bạn ấy".

Cô giáo này đã phạm sai lầm nghiêm trọng: cô sợ quấy rầy sự mất trật tự của bé thay vì cố thiết lập trật tự thuận lợi cho công việc cá nhân của các học sinh.

Có lần một giáo viên nhận xét với tôi: "Bà muốn chúng tôi tôn trọng sự tập trung của trẻ nhiều như tôn trọng sự tập trung của nhà khoa học hay người nghệ sĩ, nhưng tại sao sau đó bà lại bảo chúng tôi phải can thiệp khi các em đang nghịch với giáo cụ thay vì làm việc?". "Đúng rồi", tôi trả lời, "tôi tôn trọng hoạt động trí tuệ của trẻ nhiều như tôn trọng

cảm hứng của người nghệ sĩ; tuy nhiên sự tôn trọng này đề cao niềm cảm hứng nhiều hơn bản thân người nghệ sĩ. Ví dụ, nếu tôi vào xưởng vẽ thấy anh ta mãi mê hút thuốc hay chơi bài, chắc chắn tôi sẽ không ngại làm phiền, sẽ nói với anh ấy “Này anh bạn, điều gì làm anh bận rộn vậy?”. Thứ công việc này chỉ thu hút anh ta một chút thôi! “Đặt ống tẩu xuống đi, chúng ta hãy đi dạo và tận hưởng ánh mặt trời!””.

Phương pháp của chúng tôi chắc chắn không khuyến khích, tôn trọng những khiếm khuyết hay sự hời hợt. Nó cơ bản dựa vào khả năng phân biệt sự khác nhau giữa các trạng thái về thể chất của trẻ, khuyến khích những hành động có ích cho sức khỏe tinh thần (chúng tôi gọi là điều tốt đẹp) và ngăn cản những điều còn lại, những thứ không có tính xây dựng hay định hình tính cách, dẫn đến hủy hoại quá trình phát triển và phung phí vô ích năng lượng của trẻ (chúng tôi gọi là điều xấu).

Chúng ta phải khắc ghi sự khác biệt này tận trong tim, không chỉ với tư cách là các cô giáo mà còn là những bà mẹ.

Cô giáo có thể nhắc nhở học trò một cách mạnh mẽ và nghiêm khắc, do vậy chỉnh sửa được hành vi của trẻ, nhưng những người biết rõ công việc của mình có biện pháp hữu hiệu hơn là cưỡng ép để nhắc nhở học sinh phải có trật tự. Dĩ nhiên điều này đòi

hỏi phải có sự giám sát không ngừng và làm việc liên tục, cô giáo phải trông chừng và sắp xếp cẩn thận mọi thứ xung quanh. Điều này đơn giản hơn sự ra lệnh và khiển trách biết bao! Tuy nhiên, mặt khác, nó không phải là nhiệm vụ dễ dàng mà đòi hỏi lòng yêu thương và sự thấu hiểu to lớn.

Cô giáo phải bận rộn với môi trường nhà trẻ giống như người vợ chăm lo cho nhà cửa bằng cách làm nó hấp dẫn và thoải mái. Nhưng như thế vẫn chưa đủ; cô phải biết chuyện gì đang xảy ra với trẻ và tự dùng tay đưa chiếc nôi trí tuệ đang hình thành. Vừa làm việc và quan sát, giáo viên cuối cùng sẽ có tầm nhìn rõ ràng về nhiệm vụ của mình. Sự trật tự và lộn xộn của trẻ, những thành công trẻ đạt được thường phụ thuộc vào khả năng quan sát những sự kiện nhỏ nhặt nhất, vì chỉ bằng cách làm việc mới đạt được kết quả mỹ mãn.

Để tôi đưa ra một ví dụ chứng minh việc một sai lầm dường như không quan trọng lại dẫn đến vài hậu quả khôn lường. Tưởng tượng một căn nhà được trang bị hoàn chỉnh. Nếu người thuê nhà dùng bồn tắm để chứa than, họ chắc chắn không thể tắm rửa được và sẽ làm hư căn nhà và mọi đồ đạc. Họ không thể sử dụng sự tiện lợi về vệ sinh đã dành cho họ, do vậy phải ở trong tình trạng khổ sở, tất cả chỉ vì một sai lầm dường như nhỏ nhặt. Khi họ trông chờ kết

quả to lớn thì lại chẳng được gì; họ tạo ra sự lộn xộn thay vì trật tự.

Khả năng của người thầy tùy thuộc vào sự vận dụng cẩn thận các điều căn bản của phương pháp của chúng tôi. Nếu phân biệt được những điều này, cô giáo sẽ tìm thấy sự giúp đỡ cần thiết để vượt qua những khó khăn nho nhỏ, và sẽ đạt được kết quả lớn lao.

Con đường này cũng giống như mọi quá trình hoàn thiện, kể cả sự hoàn thiện về đạo đức. Tri thức về cách để chiến thắng ngay cả một lỗi nhỏ, cho dù có thể tha thứ, không nhất thiết là đạt đến sự hoàn hảo; mà là cái tâm hồn biết cách tự giải phóng khỏi sự yếu kém có thể vươn lên, và trong khi vượt qua khiếm khuyết của nó cho phép sức mạnh của cái tốt có thể định dạng nên các năng lượng của nó. Chính bằng cách này mà những trở ngại nho nhỏ mới được đập tan.

Chúng ta phải giúp trẻ giải phóng bản thân khỏi những khuyết điểm mà không để trẻ cảm thấy mình yếu kém.

Trẻ em và người lớn

Giáo dục ngày nay không chỉ được coi là một ngành khoa học công nghệ mà là một trong những lĩnh vực nghiên cứu quan trọng nhất của khối khoa học xã hội. Trên thực tế, rõ ràng nhân loại phát triển không chỉ dựa vào phương tiện của các ngành khoa học đang biến đổi môi trường bên ngoài, mà trực tiếp hơn, thông qua cái khoa học nhắm thẳng vào nhu cầu của con người đang phát triển: là trẻ em. Vì nguyên nhân này, không chỉ những nhà khoa học, nhà giáo dục mà ngay cả những bậc phụ huynh và công chúng nói chung đều quan tâm đến những khám phá liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

Mọi người đều biết hai nguyên tắc của ngành sư phạm hiện đại. Thứ nhất là nghiên cứu và đào tạo cá tính: để biết mỗi đứa trẻ như chính con người chúng và tiếp cận qua tính khí đặc thù của chúng. Nguyên tắc thứ hai đề cập đến nhu cầu giải phóng trẻ.

Ai cũng biết việc thực hiện những mục tiêu giáo dục hiện đại gặp phải những chướng ngại vật khó

vượt qua, dù vậy, ngành khoa học sư phạm đã giải quyết vô số vấn đề. Thật ra chữ “vấn đề” là đặc trưng của lĩnh vực nghiên cứu - mọi người nói về “vấn đề trường học”, “vấn đề tự do”, “vấn đề được quan tâm và năng lượng” v.v., trong khi ở các lĩnh vực khoa học khác, người hành nghề dùng chữ “định luật” - “định luật khuếch tán ánh sáng”, “định luật lực hấp dẫn”, v.v. Nói chung trong khoa học, vấn đề phát sinh ở những phạm vi mơ hồ và thứ yếu; trọng tâm của khoa học bao gồm khám phá và giải quyết vấn đề. Mặt khác trong lĩnh vực sư phạm thực nghiệm hiện đại, dường như rời khỏi lĩnh vực của những vấn đề quan trọng cũng là rời khỏi lĩnh vực của khoa học, bởi vì tất cả những gì có tính khoa học khi giải quyết các vấn đề không quan trọng chính là cách thức nghiên cứu và quan sát. Bất cứ ai tuyên bố: “Tôi đã giải quyết tất cả vấn đề sư phạm, đã có những khám phá về tâm hồn con người, nâng nền giáo dục lên mức độ vững vàng và đơn giản” sẽ không được các nhà khoa học coi là nghiêm túc. Thật vậy, có những mâu thuẫn gay gắt giữa tự do của học giả và yêu cầu họ phải làm việc trong khuôn khổ phạm vi của chuyên ngành hay của nền văn hóa; giữa sự phát triển cá nhân và áp lực xã hội, vì xã hội loài người luôn có sự ràng buộc không thể tránh mà cá nhân phải thích ứng, không chỉ với những yêu cầu cấp thiết thường khó khăn của điều khôn lường trước, mà còn với những

giới hạn đạo đức hậu thuẫn cho sự ổn định của cộng đồng dân sự. Do vậy cá thể ít nhiều phải chịu hy sinh cá tính của nó. Khi áp dụng điều này với trẻ, dường như không thể tránh việc trẻ phải khổ sở vì những nghĩa vụ học đường; mặc dù chuyện trẻ thích chúng là điều đáng mong muốn, trẻ phải cố gắng nhưng không được kiệt sức. Bắt buộc trẻ vâng lời nhưng lại muốn trẻ được tự do. Chính nghịch lý giữa ý tưởng và thực tế gây ra những vấn nạn về giáo dục. Những thử nghiệm của các nhà khoa học kết thúc giống như tiếng than vãn của người lớn khi nghĩ về định mệnh của trẻ em. Thật ra, tất cả những cải cách của trường học thời nay đều hướng đến việc giảm những mặt xấu không thể tránh - ví dụ ôn lại các bài học hay chương trình học nói chung, khoảng thời gian nghỉ ngơi bắt buộc và tập thể dục. Theo phân tích mới nhất, những giải pháp này đều gây bất lợi cho tiến bộ về văn hóa.

Ở bất cứ mức độ nào, giải pháp cho những vấn đề này không thể nào được thỏa hiệp. Chúng ta phải cải cách thật sự, phải vạch ra hướng đi mới cho giáo dục, mà đến nay vẫn đang còn dàn xếp một cách bẽ tắc.

Khoa học giáo dục vẫn chưa tìm ra giải pháp thỏa đáng, trong khi những lĩnh vực khoa học khác đã có nhiều khám phá rực rỡ hữu ích cho cuộc sống

con người. Trong lĩnh vực của chúng ta, mọi thứ đều bị giới hạn ở việc nghiên cứu hiện tượng bên ngoài. Nếu mượn thuật ngữ y học, có thể nói đây chỉ là nỗ lực chữa trị những triệu chứng mà không tìm được nguyên nhân chính yếu nhưng mơ hồ của căn bệnh.

Trong y học, có thể xác định đa số những triệu chứng khác nhau đều xuất phát từ một nguyên nhân chủ yếu có thể tạo ra vô số những biểu hiện bên ngoài mà nếu chữa trị từng cái thì thật vô vọng. Ví dụ, rối loạn chức năng của tim có thể sinh ra hàng loạt triệu chứng khác nhau ở mọi cơ quan; thật vô ích nếu chỉ chữa trị một trong những triệu chứng đó mà không cố tái lập trạng thái bình thường của tim - những triệu chứng sẽ đương nhiên tái hiện ngay lập tức. Một ví dụ khác có thể là cách thức trị liệu chứng loạn thần kinh chức năng trong phân tâm học: người phân tích đối mặt với sự tương tác phức tạp giữa cảm xúc và ý nghĩ mà kết quả là một sự hỗn độn thật sự của những hiện tượng không thể hiểu được, và họ phải tái lập ngược lại từng giai đoạn liên tiếp để tìm đến nguyên nhân duy nhất đã bị chôn vùi trong tiềm thức.

Khi nguyên nhân này lộ ra, mọi thứ trở nên có ý nghĩa, và các triệu chứng hoặc biến mất hoặc không còn nguy hiểm.

Những vấn đề giáo dục mà tôi đang đề cập có thể so sánh tương tự với triệu chứng bên ngoài, tự

nó không thể giảm bớt, vì xuất phát từ một nguyên nhân chủ yếu còn mơ hồ, có thể nói bị chôn vùi trong tiềm thức xã hội của loài người. Phương pháp “sự phạm” của chúng tôi đã nằm ngoài lề “quy trình triệu chứng” của nền giáo dục hiện nay và theo con đường hứa hẹn tìm đến nguyên nhân chủ yếu của tất cả những tác động từng được cho là không thể giảm thiểu. Giải quyết được nguyên nhân này thì mọi vấn nạn sẽ biến mất.

Bây giờ, chúng ta có thể thấy những cái gọi là vấn đề của giáo dục, đặc biệt nếu liên quan đến cá tính, sự phát triển tính khí và trí tuệ có nguyên nhân là sự mâu thuẫn dai dẳng từ trong gốc rễ giữa người lớn và trẻ em. Những trở ngại mà người lớn đặt lên con đường phát triển của trẻ là vô số và nghiêm trọng, mà mức độ nguy hại tùy thuộc vào sự nhất quán của người lớn khi dùng đến chúng - vốn được trang bị để chống lại trẻ em, như đã biết, bằng luân thường đạo lý, khoa học và ý muốn điều khiển trẻ theo đúng những gì họ tin. Vì vậy, chính người lớn gần gũi nhất với trẻ, mẹ hay cô giáo, là hiện thân cho hiểm họa nghiêm trọng nhất trong việc hình thành cá tính của trẻ. Vấn đề mâu thuẫn nguyên thủy giữa kẻ mạnh và kẻ yếu không chỉ liên quan đến giáo dục mà còn phản ánh trong đời sống tâm thần của người trưởng thành, đưa ra chìa khóa cho nhiều rối loạn tâm thần, sự bất thường trong tính tình và cảm xúc.

Do vậy, vấn đề trở thành phổ quát và có tính chu kỳ, do vấn đề luân chuyển từ người lớn đến trẻ con và trẻ con đến người lớn.

Cho nên, bước đầu tiên của giải pháp tổng hợp cho vấn đề giáo dục không phải hướng đến trẻ con mà hướng đến người lớn làm công tác giáo dục: phải thanh lọc nhận thức và bản thân từ bỏ mọi định kiến, cuối cùng là thay đổi thái độ đạo đức. Bước tiếp theo là: chúng ta phải chuẩn bị một môi trường thích hợp với đời sống của trẻ, nơi không có bất cứ trở ngại nào. Môi trường phải được thiết kế theo nhu cầu bản thân trẻ, người từng bước được giải thoát khỏi cảnh phải chiến đấu với trở ngại và bắt đầu thể hiện những đặc tính nổi trội của mình - những chiều hướng cao hơn, thuần khiết hơn của một nhân cách mới. Hai bước này cần thiết để chuẩn bị một nền tảng trật tự luân lý mới cho người lớn cũng như trẻ em. Thật vậy, khi chuẩn bị môi trường phù hợp với kích cỡ của trẻ, và khi đã tiếp cận với tự do được tạo ra bởi động lực thúc đẩy hoạt động của trẻ; chúng tôi đã thấy những đặc tính của đứa trẻ làm việc trong yên lặng mà trước đây chưa từng thấy. Môi trường phù hợp với nhu cầu cơ bản nhất của đời sống tâm linh sẽ bộc lộ những thái độ đang ẩn giấu trong trẻ; bởi do xung đột dai dẳng với người lớn, trẻ chỉ phát triển những thái độ tự vệ và dồn nén.

Do vậy, tồn tại hai trạng thái tâm lý ở trẻ: một bên là tự nhiên và sáng tạo, do vậy bình thường và vượt trội; còn một bên là bị ép buộc và hạ cấp do hậu quả của trận chiến của kẻ mạnh tấn công kẻ yếu. Một hình ảnh mới của trẻ xuất hiện từ những khám phá này, là tia sáng đưa chúng ta đến con đường giáo dục mới. Trẻ con thể hiện ngoài vẻ ngây thơ còn có dũng khí và niềm tin vào chính bản thân, được thiên phú sức mạnh tâm thần hướng đến xã hội. Đồng thời, những nhược điểm mà ta đấu tranh vô ích để chống lại bằng sự giáo dục là - xấu tính, phá phách, nói dối, e thẹn, sợ hãi, nói chung, tất cả nhược điểm phụ thuộc vào tư thế tự vệ - sẽ biến mất. Người lớn nghĩa là cô giáo, tiếp xúc với đứa trẻ mới này, còn có định hướng hoàn toàn mới: cô không còn là người lớn quyền uy mà là người khiêm tốn phục vụ cho sự sống mới. Khi đã hiểu hai trạng thái tâm lý của trẻ thì không thể nào nói đến vấn đề giáo dục mà không trước hết nhắc đến cốt lõi của cuộc thảo luận: chúng ta phải nói đến đứa trẻ dưới quyền uy của người lớn - khi trẻ lúc nào cũng trong trạng thái tự vệ, nếu không bị đàn áp hoàn toàn - hoặc chúng ta phải nói đến đứa trẻ được giải phóng, có điều kiện sống bình thường và được phép thể hiện khả năng sáng tạo của mình.

Ở trường hợp đầu tiên, bản thân người lớn là nguyên nhân không được biết của những khó khăn

mà họ phải đối đầu, và họ bị lạc lối giữa vô vàn vấn đề nan giải. Ở trường hợp sau, người lớn ý thức được lỗi lầm của mình, và đứng trong mối quan hệ công bằng với trẻ. Trong trường hợp này, người lớn thấy con đường của mình dễ dàng và tươi sáng, một thế giới mới bình yên tuyệt diệu.

Có thể thực hiện khoa học giáo dục trong bối cảnh như sau. Thật ra khái niệm khoa học hàm ý một sự thật đã được khám phá, một nền tảng vững chắc cho sự tiến bộ, một phương pháp chắc chắn và có tính quyết định về tiến trình và cách kiểm soát sai lầm. Người hướng dẫn được một cách chính xác là bản thân trẻ; trẻ yêu cầu người lớn giúp trẻ trở nên hữu ích, “Giúp con để con giúp chính mình”.

Đúng là trẻ phát triển trong môi trường của mình thông qua bản thân hoạt động, nhưng trẻ cần công cụ vật chất, sự hướng dẫn và sự thấu hiểu cần thiết. Chính người lớn cung cấp những thứ cần thiết quan trọng cho sự phát triển của trẻ. Người lớn phải cho và làm những gì cần thiết để trẻ tự hành động; nếu làm ít hơn mức cần thiết, trẻ không thể hành động có ý nghĩa, nếu nhiều hơn mức cần thiết, họ sẽ áp đặt lên trẻ và hủy diệt những động lực sáng tạo của trẻ. Người lớn có thể xác định được giới hạn, hay cái chúng tôi gọi là “ngưỡng can thiệp”. Sự xác định này trở nên chính xác hơn, từng bước một, chúng ta tích

lấy kinh nghiệm với người hướng dẫn của mình. Sự hiểu biết cần thiết giữa người dạy và trẻ càng trở nên rõ ràng chính xác hơn.

Hoạt động của trẻ phát sinh trong mối quan hệ với đồ vật, có nghĩa là những vật được lựa chọn một cách khoa học và để trẻ tùy ý sử dụng trong môi trường của mình. Chính đây là giải pháp cho vấn đề thụ đắc văn hóa. Nó không chỉ giới hạn ở sự can thiệp của người lớn mà còn hỗ trợ nhiều cách giảng dạy truyền thống bằng giáo cụ cho phép trẻ học được kiến thức cần thiết theo nhu cầu phát triển của bản thân. Mỗi đứa trẻ đã đạt được tự do nảy sinh từ hoạt động, phát triển theo những nhu cầu sâu sắc nhất sáng tạo nhất, và có tiến bộ trong quá trình học tập; do vậy sự phát triển cá tính trở thành một bài tập dẫn đến sự hấp thụ văn hóa. Cô giáo tự duy trì khả năng chỉ đạo và hướng dẫn, nhưng chỉ khi nào cần thiết; cá tính trẻ phát triển theo quy luật riêng của nó, rèn luyện khả năng hành động của nó.

Từ những kinh nghiệm thực tế, chúng tôi rút tĩa được nhiều kiến giải hữu ích đã giúp chúng tôi xây dựng những nguyên tắc chỉ đạo mới cho một lối sư phạm có tính khoa học rõ ràng trong suốt. Một trong những nguyên tắc đó là không riêng sự can thiệp của người lớn mà các giáo cụ và chính môi trường nói chung cũng phải có giới hạn. Có quá ít hay quá nhiều

giáo cụ đều bất lợi cho sự phát triển của trẻ: thiếu có thể gây nên sự kìm hãm, và thừa có thể dẫn đến sự rối loạn và hoang phí năng lượng. Để làm rõ khái niệm này, cần đưa ra những sự việc tương tự đã được ghi nhận. Lấy ví dụ chuyện ăn uống, việc nuôi dưỡng không đầy đủ gây suy dinh dưỡng, nhưng ăn quá nhiều lại có tác dụng độc hại khiến cơ thể mắc vô số chứng bệnh. Mọi người đều biết ăn nhiều không tăng sức mà làm yếu đi, tuy đã có thời mọi người tin là ăn nhiều có lợi cho sức khỏe. Để thay đổi nhận thức sai này, các bác sĩ có thể đưa ra tiêu chuẩn chính xác về số lượng và chất lượng của thực phẩm cần thiết để duy trì sức khỏe; thật ra ngành khoa học dinh dưỡng luôn tìm kiếm những thước đo chính xác hơn.

Ngày nay những ai tin giáo cụ là chìa khóa để giáo dục cá nhân thường nghĩ tốt hơn nên có thật nhiều giáo cụ mà không cần hệ thống hay giới hạn nào. Những nhà lý thuyết này có thể so sánh với những người trước đây nghĩ rằng ăn không có giới hạn sẽ đem đến sức khỏe tốt nhất. Sự so sánh này thật hoàn hảo vì nó đề cập đến vấn đề nuôi dưỡng, một trường hợp là cơ thể, trường hợp còn lại là tâm hồn. Bây giờ cũng vậy, những nghiên cứu của chúng tôi về phương tiện phát triển trí tuệ, có nghĩa là về giáo cụ, bắt đầu phơi bày những hạn chế có khả năng ngày càng chính xác hơn đối với

sự phát triển toàn diện và hoạt động tự phát tuyệt vời nhất. Tuy nhiên, luôn luôn chính hình ảnh mới của đứa trẻ - tiên phong đã hướng dẫn đến những quyết định này.

Đứa bé mới tự bộc lộ bản thân ngay cả ở những tháng đầu tiên trong đời. Rõ ràng trong số chúng ta, những người cho rằng chỉ có những dữ liệu tâm lý hữu dụng là những cái liên hệ đến trí tuệ và khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ, những người như thế chắc chắn đã hoàn toàn sao lãng đối với đứa trẻ còn rất nhỏ. Kết luận rằng không có gì có thể trao cho trẻ sơ sinh ngoài những chăm sóc về thể chất đã che giấu những dữ kiện quan trọng nhất. Nhưng khi người lớn chuẩn bị để nhận ra những biểu hiện tâm lý của trẻ hơn là đàn áp chúng, thì họ có thể thấy rõ ràng là đời sống nội tại của trẻ mạnh mẽ và phát triển sớm hơn so với giả định. Thật ra, nó bộc lộ thật rõ ràng, ngay cả trẻ nhỏ nhất cũng có thể hình thành mối liên hệ với môi trường của trẻ. Mối liên hệ này có trước sự phát triển cơ động, bé có tâm hồn sống nên cần giúp đỡ và chăm sóc tâm hồn ngay cả khi không có sự phát triển vận động hay ngôn ngữ. Do vậy, bản chất của trẻ là hai mặt đối ngẫu, phản ánh sự mâu thuẫn chức năng giữa đời sống tinh thần và vật chất, một hiện tượng khác hẳn những loài động vật có bản năng kích hoạt những cử động hầu như

ngay từ khi sinh ra. Con người phải tự xây dựng thiết bị quan trọng mà nhờ đó tâm hồn có thể tự biểu lộ và hành động, điều này khiến chúng ta nghĩ đến đặc điểm vượt trội của con người: bằng chính bản ngã của mình, kích hoạt bộ máy vận động thể chất cực kỳ phức tạp, cái mà cuối cùng phải phục vụ cho cá tính riêng của mình. Con người phải xây dựng chính bản thân, cuối cùng làm chủ và chỉ đạo chính mình. Do vậy chúng ta thấy trẻ con hoạt động liên tục vì trẻ phải từng bước phát triển mối quan hệ giữa hành động và tinh thần. Trong khi hành động của người lớn được thúc đẩy bởi tư tưởng, trẻ con buộc phải xây dựng sự nhất quán giữa hành động và tư tưởng. Đây chính là chìa khóa đưa đến nhân cách trong quá trình phát triển.

Do vậy, người cản trở các động tác của trẻ đã tạo ra chướng ngại vật trên con đường hình thành nhân cách. Tư tưởng sinh ra độc lập với hành động và hành động phải tuân thủ theo mệnh lệnh của người khác; sự vận động không ứng với tinh thần thích hợp. Vì thế, tính khí yếu đuối, và sự không nhất quán bên trong thắng thế, làm suy yếu mọi hành động. Đây là dữ kiện quan trọng cho tương lai của nhân loại nên phải được coi là nguyên tắc đầu tiên trong giáo dục gia đình cũng như ở trường học.

Trẻ có tâm hồn cao cả hơn chúng ta thường nghĩ. Trẻ thường đau khổ không phải vì do quá nhiều công

việc mà vì do những công việc không xứng đáng đối với trẻ. Sở thích của trẻ hướng đến một nỗ lực phù hợp với năng lực trí tuệ dồi dào và nhân phẩm cá nhân. Ngày nay, ở hàng ngàn ngôi trường trên khắp thế giới, tôi đã nhìn thấy trẻ em thế hệ mới làm những điều không ai có thể tin được. Thật ra, trẻ nhỏ đã thể hiện khả năng làm việc trong các khoảng thời gian dài không mệt mỏi, tập trung theo cách hoàn toàn tách xa với thế giới bên ngoài, nhờ vậy bộc lộ quá trình xây dựng nhân cách của trẻ. Trẻ tự chứng tỏ có đặc tính phát triển sớm khác thường trong vấn đề văn hóa: trẻ bốn tuổi rưỡi học viết và đã viết rất nhiệt tình, vui tươi đến nỗi chúng tôi coi đó là *sự bùng phát khả năng viết*.

Tất cả sự hướng dẫn này đều được lĩnh hội dễ dàng, đầy nhiệt tình và ở độ tuổi rất nhỏ, không mệt mỏi vì đó là hành động tự phát.

Khi quan sát những đứa trẻ này - khỏe mạnh, yên lặng, ngây thơ, nhạy cảm, tràn đầy tình thương và vui tươi, luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác - tôi buộc phải nghĩ đến số năng lượng của con người bị hoang phí vì một sai lầm xưa cũ và tội lỗi to lớn này đã gieo rắc sự bất công vào tận gốc rễ loài người. Chính người lớn làm cho trẻ bất lực, bối rối, nổi loạn, chính người lớn đã phá hủy tính khí của trẻ, bứt trẻ khỏi những thôi thúc quan trọng cho sự sống. Và còn

hơn thế nữa, chính người lớn giả vờ chỉnh sửa những sai lầm, những lệch lạc tâm lý, lầm lỡ của nhân cách mà bản thân mình đã tạo cho trẻ. Vì thế chúng ta thấy mình trong một mê cung không lối thoát, trong sự thất bại vô vọng. Cho đến khi người lớn tỉnh táo đối mặt với lỗi lầm và chỉnh sửa chúng, họ sẽ thấy mình ở trong vô vàn vấn đề nan giải. Và đến lượt trẻ con, khi trở thành người lớn, sẽ là nạn nhân của cùng cái sai lầm, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác.

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC
53 Nguyễn Du - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
ĐT: (84-4) 3945 4661 - Fax: (84-4) 3945 4660
P. Phát hành: (84-4) 3944 7279 - P. Biên tập: (84-4) 3944 7278
P. Truyền thông: (84-4) 3944 7280
Email: lienhe@nxbtrithuc.com.vn
Website: www.nxbtrithuc.com.vn
www.muasach.nxbtrithuc.com.vn

MARIA MONTESSORI

TRẺ THƠ TRONG GIA ĐÌNH

Tái bản lần thứ 2

TRỊNH XUÂN TUYẾT và NGHIÊM PHƯƠNG MAI dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản:
CHU HẢO

Biên tập:	HOÀI PHƯƠNG
Bìa:	LÊ ANH DŨNG
	NGHIÊM PHƯƠNG MAI
Tranh bìa:	HỒ TUỆ LINH
Trình bày:	LÊU THU THỦY
Sửa bản in:	NGUYỄN PHƯƠNG LOAN

In 1.000 bản, khổ 12x20cm
Tại Xí nghiệp in Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.
Giấy đăng ký KHXB số 67-2014/CXB/131-01/TrT.
Quyết định xuất bản số 81/QĐ – NXB TrT
ngày 22/9/2014.
In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2014.

Bản dịch tiếng Việt *Trẻ thơ trong gia đình* (2012) của Maria Montessori được xuất bản trong khuôn khổ hợp tác giữa Quỹ Giáo dục Montessori Việt Nam (VMEF - Vietnam Montessori Education Foundation) và Nhà xuất bản Tri thức, nhân dịp Hội thảo về Giáo dục Mầm non và Montessori 2012, tại Việt Nam, dành tặng cho trẻ em Việt Nam và gia đình.

Xin tri ân các độc giả và mời đón đọc "Bí Ẩn Tuổi Thơ", của tác giả Maria Montessori, Nghiêm Phương Mai dịch.

“Trẻ thơ là niềm hi vọng và hứa hẹn cho nhân loại.”

“Sự cao quý của nhân cách con người bắt đầu ngay từ lúc lọt lòng mẹ.”

“Là những con người phải được tôn trọng, trẻ em vượt trội hơn chúng ta bởi sự ngây thơ và tiềm năng lớn lao của các em trong tương lai.”

“Chính trẻ thơ làm nên con người, và ai cũng hình thành từ một đứa trẻ ngày xưa.”

(Maria Montessori)

Vì thế trẻ thơ là nhân tố quyết định cho sự sống còn, cho sức sống mãnh liệt và bền bỉ của xã hội và đất nước chúng ta.



www.nxbtrithuc.com.vn
www.muasach.nxbtrithuc.com.vn
lienhe@nxbtrithuc.com.vn

ISBN: 978-604-908-545-1



Giá: 29.000đ